Sở GD&ĐT TP Đà Nẵng
Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển
GV: Trần Hoa Phượng
Tổ: Ngữ văn, KHBD khối 10

Bài 1: SỨC HẤP DẪN CỦA TRUYỆN KỂ

Tiết:1-11

A. NỘI DUNG VÀ THỜI LƯỢNG THỰC HIỆN.

I. CÁC NỘI DUNG CẦN THỰC HIỆN:

1. Đọc:

- Đọc – hiểu các văn bản:

VB1,2,3: Truyện về các vị thần sáng tạo thế giới (Thần thoại Việt Nam)

VB4: Tản Viên từ phán sự lục (*Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên* – Nguyễn Dữ)

VB5: Chữ người tử tù (Nguyễn Tuân)

- Thực hành đọc – hiểu văn bản: *Tê-dê*

2. Thực hành tiếng Việt: Sử dụng từ Hán Việt

3. Viết: Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện (chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật)

4. Nói và nghe:

Giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm truyện

II. THỜI LƯỢNG THỰC HIỆN: 11 tiết – KHGD

B. MỤC TIÊU KHI XÂY DỰNG CHỦ ĐỀ BÀI HỌC

I. NĂNG LỰC	
Năng lực chung	Năng lực tự chủ và tự học; năng lực tư duy phản biện; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực sáng tạo.
Năng lực đặc thù	**Năng lực ngôn ngữ (*đọc – viết – nói và nghe*); *năng lực văn học.*** **- HS biết cách đọc hiểu một văn bản truyện:** + Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện nói chung và thần thoại nói riêng như cốt truyện, không gian, thời gian, nhân vật, lời người kể chuyện ngôi thứ ba và lời nhân vật. + Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề. **- HS biết liên hệ** để thấy được một số điểm gần gũi về nội dung giữa các tác phẩm truyện thuộc các nền văn hóa khác nhau. **- HS biết cách vận dụng** các kiến thức về những yêu cầu sử dụng tiếng Việt để giải quyết các bài tập thực hành về tiếng Việt: Sử dụng từ Hán Việt **- HS viết được** văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện (chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật). **- HS biết thuyết trình (giới thiệu, đánh giá)** về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm truyện, có sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ với các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ; **biết nghe và đánh giá** nội dung thuyết trình của bạn. ***Tích hợp phát triển năng lực số:** *1.1.NC1a: Biết thu thập, tìm kiếm thông tin số phục vụ nhu cầu học tập, giải trí, phát triển cá nhân.* *1.1.NC1c: Biết xác định độ tin cậy của các nguồn thông tin số và ý thức bảo mật cá nhân khi truy cập các nguồn thông tin.*

	1.3.NC1 b Quản lý dữ liệu, thông tin và nội dung số: Triển khai được việc tổ chức và sắp xếp dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi trường có cấu trúc. *2.1.NC1a: Biết lựa chọn công cụ số, hình thức số để xử lí, sáng tạo, truyền đạt thông tin một cách phù hợp.3.1. NC1a Phát triển nội dung số: Áp dụng được các công cụ và công nghệ số khác nhau để tạo ra nội dung số (văn bản, hình ảnh, âm thanh/video) phức tạp và phù hợp với mục đích sử dụng.* *5.2.NC1c Xác định nhu cầu và đáp ứng bằng công nghệ số: Sử dụng được các cách khác nhau để điều chỉnh và tùy chỉnh môi trường số theo nhu cầu cá nhân.*
II. PHẨM CHẤT - Sống có khát vọng, có hoài bão và thể hiện được trách nhiệm với cộng đồng.	

C. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Sưu tầm tài liệu, lập kế hoạch dạy học .
- Thiết kế bài giảng điện tử.
- Phương tiện và học liệu:

+ Các phương tiện : Máy vi tính, máy chiếu đa năng...

+ Học liệu: GV sử dụng tranh, ảnh, video liên quan.

+ Phiếu học tập: Sử dụng các phiếu học tập trong dạy học đọc, viết, nói và nghe.

+ Bảng kiểm đánh giá.

+ Rubric đánh giá.

2. Học sinh.

- Đọc phần Tri thức Ngữ văn và chuẩn bị bài theo các câu hỏi trong SGK.
- Đọc kĩ phần **yêu cầu, định hướng** trong nội dung: Viết, nói và nghe và thực hành bài tập SGK.

D. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

Tiết: 1,2

Văn bản 1,2,3: TRUYỆN VỀ CÁC VỊ THẦN SÁNG TẠO THẾ GIỚI

(Thần thoại Việt Nam)

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

a. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách giải quyết vấn đề học tập, tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải quyết vấn đề học tập của bản thân và các bạn.

- Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường khả năng trình bày, diễn đạt ý kiến, ý tưởng trước lớp, tổ nhóm học tập, tương tác tích cực với các bạn trong tổ nhóm, khi thực hiện nhiệm vụ hợp tác.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động đề ra kế hoạch học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập cá nhân và nhóm học tập, xử lí linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

b. Năng lực cốt lõi: Đọc

Đọc hiểu nội dung

- Xác định, phân tích và đánh giá được chủ đề tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.

- Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo mà người viết thể hiện qua văn bản. Phát hiện được các giá trị đạo đức, văn hoá từ văn bản.

Đọc hiểu hình thức

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện thần thoại như: không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật,...
- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện như: nhân vật, câu chuyện, người kể chuyện ngôi thứ 3 (người kể chuyện toàn tri) và người kể chuyện ngôi thứ nhất (người kể chuyện hạn tri) điểm nhìn, lời người kể chuyện, lời nhân vật,...

Liên hệ, so sánh, kết nối

- Thể hiện được cảm xúc và sự đánh giá của cá nhân về tác phẩm.

- Nêu được ý nghĩa hay tác động của truyện thần thoại đối với quan niệm, cách nhìn, cách nghĩ và tình cảm của người đọc.

- Nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử – văn hoá được thể hiện trong văn bản văn học.

Đọc mở rộng

- Học sinh đọc được một số truyện thần thoại khác.

***Tích hợp phát triển năng lực số:**

1.1.NC1a. HS khai thác dữ liệu và thông tin liên quan đến truyện thần thoại và các vị thần sáng tạo thế giới.
1.1.NC1c. HS hướng dẫn, hỗ trợ bạn bè trong nhóm hoặc lớp truy cập, điều hướng và khai thác các nguồn dữ liệu, thông tin số về chủ đề thần thoại.
2.2.NC1a. HS sử dụng các công cụ số để hợp tác trong việc trao đổi, thảo luận, tổng hợp kiến thức và sản phẩm học tập về truyện thần thoại.

2. Phẩm chất

- Phát huy tính sáng tạo và thể hiện được trách nhiệm với cộng đồng.
- Luôn có ý thức rèn luyện bản thân để có lối sống tích cực.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Sưu tầm tài liệu, lập kế hoạch dạy học .
- Thiết kế bài giảng điện tử.
- Chuẩn bị phiếu học tập và dự kiến các nhóm học tập.
  + Các phương tiện : Máy vi tính, máy chiếu đa năng...
  + Học liệu:Video clips , tranh ảnh, câu nói nổi tiếng liên quan đến chủ đề.

*** Phiếu học tập:**

PHIẾU HỌC TẬP 01a: Truyện về các vị thần sáng tạo thế giới

- Tìm những chi tiết kể về hình dáng, tính khí và công việc của thần Trụ Trời.	

PHIẾU HỌC TẬP 01b: Truyện về các vị thần sáng tạo thế giới

- Tìm những chi tiết kể về hình dáng, tính khí và công việc của thần Sét.	

PHIẾU HỌC TẬP 01c: Truyện về các vị thần sáng tạo thế giới

- Tìm những chi tiết kể về hình dáng, tính khí và công việc của thần Gió.	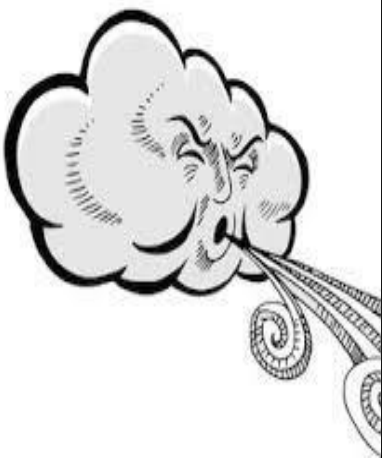

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Khởi động(5 phút)

a. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về truyện thần thoại.

b. Nội dung hoạt động: HS xem video, trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV: Chiếu video clip về lỗ thủng tầng ozon và quá trình lành lại, clip về gió, clip về sấm sét.
- HS: Xem video clip *(youtube: Lỗ thủng tầng ozon lớn nhất đã khép lại – truyền hình Đồng Tháp)*
- HS: Xem video clip về gió *(youtube: Gió lốc kinh hoàng)*
- HS: Xem video clip về sấm sét *(youtube: Cận cảnh những pha sấm sét kinh hoàng nhất)*

? Theo các em, ai đã chữa lành vết thương cho bầu trời? Ai tạo ra gió, Ai tạo ra sấm sét?

- HS: Hoạt động cá nhân (1'), trả lời, chia sẻ.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS suy nghĩ cá nhân.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

HS trả lời câu hỏi của GV

Bước 4: Kết luận, nhận định

Dự kiến câu trả lời:

- HS:

+ Theo em: Có vị thần chữa lành.

+ Theo em: Do đại dịch covid, các nhà máy dừng hoạt động, khí thải nhà kính giảm đáng kể dẫn tới tầng ozon tự lành…

- GV: Nhận xét câu trả lời của HS và kết nối vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- GV dẫn: Có em dùng kiến thức khoa học kiến giải, có em dùng trí tưởng tượng để giải thích. Vậy cách giải thích nào đúng nhất, chúng ta hãy quay lại thuở hồng hoang để tìm hiểu sự kiến tạo bầu trời và trái đất.

- GV đưa bảng câu hỏi ngắn để tạo kết nối giữa kiến thức nền với bài học:

Câu 1	Câu 2	Câu 3
• **Em đã đọc những truyện thần thoại nào?** …….. …… ……	• **Em có thích truyện thần thoại không?** …….. …….. ……..	• **Em tin vào những điều gì trong thế giới thần thoại ấy?** …… …… ……

Dự kiến câu trả lời:

- HS:

Câu 1: HS liệt kê những truyện thần thoại đã đọc

Thần thoại thế giới (thần thoại Hi Lạp, thần thoại Bắc Âu, thần thoại La Mã, thần thoại Ấn Độ…)

Thần thoại Việt Nam (Ông Trời, Nữ thần Mặt Trăng, thần Mặt Trời, thần Mưa…)

Câu 2,3: HS chia sẻ cảm nhận của cá nhân

- GV: Trình chiếu hình ảnh về một số vị thần trong truyện thần thoại (thần thoại Hi Lạp, thần thoại Bắc Âu, thần thoại La Mã, thần thoại Ấn Độ…) để tạo không khí tiếp nhận, dẫn vào bài mới

***Một số vị thần trong thần thoại Hy Lạp:**

Thần Dớt (Zeus) và người vợ Hera	Hê-ra-clét (Hercules)	Thần A-pô-lô (Apollo) (Vị thần của thơ ca, nghệ thuật, âm nhạc,..)
Thần Prô–mê-tê (Prometheus) – Vị thần lấy trộm lửa của Dớt trao cho loài người.	Nữ thần Aphrodite - Nữ thần tình yêu và sắc đẹp	Nữ thần trí tuệ Athena

***Một số vị thần trong thần thoại Bắc Âu:**

Freya – Nữ thần tình ái (Freyar là con gái của thần biển Njord và em gái ông – Nerthus. Nàng Freya đại diện cho tình yêu, sắc đẹp và lòng ham muốn…)	**Frigg – Mẹ Trái Đất** (Frigg được coi là nữ hoàng của Asgard. Bà là vị thần đại diện cho hôn nhân, gia đình và các bà mẹ. Ngoài ra, bà còn là một thầy phù thủy có khả năng nhìn trước tương lai…)	**Sif** (Sif là vợ của thần Thor. Nàng là nữ thần đại diện cho hạt giống và sự sinh sản…)

Idun (Idun là con gái của người lùn Ivald, vợ của thần Bragi. Nàng là nữ thần canh giữ những quả táo của tuổi trẻ và đại diện cho tuổi thanh xuân bất diệt. Những quả táo của Idun giúp cho những vị thần ở Asgard mãi mãi trẻ trung…)	**Valkyries – Những nữ thần báo tử** (Valkyries là tên gọi chung của những nữ chiến binh còn trinh trắng. Họ là những nữ thần có quyền quyết định những ai sẽ phải chết trên chiến trường…)

***Một số vị thần trong thần thoại Ấn Độ:**

Brahma (Thần Brahma được cho là vị thần tối cao, đấng tạo hóa của vạn vật thế gian, vị thần tạo ra con người và sáng tạo ra kinh Vệ Đà – bộ kinh được coi là suối nguồn tri thức của nền văn minh Ấn Độ…)	**Vishnu** (Vishnu – Đấng bảo hộ của vạn vật, vị thần bảo vệ cho thế gian tránh khỏi cái ác và tai họa, thường xuất hiện trong nhiều hóa thân khác nhau, xuống trần giúp con người chống lại ma quỷ…)	**Shiva** (Shiva – vị thần của sự hủy diệt, được mệnh danh là "Kẻ hủy diệt và kẻ biến hóa". Shiva có thể là vị thần tử tế và che chở nhưng cũng là vị thần đáng sợ, có mặt ở các chiến trường và giàn hỏa táng…)

Ganga – nữ thần sông Hằng (Đối với những người theo đạo Hindu, sông Hằng là một dòng sông thiêng, ai tắm trên dòng sông này sẽ được giảm nhẹ các tội lỗi trong đời và có thể tự giải thoát bản thân khỏi sinh tử luân hồi…)	**Agni** (Agni là thần lửa, em trai của thần Indra. Ông chính là biểu trưng cho ngọn lửa gia đình. Những người thờ cúng thần Agni để cầu mong có thể sinh con nối dõi, dòng họ thịnh vượng phát đạt…)	**Indra** (Indra, hay còn được dịch là Đế Thích Thiên hay Ngọc Hoàng, là vị thần sấm sét và mưa giông trong văn hóa Ấn Độ và cũng được coi là vị thần có quyền lực cai quản chư thần, á thần và thiên giới…)

- GV: Những ý tưởng về vị Thần Sáng Thế, vị Chúa Tể của Bầu trời và Mặt đất trở nên xa cách với loài người hơn khi khoa học càng ngày càng chiếm ưu thế. Nhưng ta có thể tìm thấy ý tưởng về Thượng Đế tối cao thời sơ khai ở trong thần thoại của các dân tộc trên toàn thế giới. Vậy đâu là sức hấp dẫn của những truyện kể đó, hôm nay cô cùng các em hãy ngược dòng thời gian trở về tìm câu trả lời qua các truyện thần thoại Việt Nam gần gũi nhất của chúng mình.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (... phút)

2.1. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN THẦN TRỤ TRỜI, THẦN SÉT, THẦN GIÓ

I. Tìm hiểu tri thức ngữ văn

a. Mục tiêu: Nắm được những kiến thức cơ bản về thần thoại.

b. Nội dung hoạt động: Vận dụng tổng hợp các kĩ năng để tìm hiểu về truyện: khái niệm, chi tiết thần kì, đề tài, chủ đề…)

- HS hoạt động cá nhân: đọc và thu thập thông tin kết hợp làm việc nhóm
- GV hướng dẫn HS cách thức tìm hiểu và trình bày.

c. Sản phẩm: Kết quả trình bày của HS về một số nét cơ bản của truyện.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

HĐ của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV hướng dẫn HS trao đổi với nhau về phần **Tri thức ngữ văn** trong SGK để nêu những hiểu biết về thể loại. GV giúp HS tổ chức buổi tọa đàm với chủ đề: *Vẻ đẹp của truyện* * Chia nhóm nhỏ và giao nhiệm vụ: **Nhóm 1: Nhóm MC** GV trực tiếp hướng dẫn để nhóm MC thiết kế bộ câu hỏi về truyện và truyện thần thoại **Dự kiến:** ? *Kể một truyện thần thoại mà bạn yêu thích.* (dành cho nhóm 2)	**I. Tri thức đọc hiểu về truyện** **1. Cốt truyện** Cốt truyện trong tác phẩm tự sự (thần thoại, sử thi, cổ tích, truyện ngắn, tiểu thuyết,…) và kịch được tạo nên bởi sự kiện (hoặc chuỗi sự kiện). Sự kiện là sự việc, biến cố dẫn đến những thay đổi mang tính bước ngoặt trong thế giới nghệ thuật hoặc bộc lộ những ý nghĩa nhất định với nhân vật hay người đọc - điều chưa được họ nhận thấy cho đến khi nó xảy ra. **2. Truyện kể** Sự kiện trong cốt truyện được triển khai hoặc liên kết với nhau theo một mạch kể nhất định. Mạch kể này thống nhất với hệ thống chi tiết và lời văn nghệ thuật (bao gồm các thành phần lời kể, lời tả, lời bình luận,...) tạo thành truyện kể. **3. Người kể chuyện** - Truyện kể chỉ tồn tại khi có người kể chuyện. Trong nhiều loại hình tự sự dân gian, người kể chuyện có thể là người trực tiếp tiếp diễn xướng để

? Truyện có những yếu tố nào?(dành cho nhóm 3) *? Cốt truyện là gì?* (dành cho nhóm 3) *? Bạn hiểu như thế nào về truyện kể?* (dành cho nhóm 3) *? Người kể chuyện là ai,?* (dành cho nhóm 3) *? Thế nào là nhân vật, nhân vật có vai trò gì trong tác phẩm truyện?* (dành cho nhóm 3) *? Khái niệm thần thoại? Phân loại thần thoại?*(dành cho nhóm 4) **Nhóm 2: Nhóm yêu truyện** Tìm những truyện thần thoại hay nhất kể lại theo trí nhớ. **Nhóm 3: Nhóm chuyên gia truyện** Chuẩn bị các tri thức về truyện. **Nhóm 4: Nhóm chuyên gia thần thoại** Chuẩn bị các tri thức về truyện thần thoại **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** HS đọc **Tri thức đọc hiểu** trong SGK và tái hiện lại kiến thức trong phần đó. **Bước 3: Báo cáo sản phẩm** - **Đại diện của nhóm** trình bày - Nhóm khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện** - GV nhận xét và chuẩn kiến thức. chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động đọc ***Tích hợp phát triển năng lực số:** *1.1.NC1a. HS khai thác dữ liệu và thông tin liên quan đến truyện thần thoại và các vị thần sáng tạo thế giới.*	kể lại câu chuyện cho công chúng. Trong tự sự của văn học viết, người kể chuyện là "vai" hay "đại diện" mà nhà văn tạo ra để thay thế mình thực hiện việc kể chuyện. - Nhờ người kể chuyện, người đọc được dẫn dắt vào thế giới nghệ thuật của truyện kể để tri nhận về nhân vật, sự kiện, không gian, thời gian,…Người kể chuyện cũng khơi dậy ở người đọc những suy tư về ý nghĩa mà truyện kể có thể gợi ra. **4. Nhân vật** Nhân vật là con người cụ thể được khắc họa trong tác phẩm văn học bằng các biện pháp nghệ thuật. Cũng có những trường hợp nhân vật trong tác phẩm văn học là thần linh, loài vật, đồ vật,…nhưng khi ấy, chúng vẫn đại diện cho những tính cách, tâm lí, ý chí hay khát vọng của con người. Nhân vật là phương tiện để văn học khám phá và cắt nghĩa về con người. **5. Thần thoại** - Thần thoại là thể loại truyện kể xa xưa nhất, thể hiện quan niệm về vũ trụ và khát vọng chinh phục thế giới tự nhiên của con người thời nguyên thủy. Căn cứ vào chủ đề, có thể chia thần thoại thành hai nhóm: thần thoại kể về nguồn gốc vũ trụ và muôn loài (thần thoại suy nguyên); thần thoại kể về cuộc chinh phục thiên nhiên và sang tạo văn hóa (thần thoại sáng tạo). Ra đời trong "tuổi ấu thơ" của loài người nên thần thoại mang tính nguyên hợp: chứa đựng các yếu tố nghệ thuật, tôn giáo, triết học, lịch sử,…Vì vậy, thần thoại có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc lưu giữ di sản văn hóa nguyên thủy của cộng đồng. - Thần thoại thường có cốt truyện đơn giản: có thể là cốt truyện đơn tuyến, tập trung vào một nhân vật hoặc là một tổ hợp nhiều cốt truyện đơn (tạo thành một "hệ thần thoại"). Nhân vật chính của thần thoại là các vị thần, hoặc những con người có nguồn gốc thần linh, có năng lực siêu nhiên nên có thể được miêu tả với hình dạng khổng lồ, hoặc với sức mạnh phi thường,...Chức năng của nhân vật trong thần thoại là cắt nghĩa, lý giải các hiện tượng tự nhiên và đời sống xã hội, thể hiện niềm tin của con người cổ sơ cũng như những khát vọng tinh thần có ý nghĩa lâu dài của nhân loại. Câu chuyện trong thần thoại gắn liền với thời gian phiếm chỉ, mang tính ước lệ và không gian vũ trụ với nhiều cõi khác nhau. Lối tư duy hồn nhiên, chất phác, trí tưởng tượng bay bổng, lãng mạn đã làm nên sức cuốn hút và sức sống lâu bền cho thần thoại.

1.1.NC1c. HS hướng dẫn, hỗ trợ bạn bè trong nhóm hoặc lớp truy cập, điều hướng và khai thác các nguồn dữ liệu, thông tin số về chủ đề thần thoại. *2.2.NC1a. HS sử dụng các công cụ số để hợp tác trong việc trao đổi, thảo luận, tổng hợp kiến thức và sản phẩm học tập về truyện thần thoại.*	

II. Trải nghiệm cùng văn bản

a. Mục tiêu: HS biết cách đọc và tìm hiểu nghĩa của một số từ trong phần chú thích; nắm được những chi tiết, sự việc chính; nắm được khái niệm, đặc điểm (các yếu tố) của thể loại thần thoại; ngôi kể, bố cục của văn bản…

b. Nội dung hoạt động:

- HS đọc, quan sát SGK và tìm thông tin.
- GV hướng dẫn HS đọc văn bản và đặt câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động.

HĐ của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** **(1) GV hướng dẫn cách đọc**: Đọc rõ ràng, rành mạch, nhấn giọng ở những chi tiết kì lạ. Chú ý: các chi tiết mở đầu câu chuyện; vóc dáng, hành động, công việc, tính khí của các nhân vật. - GV đọc mẫu một vài đoạn. - HS chú ý các câu hỏi gợi ý ở bên phải văn bản, thử trả lời nhanh các câu hỏi đó. - Tìm hiểu chú thích SGK để hiểu chính xác văn bản. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** + HS đọc VB, giải thích nghĩa từ khó. + GV quan sát, khích lệ HS. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** + Tổ chức trao đổi + HS nhận xét lẫn nhau. **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV- nhận xét cách đọc của HS. **(2) GV hướng dẫn tìm hiểu chung** **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** Về 3 truyện thần thoại: + Các truyện thần thoại trên thuộc nhóm thần thoại nào? Xác định ngôi kể, người kể chuyện, phương thức biểu đạt chính.	**1. Đọc và tìm hiểu chú thích** - Đọc - Tìm hiểu chú thích và giải thích từ khó SGK **2. Tìm hiểu chung** **a. Thể loại:** - Thể loại: thần thoại - Phân loại: thần thoại suy nguyên - Ngôi kể: ngôi thứ ba - Người kể chuyện: Tác giả dân gian - Phương thức biểu đạt chính: tự sự **b. Cốt truyện**

+ Nhân vật chính trong mỗi truyện là ai? Công việc của họ là gì? Công việc đó được miêu tả như thế nào? + Hãy kể tóm tắt truyện từ 5 - 7 câu? **THẢO LUẬN THEO BÀN** **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** + Tổ chức cho HS thảo luận. + GV quan sát, khích lệ HS. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận. + HS nhận xét lẫn nhau. **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chuẩn kiến thức kĩ năng. ***Tích hợp phát triển năng lực số:** *1.1.NC1c: Trong quá trình chuẩn bị bài, HS đánh giá và chọn lọc thông tin giữa một bài viết trên Wikipedia và một bài nghiên cứu trên tạp chí chuyên ngành về các dị bản của truyện Thần Trụ Trời để đảm bảo tính học thuật cho phần trình bày.* ***Tích hợp phát triển năng lực số:** *2.1.NC1a: Nhóm HS thiết kế một bài thuyết trình đa phương tiện (có hình ảnh minh họa, sơ đồ) tóm tắt các yếu tố và ý nghĩa của chùm truyện thần thoại. HS sử dụng công cụ số để ghi lại cảm nhận về vẻ đẹp "một đi không trở lại" của thần thoại dưới dạng đoạn văn hoặc infographic*	**- Nhân vật chính**: Các vị thần **- Sự việc:** + Thần Trụ Trời: Dựng cột chống trời tạo ra trời đất + Thần Sét: Tạo sét + Thần Gió: Tạo gió **- Tóm tắt:** + Thần Trụ Trời: Xuất hiện với thân thể to lớn khi trời đất còn là một đám hỗn độn. Thần đội trời, đào đất đá đắp cột chống trời. Trời đất phân ra làm hai. Sau đó, thần phá cột ném vung đất đá đi khắp nơi thành núi, đảo, cồn, đồi, cao nguyên…Cột đó bây giờ không còn, nhưng người hạ giới vẫn cho núi Thạch Môn là di tích, người ta gọi là Cột chống trời. + Thần Sét: Là tướng lĩnh của Ngọc Hoàng, danh hiệu Thiên Lôi hay ông Sấm. Mặt mũi thần nanh ác, tiếng quát tháo dữ dội. Thần chuyên thi hành luật pháp ở trần gian, phản ánh cơn thịnh nộ của Ngọc Hoàng. Thần có một lưỡi búa đá chuyên để xử án. Thần thường ngủ vào mùa đông và làm việc vào tháng Hai, tháng Ba. Tính thần nóng nảy, có lúc làm người, vật chết oan và bị Ngọc Hoàng phạt. Mặc dù cực oai nhưng cũng có lúc thần lại thua Cường Bạo Đại Vương. + Thần Gió: Hình dạng kì quặc, không có đầu. Bảo bối của thần là quạt màu nhiệm tạo gió nhỏ, bão lớn theo lệnh Ngọc Hoàng. Thần có đứa con nhỏ nghịch ngợm, giở quạt của cha làm gió thổi chơi lúc thần đi vắng khiến một người đói khổ bị văng mất bát gạo đi vay. Thần Gió bị kiện lên thiên đình. Kết quả là con thần Gió bị đày xuống trần chăn trâu cho người mất gạo, sau hóa thành cây ngải để báo tin gió cho thiên hạ.

III. Đọc hiểu chi tiết (Suy ngẫm và phản hồi)

1. Các vị thần

(Sử dụng phiếu học tập số 01a,b,c)

PHIẾU HỌC TẬP 01a: Truyện về các vị thần sáng tạo thế giới

- Tìm những chi tiết kể về hình dáng, tính khí và công việc của thần Trụ Trời.	

PHIẾU HỌC TẬP 01b: Truyện về các vị thần sáng tạo thế giới

- Tìm những chi tiết kể về hình dáng, tính khí và công việc của thần Sét.	

PHIẾU HỌC TẬP 01c: Truyện về các vị thần sáng tạo thế giới

- Tìm những chi tiết kể về hình dáng, tính khí và công việc của thần Gió.	

a. Mục tiêu:
- Nhận biết những chi tiết về hình dáng, tính khí, công việc của các vị thần.

b. Nội dung hoạt động: HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm theo bàn.

c. Sản phẩm: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động.

THẢO LUẬN THEO BÀN:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ:

+ Đọc thầm 3 văn bản
+ Thảo luận nhóm bàn- thời gian 5 phút:
Hoàn thành phiếu HT 01a
Hoàn thành phiếu HT 01b
Hoàn thành phiếu HT 01c
Tìm và nhận xét những chi tiết kể về các vị thần (thần Trụ Trời, thần Sét, thần Gió)
- Hình dáng
- Tính khí
- Công việc

Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ:

+Tổ chức cho HS thảo luận.
Các nhóm khớp các phiếu học tập lại thành bảng tổng hợp
+ GV quan sát, khích lệ HS.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

III. Đọc hiểu chi tiết (Suy ngẫm và phản hồi)

1. Các vị thần

	Thời gian, không gian xuất hiện	**Hình dáng**	**Tính khí**	**Công việc**	**Nét riêng biệt của mỗi thần**
TrụTrời	Trời đất chỉ là một đám hỗn độn tối tăm và lạnh lẽo	Thân thể to lớn, không biết bao nhiêu mà kể, chân thần bước một bước	Chăm chỉ, miệt mài, cần mẫn	Đội trời lên rồi đào đất, đá đắp thành một cái cột vừa to	Là vị thần khai sinh ra trời đất

+ Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận. + HS nhận xét lẫn nhau. **Bước 4: Kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, sửa lỗi sai, chốt kiến thức vào bảng tổng hợp chung			cứ như bây giờ là từ tỉnh này qua tỉnh nọ hay từ đỉnh núi này sang đỉnh núi kia		vừa cao để chống trời, sau đó phá cột đá đi rồi ném vung đá và đất đi khắp mọi nơi mọi chỗ	
	Sét	Phản ánh sự thịnh nộ của Ngọc Hoàng, làm việc khoản g tháng Hai, tháng Ba mỗi khi có chớp rạch	Mặt mũi nanh ác, tiếng quát tháo dữ dội	Nóng nảy, nanh ác, thỉnh thoảng còn nhầm lẫn trong công việc	Thi hành luật pháp ở trần gian	Giật mình khi nghe tiếng gà. Nguyên nhân: nhầm lẫn trong công việc bị Ngọc Hoàng phạt phải nằm im một chỗ và bị gà mổ
	Gió	Thỉnh thoảng xuống hạ giới đi chơi vào những	Hình dạng kì quặc, không có đầu	Chưa cẩn trọng trong công việc	Làm gió nhỏ, bão lớn	Do chưa cẩn trọng trong công việc để con

		buổi tối trời				nghịch ngợm gây hại cho dân

2. Sự giống và khác nhau giữa các vị thần

a. Mục tiêu: Hiểu được sự giống và khác nhau giữa các vị thần

b. Nội dung hoạt động: HS làm việc nhóm, kĩ thuật mảnh ghép để tìm hiểu sự giống và khác nhau của các vị thần trong 3 văn bản.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện hoạt động.

HĐ của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ **HS** thảo luận nhóm về sự giống và khác nhau giữa các vị thần **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** Trả lời câu hỏi: Sự giống và khác nhau giữa các vị thần. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** **GV:** - Yêu cầu đại diện của một nhóm lên trình bày. - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần). **HS:** - Đại diện một nhóm lên bày sản phẩm. - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)** - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của HS. - Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang mục 3	**2. Sự giống và khác nhau giữa các vị thần** - Họ giống nhau bởi họ đều là những vị thần mang theo sức mạnh phi thường, họ đều có công tạo lập thế giới, có hình hài kỳ dị đặc biệt. - Tuy nhiên họ cũng có rất nhiều nét khác nhau: **(1) Về hình dáng:** + Thần Trụ Trời người thì cao lớn + Thần Gió thì không có đầu + Thần Sét thì tướng mạo dữ dằn **(2) Về tính khí:** - Có vị thần chăm chỉ, có vị thần làm ăn đỉnh đoảng, có vị thần tính hay nhầm lẫn. Tuy nhiên, những lỗi lầm họ mắc phải không giống nhau dẫn đến những đặc tính riêng ở mỗi vị … - Chính sự khác biệt độc đáo của các vị thần khiến cho truyện trở nên hấp dẫn cuốn hút, có sức sống lâu bền qua nhiều thế hệ.

3. Ý nghĩa của các vị thần

a. Mục tiêu: Giúp HS

- Cảm nhận được ý nghĩa của các vị thần.

b. Nội dung

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi.
- HS làm việc cá nhân để hoàn thiện nhiệm vụ.

c. Sản phẩm: câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện

HĐ của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - HS HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN để tìm hiểu ý nghĩa của các vị thần	**3. Ý nghĩa của các vị thần** - Các vị thần cũng giống như con người có khi cũng mắc lỗi lầm, cũng có lúc sai trái, có lúc nhầm lẫn. Họ gần gũi thân

(1) Hình tượng các vị thần trong 3 văn bản phản ánh những quan niệm, nhận thức gì của người nguyên thủy về thế giới tự nhiên? (2) Những khát vọng nào đã được họ gửi vào các hình tượng đó? **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS làm việc cá nhân **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** GV: - Yêu cầu HS trình bày. - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần). HS - HS khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần). **Bước 4: Kết luận, nhận định** - Nhận xét về thái độ của HS - Chuẩn kiến thức lên màn hình, chuyển dẫn sang mục sau.	thiết với con người, nhưng đồng thời họ mang sức mạnh phi thường để tạo lập nên thế giới. -Trong cách nhìn hài hước của dân gian có khi họ mạnh mẽ là thế, họ phi thường là thế, nhưng họ lại cũng rất yếu đuối, hồn nhiên hoặc cũng có khi từ một hình phạt đối với họ mà trở thành những bài học kinh nghiệm quý báu giúp cho dân gian có cuộc sống thanh bình yên ấm hơn. - Hình tượng thần Trụ Trời, thần Sét và thần Gió chính là cách hình dung, lí giải về sự hình thành thế giới tự nhiên, nguồn gốc vũ trụ và muôn loài của con người thời nguyên thủy. - Kì tích của các vị thần trong 3 truyện thần thoại đồng thời phản ánh vẻ đẹp riêng của cuộc sống lao động, tín ngưỡng và văn hóa của từng cộng đồng. - Truyện thần thoại mang vẻ đẹp "một đi không trở lại" tạo nên sức hấp dẫn riêng của văn học dân gian, thể hiện niềm tin thiêng liêng của con người cổ sơ về một thế giới mà ở đó vạn vật đều có linh hồn. Niềm tin ấy vẫn còn nguyên vẹn sức hấp dẫn với con người hiện đại hôm nay và mai sau.

4. Nghệ thuật xây dựng nhân vật:

a. Mục tiêu: - Nhận biết những chi tiết kì ảo và ý nghĩa của những chi tiết kì ảo trong thần thoại

b. Nội dung hoạt động: HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm theo bàn.

c. Sản phẩm: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động.

HĐ của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Hoạt động cá nhân, kĩ thuật công não. - Liệt kê những chi tiết hoang đường kì ảo trong truyện? Nêu ý nghĩa của những chi tiết đó? Đặc điểm nổi bật trong cách xây dựng nhân vật của chùm truyện thần thoại là gì? **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** **HS**: - Làm việc cá nhân kết hợp thảo luận nhóm theo bàn. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** **GV:** - Yêu cầu HS trình bày, chia sẻ.	**4. Nghệ thuật xây dựng nhân vật:** *** Chi tiết hoang đường kì ảo:** **a. Các chi tiết kì ảo** **- Thần Trụ Trời:** + Thân thể to lớn, không biết bao nhiêu mà kể, chân thần bước một bước cứ như bây giờ là từ tỉnh này qua tỉnh nọ hay từ đỉnh núi này sang đỉnh núi kia + Đội trời lên rồi đào đất, đá đắp thành một cái cột vừa to vừa cao để chống trời, sau đó phá cột đá đi rồi ném vung đá và đất đi khắp mọi nơi mọi chỗ… **- Thần Sét:**

- Hướng dẫn HS chia sẻ ý kiến cá nhân (nếu cần). **HS** - Chia sẻ ý kiến cá nhân - theo dõi quan sát, nhận xét, bổ sung.... **Bước 4: Kết luận, nhận định** - Nhận xét về thái độ làm việc và sản phẩm của HS. - Chuẩn kiến thức, chuyển dẫn sang mục sau	+ Mặt mũi nanh ác, tiếng quát tháo rất dữ dội.. + Thường ngủ về mùa đông… + Nóng nảy…có lúc làm cho người, vật chết oan… **- Thần Gió:** + Hình dạng kì quặc, không có đầu… + Thỉnh thoảng xuống hạ giới đi chơi vào những buổi tối trời… b. Ý nghĩa của những chi tiết kì ảo: Chi tiết kỳ ảo thể hiện trí tưởng tượng của dân gian về sức mạnh của các vị thần trong công cuộc tạo lập nên thế giới. Qua đó, ngợi ca sức sáng tạo và tinh thần lao động hăng say miệt mài của con người trong buổi sơ khai. - Cũng có lúc chi tiết kì ảo chỉ đơn giản nhằm lý giải những hiện tượng tự nhiên hoặc nêu lên một bài học kinh nghiệm trong cuộc sống. *** Đặc điểm nổi bật trong cách xây dựng nhân vật của chùm truyện thần thoại:** - Xây dựng nhân vật chức năng: có ý nghĩa cắt nghĩa, lí giải các hiện tượng tự nhiên và đời sống xã hội, thể hiện niềm tin của con người cổ sơ cũng như những khát vọng tinh thần có ý nghĩa lâu dài của nhân loại. - Thời gian phiếm chỉ, mang tính ước lệ và không gian vũ trụ với nhiều cõi khác nhau. - Ngôn ngữ tự sự thể hiện lối tư duy hồn nhiên, chất phác. - Cốt truyện đơn giản nhưng hấp dẫn, sinh động, có những chi tiết bất ngờ thú vị thể hiện trí tưởng tượng bay bổng, lãng mạn, sức sáng tạo kì diệu của dân gian, góp phần làm nên sức cuốn hút và sức sống lâu bền cho thần thoại.

IV.Tổng kết

a. Mục tiêu: Giúp HS

- Khái quát nghệ thuật, nội dung, ý nghĩa của VB, cách học thần thoại.

b.Nội dung:

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động cá nhân .
- HS làm việc cá nhân, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS và phiếu học tập của HS đã hoàn thành.

d. Tổ chức thực hiện

HĐ của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ: Hoạt động cá nhân - Điều gì làm nên sức hấp dẫn của thần thoại? + Nhận xét về đặc sắc nghệ thuật và sức cuốn hút của thần thoại? Nội dung, ý nghĩa của văn bản? + Từ đó em rút ra đặc trưng cơ bản nào của truyện thần thoại? Để đọc hiểu một thần thoại, chúng ta cần lưu ý điều gì? **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.** - Suy nghĩ cá nhân 2' và ghi ra giấy. **GV** hướng dẫn, theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn). **Bước 3. Nhận xét sản phẩm, bổ sung.** + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận. **Bước 4. Chuẩn kiến thức.** **GV chốt: Rút ra kĩ năng đọc hiểu văn bản truyện thần thoại:** - Nhận biết được nhân vật là các vị thần trong truyện, các chi tiết, sự việc được đề cập. - Kể lại được truyện theo trình tự diễn biến các sự kiện. - Nhận biết được chủ đề của truyện - Chỉ ra được tác dụng của các yếu tố hoang đường, kì ảo…	**1. Nghệ thuật:** - Chi tiết tưởng tượng kì ảo. - Xây dựng nhân vật chức năng. - Thời gian phiếm chỉ, mang tính ước lệ và không gian vũ trụ với nhiều cõi khác nhau. - Ngôn ngữ tự sự hồn nhiên. - Cốt truyện đơn giản nhưng hấp dẫn, sinh động, có những chi tiết bất ngờ thú vị. **2. Nội dung, ý nghĩa:** Qua các vị thần, người nguyên thủy thể hiện cách hình dung, lí giải về sự hình thành thế giới tự nhiên, nguồn gốc con người và vạn vật, đồng thời phản ánh vẻ đẹp riêng của cuộc sống lao động, tín ngưỡng và văn hóa của từng cộng đồng.

3. Hoạt động 3: Luyện tập (5 phút)

a. Mục tiêu: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập giáo viên giao.

b. Nội dung:

HS làm việc cá nhân, thực hiện viết đoạn văn phân tích theo chủ đề

c. Sản phẩm: Đoạn văn HS viết.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ:

Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) phân tích một chi tiết kì ảo trong một truyện thần thoại đã học hoặc tự đọc thêm(có thể cho về nhà)

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS suy nghĩ, làm việc cá nhân để hoàn thành nhiệm vụ.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

- GV cung cấp công cụ bảng kiểm đánh giá:

Bảng kiểm kĩ năng viết đoạn văn

STT	Tiêu chí	Đạt/ Chưa đạt
1	Đảm bảo hình thức đoạn văn với dung lượng 150 chữ	
2	Đoạn văn đúng chủ đề: phân tích một chi tiết kì ảo trong truyện thần thoại đã học hoặc đọc thêm: vị trí của chi tiết; giá trị, ý nghĩa biểu tượng của chi tiết đó.	
3	Đoạn văn đảm bảo tính liên kết giữa các câu trong đoạn văn, có sự kết hợp các thao tác lập luận phù hợp.	

4	Đoạn văn đảm bảo yêu cầu về chính tả, cách sử dụng từ ngữ, ngữ pháp.	
5	Đoạn văn thể hiện sự sáng tạo: suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	

- GV gọi đại diện một số HS trình bày sản phẩm học tập của mình.
- Các HS khác lắng nghe, nhận xét theo bảng kiểm.

Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét và cho điểm HS.

Đoạn văn tham khảo:

Phân tích chi tiết tiếng vang – tiếng nói của nữ thần Ê-khô trong thần thoại Hi Lạp

Ý thơ trong tâm hồn dân gian đã biến tiếng vang thành câu chuyện tình đau xót của nàng Ê-khô. Day dứt vì lời yêu khiến người trong mộng đi đến chỗ tuyệt đường sinh mệnh, nàng tự hứa với lòng sẽ không bao giờ nói lời nào chỉ thì thầm theo thanh âm của tạo vật, con người. Tiếng vang – tiếng nói của nữ thần Ê-khô là chi tiết kì ảo chất chứa bao tiếng lòng của người Hi Lạp cổ đại. Ở đó, ta gặp một tình yêu đơn phương mãnh liệt, nồng nàn. Ở đó, ta muốn đồng cảm với người phụ nữ chủ động, quyết liệt kiếm tìm tình yêu mà cuối cùng lại gặp kết cục bi đát. Ở đó, ta thấy sự tạ lỗi đầy cao thượng của người phụ nữ trong tình yêu… Kì ảo, hoang đường nhưng cái lõi tâm tư thì rất thật. Đó có lẽ chính là vẻ đẹp của các chi tiết kì ảo làm nên sức sống muôn đời của thần thoại.

4. Hoạt động 4: Vận dụng (5 phút)

a. Mục tiêu: HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế, kết nối nhân vật với cảm xúc của HS.

b. Nội dung:

- GV sử dụng KT"**XYZ".**
- HS trả lời câu hỏi về bài học

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

HĐ của GV và HS	**Dự kiến sản phẩm của HS**
Bước 1: GV giao nhiệm vụ: Lớp có 2 dãy, mỗi dãy thực hiện 1 bài. Thảo luận theo nhóm, kĩ thuật **"XYZ". Ví dụ kĩ thuật 422 thực hiện. (Kĩ thuật 422 (XYZ)** Mỗi nhóm 4 người (= một bàn), mỗi người viết 2 ý kiến trên một tờ giấy trong vòng 2 phút về cách giải quyết câu hỏi và tiếp tục chuyển cho người bên cạnh) Dãy 1: **Câu 1.** Em biết hiện tượng tự nhiên nào được gắn với các vị thần, hãy kể lại. Dãy 2: **Câu 2**. Cùng một hiện tượng tự nhiên hãy thử tìm hiểu thần thoại ở những vùng miền khác nhau, những nền văn minh khác nhau, những đất nước khác nhau? **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận nhanh câu 1,2 **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** - Đại diện các nhóm bày tỏ quan điểm câu 1,2 - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.	1. Thần đất, thần 4 mùa (thần mùa màng ở Phương Tây, thần lúa gạo ở phương Đông) thần cây, thần sông, thần suối thần biển, thần gió…nơi nào cũng có 2. Thần thoại Ấn Độ: Thần lửa Agni 3. Thần thoại Hi Lạp: Thần Sấm Sét Zeus, Nữ thần hôn nhân và gia đình Hera, thần biển Poseidon, Nữ thần lửa và gia đình Hestia…

Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần).	

Hướng dẫn học ở nhà:

- Vẽ sơ đồ tư duy về các đơn vị kiến thức của bài học hoặc vẽ tranh hình ảnh ấn tượng về bài học.
- Tìm đọc thêm các truyện thần thoại trong và ngoài nước.
- Chuẩn bị soạn bài: đọc, tìm hiểu về văn bản "Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên" (tóm tắt truyện, trả lời câu hỏi trong SGK)

V. Rút kinh nghiệm tiết dạy

.....

PHÂN TÍCH PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SỐ CHO HỌC SINH

TT	Tên hoạt động	Tổ chức dạy học	Năng lực số
1	Hoạt động hình thành kiến thức	Yêu cầu HS tìm kiếm tư liệu, xử lý tư liệu và thuyết trình trước lớp.	1.1.NC1a: Khai thác dữ liệu và thông tin liên quan đến truyện thần thoại và các vị thần sáng tạo thế giới.
2	Hoạt động hình thành kiến thức	Yêu cầu HS tìm kiếm thông tin, tư liệu để so sánh, đối chiếu.	1.1.NC1c: Hướng dẫn, hỗ trợ bạn bè trong nhóm hoặc lớp truy cập, điều hướng và khai thác các nguồn dữ liệu, thông tin số về chủ đề thần thoại.
3	Hoạt động hình thành kiến thức	HS sử dụng các công cụ số để hợp tác trong việc trao đổi, thảo luận, tổng hợp kiến thức và sản phẩm học tập về truyện thần thoại.	2.1.NC1a: Sử dụng các công cụ số để hợp tác trong việc trao đổi, thảo luận, tổng hợp kiến thức và sản phẩm học tập về truyện thần thoại.

Tiết 3-4 Văn bản 4: Tản Viên từ Phán sự lục

(*Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên*)

Nguyễn Dữ

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

a. Năng lực chung:

-Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách giải quyết vấn đề học tập, tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải quyết vấn đề học tập của bản thân và các bạn.

- Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường khả năng trình bày, diễn đạt ý kiến, ý tưởng trước lớp, tổ nhóm học tập, tương tác tích cực với các bạn trong tổ nhóm, khi thực hiện nhiệm vụ hợp tác.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động đề ra kế hoạch học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập cá nhân và nhóm học tập, xử lí linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

b. Năng lực đặc thù: Đọc

Đọc hiểu nội dung

- Biết nhận xét nội dung bao quát của văn bản; biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm.
- Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.
- Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo mà người viết thể hiện qua văn bản. Phát hiện được các giá trị đạo đức, văn hoá từ văn bản.

Đọc hiểu hình thức

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện trung đại như cốt truyện, không gian, thời gian, nhân vật, lời người kể chuyện ngôi thứ ba và lời nhân vật,...

Liên hệ, so sánh, kết nối

- Nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử – văn hoá được thể hiện trong văn bản văn học.
- Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm văn học đối với quan niệm, cách nhìn, cách nghĩ và tình cảm của người đọc; thể hiện được cảm xúc và sự đánh giá của cá nhân về tác phẩm.

Đọc mở rộng

- Học sinh đọc tối thiểu 2-3 văn bản văn học (bao gồm cả văn bản được hướng dẫn đọc trên mạng Internet) có thể loại và độ dài tương đương.

***Tích hợp phát triển năng lực số:**

1.3.NC1b.HS năng lực tổ chức tài liệu học tập số liên quan đến tác phẩm (ví dụ: tài liệu về tác giả Nguyễn Dữ, thể loại truyền kì, bản PDF văn bản) một cách hệ thống.

3.1.NC1a. HS sáng tạo nội dung số để phân tích, trình bày các yếu tố của truyện (nhân vật, cốt truyện) hoặc chủ đề/thông điệp của tác phẩm.

5.2.NC1c. HS tùy chỉnh công cụ số để tối ưu hóa quá trình đọc hiểu và phân tích văn bản Tản Viên từ Phán sự lục (bản số hóa).

2. Phẩm chất

- Sống có khát vọng, có hoài bão và thể hiện được trách nhiệm với cộng đồng.
- Yêu gia đình, quê hương, đất nước; biết đấu tranh chống lại các thế lực xấu trong xã hội.
- Củng cố lòng yêu chính nghĩa và niềm tự hào về người trí thức nước Việt.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV.
- Tranh ảnh, tư liệu, video clip liên quan đến Nguyễn Dữ, *Truyền kì mạn lục* và *Chuyện chức phán sự đền Tản Viên*.
- Máy chiếu, máy tính.
- Bảng kiểm, phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Khởi động (5 phút)

a. Mục tiêu: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về VB, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.

b. Nội dung hoạt động: HS xem video clip, trả lời câu hỏi.
c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.
d. Tổ chức thực hiện hoạt động:
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập
GV chiếu clip phim hoạt hình ngắn (youtube: Ai mới là thiên thần)
Trao đổi với HS: Theo các em, cái ác có dễ nhận diện không? Làm thế nào để cái tốt không bị cái ác vùi dập?
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS suy nghĩ cá nhân
Bước 3: Báo cáo, thảo luận: HS trả lời câu hỏi của GV
Bước 4: Kết luận, nhận định
Dự kiến câu trả lời:
Cái ác không dễ nhận diện vì nó có khả năng mang hình hài đẹp đẽ và đầy lí lẽ thiện lương…
(HS dựa vào nhận thức cá nhân để đưa ra kiến giải cho sự đấu tranh thiện – ác)
Từ đó GV dẫn vào bài:
Có người bị cái ác dập vùi, có người chấp nhận song hành cùng cái ác, nhưng cũng có người chọn cách đấu tranh đến cùng dù trên trần gian hay chốn âm thế. Bài học ngày hôm nay, cô sẽ cùng các em tìm hiểu về một nhân vật đã lựa chọn cho mình một cách sống. Hãy thử đoán xem đó là nhân vật nào?
Tìm tranh về Truyền kì mạn lục, chuyện chức Phán sự và Ngô Tử Văn?
2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (... phút)
2.1. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN
I. Trải nghiệm cùng văn bản (Tìm hiểu chung)
1. Tìm hiểu tác giả, tác phẩm "Truyền kì mạn lục"
2. Tìm hiểu văn bản "Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên"
a. Mục tiêu:
- Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để nhắc lại kiến thức cơ bản về tác giả, thể loại truyền kì.
- HS biết cách đọc văn bản và tìm hiểu nghĩa của một số từ trong phần chú thích; nắm được những chi tiết, sự kiện chính, không gian, thời gian, nhân vật, đề tài, chủ đề *Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên*.
- HS biết xác định bố cục và tóm tắt văn bản, biết nhận xét và hoàn thiện sản phẩm thông qua bảng kiểm tóm tắt văn bản tự sự dựa theo nhân vật chính.
b. Nội dung hoạt động:
- HS hồi nhớ kiến thức đã học ở THCS kết nối với bài học.
- HS đọc, quan sát SGK và tìm thông tin.
- GV hướng dẫn HS đọc văn bản và đặt câu hỏi.
- HS trả lời câu hỏi, hoàn thành sản phẩm.
c. Sản phẩm: Câu trả lời đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm theo bàn.
d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

HĐ của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP **I. Trải nghiệm cùng văn bản (Tìm hiểu chung)** **(1) Tìm hiểu tác giả, tác phẩm "Truyền kì mạn lục"** **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** GV:	**I. Trải nghiệm cùng văn bản (Tìm hiểu chung)** **1.Tác giả** **a. Cuộc đời** - Sống khoảng thế kỉ XVI, chưa rõ năm sinh và năm mất.

- Trình chiếu câu hỏi trắc nghiệm về tác giả và tác phẩm *Truyền kì mạn lục*. Câu 1: Nhận xét nào dưới đây về Nguyễn Dữ là không chính xác? **A**. Ông xuất thân trong một gia đình nông dân nghèo, từng đi thi và đã ra làm quan, nhưng không bao lâu thì lui về ở ẩn. B. Ông là tác giả truyện *Truyền kì mạn lục* nổi tiếng nhất thời kì văn học trung đại Việt Nam. C. Ông chưa rõ năm sinh, năm mất, người xã Đỗ Tùng, huyện Trường Tân, nay thuộc huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. D. Ông sống vào khoảng thế kỉ XVI. **Chọn đáp án : A** Câu 2 : Tên tác phẩm *Truyền kì mạn lục* của Nguyễn Dữ có nghĩa là gì? A. Ghi chép tản mạn những câu chuyện lịch sử của nước ta từ xưa đến nay. B. Ghi chép những điều có thật xảy ra trong xã hội phong kiến. **C.** Ghi chép tùy hứng những chuyện kì lạ và được lưu truyền. D. Ghi chép tản mạn cuộc đời của những nhân vật kì lạ từ trước đến nay. **Chọn đáp án : C** Câu 3: *Truyền kì mạn lục* của Nguyễn Dữ gồm bao nhiêu truyện? A. 16 B. 18 **C.** 20 D. 22 **Chọn đáp án : C** Câu 4 : Đặc điểm nổi bật của truyền kì? A. Cốt truyện kể về những câu chuyện kì lạ. B. Nhân vật xuất hiện theo hành trạng khác thường. **C.** Sự kết hợp giữa yếu tố kì ảo và yếu tố thực. D. Lời văn đan xen giữa văn xuôi và thơ. **Chọn đáp án : C** Câu 5 : Tác phẩm nào sau đây không thuộc thể loại truyện truyền kì? A. *Thánh tông di thảo* B. *Truyền kì mạn lục* C. *Truyền kì tân phả* **D**. *Hoàng Lê nhất thống chí* **Chọn đáp án : D** Câu 6 : *Truyền kì mạn lục* từng được xem là : A. Một thiên cổ hùng văn. **B**. Một thiên cổ kì bút. C. Một tác phẩm có lối phục bút tài tình. D. Một tác phẩm vô tiền khoáng hậu.	- Quê quán: huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. - Xuất thân trong gia đình có truyền thống khoa bảng. Cha là Nguyễn Tường Phiêu từng đỗ tiến sĩ và làm quan dưới triều Lê Thánh Tông từ năm 1496, nhưng không bao lâu thì từ quan lui về ẩn dật. - Bản thân ông từng là học trò giỏi của Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm. Nguyễn Dữ thi đỗ cử nhân thời Lê – Mạc nhưng chỉ làm quan chưa đầy một năm, sau đó từ quan về quê sống ẩn dật trọn đời. **b. Sự nghiệp sáng tác** - Để lại tập truyện *Truyền kì mạn lục* **2. Tác phẩm** **a. *Truyền kì mạn lục*** **(Ghi chép tùy hứng những chuyện kì lạ)** - Tập truyện được sáng tác vào khoảng nửa đầu thế kỉ XVI theo thể loại truyền kì. - *Truyền kì* là một thể loại văn học có nguồn gốc từ Trung Quốc, phát triển mạnh vào đời nhà Đường. - Tác phẩm gồm 20 truyện, được viết bằng chữ Hán với hình thức văn xuôi xen lẫn thơ, ca, từ, biền văn; cuối mỗi truyện đều có lời bình. - Truyện *Truyền kì* thường kể về những câu chuyện kì lạ, sử dụng nhiều yếu tố kì ảo và xây dựng các nhân vật có hành trạng khác thường. Các tác giả trung đại Việt Nam đã sử dụng một cách sáng tạo thể truyền kì để phản ánh những vấn đề thiết yếu của con người, thời đại. Tiêu biểu như: *Truyền kì mạn lục* (Nguyễn Dữ), *Thánh tông di thảo* (Lê Thánh Tông), *Truyền kì tân phả* (Đoàn Thị Điểm), *Lan Trì kiến văn lục* (Vũ Trinh),… - *Truyền kì mạn lục* phong phú về đề tài, có giá trị tư tưởng và nghệ thuật đặc sắc, được đánh giá là đỉnh cao của thể loại truyền kì Việt Nam thời trung đại, được Vũ Khâm Lân (thế kỉ XVII) khen là "thiên cổ kì bút",

Chọn đáp án : B **Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ:** + HS suy nghĩ chuẩn bị câu trả lời. + GV quan sát, khích lệ HS. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** + Tổ chức trao đổi + HS nhận xét lẫn nhau. **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV- nhận xét câu trả lời của HS và chuẩn kiến thức. ***Tích hợp phát triển năng lực số:** *1.3.NC1 b Học sinh tạo thư mục số có cấu trúc trên các nền tảng lưu trữ (Google Drive, Onedrive...) để lưu trữ và quản lí các tài liệu tham khảo, bài phân tích, và hình ảnh minh họa cho truyện.* GV: Em đã biết được những điều gì về *Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên*? **(2) Tìm hiểu văn bản "Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên"** **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** **- GV hướng dẫn cách đọc**: Đọc rõ ràng, rành mạch, nhấn giọng ở chi tiết gới thiệu nhân vật, từ ngữ kể về tính cách, hành động, lời nói của Ngô Tử Văn; lời kể về cõi âm rùng rợn, các chi tiết về thời gian, mối quan hệ của người kể lại và Tử Văn; giọng các nhân vật khác. (GV gọi 1 HS đọc lời dẫn truyện - người kể chuyện ngôi thứ ba, 1 HS nhập vai: Ngô Tử Văn, 1 HS nhập vai tên giặc họ Thôi, 1 HS nhập vai Thổ công, 1 HS nhập vai Diêm Vương và những vai phụ khác trong văn bản) **- HS**: + Đọc nhập vai + Chú ý các câu hỏi gợi ý ở bên phải văn bản, thử trả lời nhanh các câu hỏi đó. + Tìm hiểu chú thích SGK + Xác định bố cục của *Chuyện chức phán sự đền Tản Viên*? + Dựa vào bố cục, hãy tóm tắt văn bản khoảng 7 – 10 dòng (theo nhân vật chính). **Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ:** + Tổ chức cho HS đọc và trả lời câu hỏi. + GV quan sát, khích lệ HS. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** + HS nhập vai đọc, xác định bố cục và trình bày sản phẩm tóm tắt. + HS nhận xét lẫn nhau dựa vào bảng kiểm đánh giá tóm tắt văn bản tự sự (theo nhân vật chính) bên dưới. **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chuẩn kiến thức.	được dịch ra và nghiên cứu ở nhiều nước. **b. *Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên*** **- Xuất xứ:** Được trích từ tập truyện *Truyền kì mạn lục* của Nguyễn Dữ. **- Đề tài:** Thuộc nhóm truyện về đề tài nho sĩ. **- Nhân vật chính:** Ngô Tử Văn **- Đọc, tìm hiểu chú thích và xác định bố cục:** + **Phần 1:** ("Ngô Tử Văn....không cần gì cả"): Ngô Tử Văn đốt đền tên tướng giặc họ Thôi. + **Phần 2:** ("Đốt đền xong... khó lòng thoát nạn"): Cuộc gặp gỡ giữa Ngô Tử Văn với tên tướng giặc họ Thôi và với vị Thổ công. + **Phần 3:** ("Tử Văn vâng lời…như cám vậy"): Cuộc đấu tranh giành công lí của Tử Văn ở âm cung. + **Phần 4:** còn lại: Ngô Tử Văn được tiến cử giữ chức Phán sự đềnTản Viên. **- Tóm tắt văn bản:** Ngô Tử Văn là một kẻ sĩ nổi tiếng khảng khái, chính trực vốn không chịu được sự tác yêu tác quái của hồn tên tướng giặc bại trận nên đã đốt đền của hắn, trừ hại cho dân. Tên hung thần kiện chàng ở âm phủ. Tử Văn được thổ thần mách bảo về tung tích và tội ác của tên tướng giặc, đồng thời bày cho chàng cách đối phó với hắn. Xuống âm phủ, trước Diêm Vương, chàng đã dũng cảm vạch trần tội ác của tên hung thần. Công lý được thực thi:

	tên tướng giặc bị trừng trị, thổ thần được phục chức, Tử Văn được sống lại, sau đó được nhận chức Phán sự đền Tản Viên chuyên trông coi việc xử án.

BẢNG KIỂM ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM TÓM TẮT VĂN BẢN TỰ SỰ (THEO NHÂN VẬT CHÍNH)

STT	Tiêu chí	Xuất hiện	Không xuất hiện
1	Bản tóm tắt trung thành với văn bản gốc.		
2	Bản tóm tắt đảm bảo tính ngắn gọn.		
3	Bản tóm tắt tập trung làm rõ các hành động, lời nói, tâm trạng của nhân vật chính theo diễn biến của các sự việc cơ bản.		
4	Bản tóm tắt đảm bảo các yêu cầu về tính liên kết của văn bản.		
5	Bản tóm tắt đảm bảo các yêu cầu về sử dụng từ ngữ		
6	Bản tóm tắt đảm bảo các yêu cầu về ngữ pháp.		
7	Bản tóm tắt đảm bảo các yêu cầu về chuẩn chính tả		

2.2. KHÁM PHÁ VĂN BẢN

II. Suy ngẫm và phản hồi (Đọc - hiểu văn bản)

1. Nhân vật Ngô Tử Văn

a. Mục tiêu:

- Nhận biết và phân tích được đặc điểm tính cách nhân vật Ngô Tử Văn thể hiện qua:

+ Lời người kể chuyện

+ Các sự kiện, chi tiết tiêu biểu thể hiện thái độ, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ,... của nhân vật.

- Phân tích và đánh giá được một số yếu tố hình thức (không gian, thời gian, nhân vật, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật, yếu tố hoang đường, tưởng tượng…) và nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, thông điệp...) của truyện truyền kì.

b. Nội dung hoạt động: HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm để tìm hiểu về nhân vật.

c. Sản phẩm: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

TÌM HIỂU NHÂN VẬT NGÔ TỬ VĂN QUA CÁC SỰ KIỆN

Nhóm	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4
Nội dung tìm hiểu	Ngô Tử Văn đốt đền	Ngô Tử Văn gặp gỡ hồn ma tên Bách hộ họ Thôi và gặp Thổ công	Ngô Tử Văn bị đưa xuống cõi âm	Nghệ thuật xây dựng nhân vật
Câu hỏi gợi ý	*- Tìm chi tiết?* *- Nhận xét tính cách nhân vật Ngô Tử Văn.*			

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1,2,3,4 (THEO NHÓM)

Sự kiện	Tìm chi tiết	Nhận xét tính cách nhân vật
Nhóm 1: Ngô Tử Văn đốt đền		
Nhóm 2: Ngô Tử Văn gặp gỡ hồn ma tên Bách hộ họ Thôi và gặp Thổ công		
Nhóm 3: Ngô Tử Văn bị đưa xuống cõi âm		
Nhóm 4: Nghệ thuật xây dựng nhân vật		

HĐ của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
1. Nhân vật Ngô Tử Văn *a. Sự xuất hiện gián tiếp của nhân vật* **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:** GV: - Yêu cầu HS đọc phần mở đầu truyện và trả lời câu hỏi - Nhân vật Ngô Tử Văn được giới thiệu như thế nào? Nhận xét về cách giới thiệu đó. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS trao đổi theo cặp **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi đại diện một số cặp trả lời. **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV nhận xét, chuẩn kiến thức.	**II. Suy ngẫm và phản hồi (Đọc - hiểu văn bản)** 1. Nhân vật Ngô Tử Văn *a. Sự xuất hiện gián tiếp của nhân vật* - Ngô Tử Văn xuất hiện ở phần mở đầu của câu chuyện qua hai chi tiết: + Qua lời giới thiệu của tác giả: "*Ngô Tử Văn tên là Soạn, người huyện Yên Dũng, đất Lạng Giang. Chàng vốn khẳng khái, nóng nảy, thấy sự tà gian thì không thể chịu được…*". + Qua lời nhận xét của những người cùng thời: "*…vùng Bắc người ta vẫn khen là một người cương trực*" - Nhân vật Ngô Tử Văn được giới thiệu theo công thức truyền thống của văn học trung đại: tên, quê quán, tính tình…ngay từ đầu đã tạo được ấn tượng đặc biệt.

b. Sự xuất hiện trực tiếp của nhân vật

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

Các nhóm hoàn thành **phiếu HT số 1,2,3,4** về nhân vật Ngô Tử Văn.

GV chia lớp thành 04 nhóm:

- **Nhóm 1:** Ngô Tử Văn đốt đền
- **Nhóm 2:** Ngô Tử Văn gặp gỡ hồn ma tên Bách hộ họ Thôi và gặp Thổ công
- **Nhóm 3:** Ngô Tử Văn bị đưa xuống cõi âm
- **Nhóm 4:** Nghệ thuật xây dựng nhân vật

Thời gian là
phút

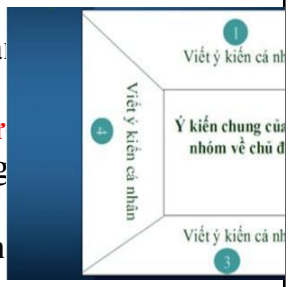

Bước 2: Thự
(Có thể dùng phiếu)
Kết hợp kĩ th

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

- Các nhóm cử đại diện báo cáo sản phẩm.
- HS lắng nghe và đặt câu hỏi phản biện

Dự kiến:

+ Với nhóm 1: Hành động đốt đền của Ngô Tử Văn có phải là biểu hiện của người trẻ nông nổi, nóng vội, hung hăng, nhất thời, hiếu thắng không? Vì sao?

+ Với nhóm 2: Bị tên hung thần giả danh cư sĩ buộc tội, đe dọa, đòi dựng trả lại đền, tại sao Ngô Tử Văn vẫn không hề run sợ?

+ Với nhóm 3: Sự giúp sức của Thổ thần đối với Ngô Tử Văn có phải là yếu tố quyết định chiến thắng của Ngô Tử Văn không? Tại sao?

Bước 4: Đánh giá, kết luận:

- GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của một số nhóm tiêu biểu, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong hoạt động nhóm của HS.

b. Sự xuất hiện trực tiếp của nhân vật

* Sự kiện 1: Ngô Tử Văn đốt đền của tên tướng giặc họ Thôi

- **Sự kiện:** Vào cuối đời nhà Hồ, có tên tướng giặc Bách hộ họ Thôi – Bách hộ là chức quan võ cấp thấp ở Trung Quốc, thời Minh đã sang nước ta xâm lược. Tên giặc này tử trận gần đền thờ của vị Thổ công nước Việt. Hắn đã cướp đền của Thổ công rồi tác oai tác quái trong dân gian, gây những nhiễu khiến nhân dân chịu nhiều khổ cực, oan ức. Vì vậy, Ngô Tử Văn đã châm lửa đốt đền, để tiêu trừ hiểm họa cho nhân dân. Mọi người đều lo sợ thay cho Tử Văn, còn *"chàng vẫn vung tay không sợ gì cả"*

- **Nhận xét về nhân vật Tử Văn:**

+ Đây là một hành động dũng cảm, minh chứng cho sự khảng khái, chính trực của nhân vật đã được ngợi ca ngay mở đầu "khảng khái, nóng nảy, thấy sự tà gian thì không thể chịu được". Một tính cách như Tử Văn không thể không tức giận, tất yếu dám đốt đền, trừng trị hành động tác yêu tác quái của tên Bách hộ họ Thôi.

+ Đây không phải là biểu hiện của sự hung hăng, liều lĩnh, nông nổi nhất thời, càng không phải là hiếu thắng, bất cần hay vô cớ bởi vì Tử Văn trước khi đốt đền đã có sự chuẩn bị: "*tắm gội sạch sẽ, khấn trời rồi mới châm lửa đốt đền.*"

=>Tử Văn tin tưởng vào hành động của mình là chính nghĩa, lấy lòng trong sạch, sự chân thành mong được trời chia sẻ, thần linh ủng hộ, thể hiện tinh thần dân tộc, quyết tâm trừ hại cho dân và bảo vệ thổ thần nước Việt.

- Nhân vật được khắc họa qua hành động trực tiếp.

*** Sự kiện 2: Cuộc gặp gỡ với tên hung thần**

- **Sự kiện:** Sau khi đốt đền, Ngô Tử Văn thấy "*khó chịu, đầu lảo đảo và bụng run run, rồi nổi lên một cơn sốt nóng sốt rét*".-> gặp hồn ma tên tướng giặc bại trận giả danh cư sĩ.

- **Tướng giặc:**

+ Dùng nguyên lí đạo Nho để buộc tội Tử Văn "*Nhà ngươi đã theo nghiệp nho, đọc sách vở của thánh hiền, há không biết cái đức của quỷ thần sao, có gì lại dám khinh nhờn hủy tượng, đốt đền, khiến cho hương lửa không có chỗ tựa nương, oai linh không có nơi hiển hiện*" ->buộc

- Chuẩn kiến thức và chuyển dẫn sang mục sau. ***Tích hợp phát triển năng lực số:** *3.1. NC1a Học sinh thiết kế một bài trình chiếu (PowerPoint/Canva) hoặc infographic để phân tích chủ đề về lòng dũng cảm, chính trực của Nguyễn Tử Văn, hoặc để minh họa các chi tiết kì ảo và vai trò của chúng trong tác phẩm.*	tội theo nguyên lí của đạo nho thì Tử Văn là người có tội. + Lấy oai linh của quỷ thần để hăm dọa: "*Biết điều thì dựng trả ngôi đền như cũ. Nếu không thì, vô cớ hủy đền Lư Sơn, Cố Thiệu sẽ khó lòng tránh khỏi tai vạ*" ->Mượn điển cố để đe dọa Tử Văn nếu không dựng lại đền sẽ chết như CốThiệu. **- Ngô Tử Văn:** *"Tử Văn mặc kệ, vẫn cứ ngồi ngất ngưởng, tự nhiên".* **- Nhận xét về nhân vật Tử Văn:** Thái độ ung dung, thản nhiên, coi thường lời buộc tội và đe dọa của Tử Văn không phải là bất cần, liều lĩnh mà đây là thái độ tự tin của người nắm chắc trong tay sức mạnh của chính nghĩa, chính nghĩa ắt sẽ thắng gian tà. **- Nhân vật được khắc họa qua hành động, thái độ.** *** Sự kiện 3: Cuộc gặp gỡ với Thổ công** **- Sự kiện:** Chiều tối, Thổ công đến tỏ lời mừng với Ngô Tử Văn và kể lại sự việc bị hại của mình cho chàng nghe, đồng thời căn dặn Ngô Tử Văn những điều cần làm khi đối phó với tên hung thần và trong cuộc đối chất với Diêm Vương dưới âm phủ. **- Thổ công:** can ngăn Ngô Tử Văn, đồng thời nói rõ sự e ngại không dám đấu tranh với hồn ma tên giặc bại trận vì nhiều lí do, phải ẩn nhẫn, lánh đi nơi khác. **- Ngô Tử Văn:** thẳng thắn đặt câu hỏi: + *"Việc xảy ra đến như thế, sao ngài không kiện ở Diêm Vương và tâu lên Thượng đế, lại đi khinh bỏ chức vị, làm một người áo vải nhà quê?"* + "*Hắn có thực là tay hung hãn, có thể gieo vạ cho tôi không?*" **- Nhận xét về nhân vật Tử Văn:** + Ngô Tử Văn là một kẻ sĩ đầy bản lĩnh, không khiếp sợ trước gian tà mà luôn bình tĩnh, sáng suốt, mưu trí, muốn biết rõ về kẻ thù, để tính kế đối phó. Đây là cơ sở để có thể giành chiến thắng. + Ngô Tử Văn quyết tâm đấu tranh chống lại cái ác đến cùng. **- Nhân vật được khắc họa qua ngôn ngữ đối thoại trực tiếp.** * Sự kiện 4: Ngô Tử Văn bị đưa xuống cõi âm **- Sự kiện:** + Tử Văn nhất quyết không dựng lại đền cho hồn ma tên tướng giặc ->đến đêm bệnh càng

	nặng thêm, thấy có hai tên quỷ sứ mang thừng lớn, gông dài đến bắt đi rất gấp, kéo ra ngoài thành về phía Đông, giải qua cõi âm rùng rợn có gió tanh sóng xám, hơi lạnh thấu xương, có đến mấy vạn quỷ Dạ Xoa đều mắt xanh, tóc đỏ, hình dáng nanh ác. Lẽ thường, người khác sẽ run sợ nhưng Tử Văn thì lại khác, chàng không hề run sợ. ->Tử Văn kêu to đòi xử công bằng: "*Ngô Soạn này là một kẻ sĩ ngay thẳng ở trần gian, có tội lỗi gì xin bảo cho, không nên bắt phải chết một cách oan uổng.*" + Diêm Vương chưa biết sự thật, vẫn nghĩ Tử Văn là người có tội, đã dùng uy lực của kẻ bề trên để quát mắng, đe dọa, buộc tộiTử Văn: "*Kẻ kia là một cư sĩ, trung thuần lẫm liệt, có công với tiên triều, nên Hoàng thiên cho được hưởng cúng tế ở một ngôi đền để đền công khó nhọc. Mày là một kẻ hàn sĩ, sao dám hỗn láo, tội ác tự mình làm ra, còn trốn đi đằng nào?*" + Tử Văn bèn tâu trình đầu đuôi như lời Thổ công đã nói, lời rất cứng cỏi, không chịu nhún nhường chút nào: "*Nếu nhà vua không tin… tôi xin chịu thêm cái tội nói càn*" => Sau đó, Diêm Vương cho người đi chứng thực lời Tử Văn nói, biết được sự thật và xử án công bằng. **- Nhận xét về nhân vật Tử Văn:** + Tử Văn sở dĩ có thể cứng cỏi, bình tĩnh và can đảm như vậy là nhờ sự tiếp sức của vị Thổ thần đất Việt. => Tuy nhiên sự trợ giúp này chỉ là yếu tố thứ yếu. Vì nếu nó là chính yếu thì vị Thổ thần đã không phải chủ động đến gặp để giãi bày với Ngô Tử Văn. Chính vị Thổ thần đã phải nương tựa ở đền Tản Viên, ẩn nhẫn ngồi xó một nơi đã nhiều năm đợi chờ cơ hội thay đổi hoàn cảnh. + Thái độ đó có được chủ yếu là do sự dũng cảm, cứng cỏi trong bản tính củaTử Văn. + Thái độ đó có được xuất phát từ khát vọng muốn thực thi công lí, cũng là khát vọng chung của nhân dân, biến thành quyết tâm sắt đá để từng bước vạch mặt tên hung thần, đòi lại công lí. **- Nhân vật được khắc họa qua ngôn ngữ đối thoại trực tiếp:** + Cuộc gặp gỡ giữa con người và hồn ma, con người và thần thánh, thế giới thực - ảo đan xen. + Sử dụng nhiều yếu tố kì ảo làm cho câu chuyện truyền kì thêm hấp dẫn, làm cốt truyện
c. Chiến thắng cuối cùng **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV: Chiến thắng của Ngô Tử Văn nói lên điều gì?	

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS trao đổi theo cặp đôi **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi đại diện một số cặp chia sẻ HS lắng nghe và phản hồi **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV nhận xét, chuẩn kiến thức. ** Tích hợp:Phòng chống tham nhũng, tiêu cực:* *+Giáo dục lòng dũng cảm, kiên quyết đấu tranh bảo vệ công lí và gìn giữ sự liêm chính.* *+Phê phán sự gian tà, tệ nạn ức hiếp dân lành và bóp méo công lí.*	phát triển tự nhiên, tiền đề cho kết thúc có ý nghĩa. *c. Chiến thắng cuối cùng* Bằng chính nghĩa và sự dũng cảm đấu tranh cho chính nghĩa, Ngô Tử Văn đã: **- Diệt trừ tận gốc cái ác, diệt trừ tận gốc thế lực xâm lược tàn bạo. mang lại an lành cho nhân dân.** + Cái ác: các phán quan hoặc bị lấp tai che mắt, hoặc do làm việc quan liêu hoặc ăn của đút lót… bị Diêm Vương mắng mỏ, kết tội: *"Lũ các ngươi chia tòa sở, giữ chức sự, cầm lệnh chí công, làm phép chí công, thưởng thì xứng đáng mà không thiên vị, phạt thì đích xácmà không nghiệt ngã, vậy mà còn có sự dối trá càn bậy như thế; huống chi về đời nhà Hán, nhà Đường buôn quan bán ngục, thì những mối tệ còn nói sao hết được!"* + Tên hung thần Bách hộ họ Thôi bị đày xuống ngục Cửu U: *"Liền sai lấy lồng sắt chụp vào đầu, khẩu gỗ nhét vào miệng, bỏ người ấy vào ngục Cửu U."* ->Hình phạt nặng nề nhất cho tội ác ghê gớm nhất. **=>Thể hiện niềm tin vào chân lí: chính nghĩa nhất định thắng gian tà, kẻ gieo gió ắt gặt bão.** **- Khôi phục lại danh vị cho vị Thổ thần nước Việt.** **=>Thể hiện tinh thần dân tộc sâu sắc.** **- Bản thân Tử Văn được thưởng công xứng đáng:** + Được Diêm Vương sai lính đưa trở về cõi dương thế. (Tử Văn chết oan, được Diêm Vương cho trở về dương thế, gặp lại và kể câu chuyện kì lạ ấy cho con cháu nghe) + Ngô Tử Văn có công trừ hại -> được chia một nửa xôi lợn của dân cúng tế với vị Thổ thần. + Được vị Thổ thần tiến cử giữ chức Phán sự đềnTản Viên, trở thành người đảm nhiệm trọng trách giữ gìn công lí hay là biểu tượng của công lí, chính nghĩa được bất tử hoá… **=>Khẳng định đạo lí: ở hiền gặp lành, gieo nhân nào gặp quả ấy.** **=>Khiến người đọc hả hê, khơi gợi niềm tin công lý, chính nghĩa nhất định sẽ chiến thắng cho dù phải qua nhiều khó khăn, vất vả.** **d. Chi tiết người đi đường gặp Tử Văn ngồi trên "xe quan Phán sự" và việc người đời sau truyền nhau về "nhà quan Phán sự"**

d. Chi tiết người đi đường gặp Tử Văn ngồi trên "xe quan Phán sự" và việc người đời sau truyền nhau về "nhà quan Phán sự" **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV: Sáng tạo chi tiết người đi đường gặp Tử Văn ngồi trên "xe quan Phán sự" và việc người đời sau truyền nhau về "nhà quan Phán sự", tác giả muốn nhấn mạnh điều gì? **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS làm việc cá nhân **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi HS trình bày HS lắng nghe và phản hồi **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV nhận xét, chuẩn kiến thức. **e. Lời bình cuối truyện** **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV: Ai là người đưa ra lời bình? Nêu quan niệm về kẻ sĩ được thể hiện trong lời bình cuối truyện. Em có đồng tình với quan niệm đó không? Vì sao? **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS làm việc cá nhân **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi HS trình bày HS khác lắng nghe và phản hồi HS có thể tự do bày tỏ quan điểm và diễn giải được bằng những minh chứng cụ thể, thuyết phục. **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV nhận xét, chuẩn kiến thức.	- Là một chi tiết kì ảo góp phần làm tăng tính hấp dẫn, lôi cuốn cho câu chuyện. - Tác giả muốn nhấn mạnh: + Con người làm việc vì lẽ phải, vì chính nghĩa sẽ được lưu danh muôn đời + Ước mơ của nhân dân về công lí; niềm tin về những tấm gương cương trực, dũng cảm, chí công vô tư, luôn vì bình yên và hạnh phúc của nhân dân mà thực thi nhiệm vụ. **e. Lời bình cuối truyện** - Lòng cảm phục và thái độ ngợi ca của Nguyễn Dữ đã được thể hiện một cách trực tiếp trong lời bình cuối truyện. Theo ông, con người sống trên đời không sợ "cứng quá thì gãy" mà chỉ sợ không thể cứng được. Ngô Tử Văn - một kẻ sĩ nước Việt là người luôn giữ cho mình sự cứng cỏi để vượt qua mọi thế lực phi nghĩa. Cũng từ nhân vật này, người đọc có thể thấy Nguyễn Dữ đề cao sự cứng cỏi trong nhân cách kẻ sĩ. - Lời bình cuối truyện cho người đọc hiểu được quan niệm về kẻ sĩ của tác giả: đã là kẻ sĩ thì phải biết đấu tranh đến cùng để chống lại cái xấu, cái ác, có đấu tranh dũng cảm mới đem lại chiến thắng cho chính nghĩa. - Thực ra đã là trí thức thì cần rất nhiều phẩm chất tốt đẹp. Quan niệm của Nguyễn Dữ về nhân cách kẻ sĩ đúng nhưng có lẽ sẽ phù hợp với từng hoàn cảnh, từng thời đại. Đôi lúc cũng cần hài hòa, khi "cứng" khi "mềm", khi "cương" khi "nhu", mềm dẻo, khôn khéo, có kĩ năng mềm để xử lí các tình huống trong xã hội hiện đại là điều cần thiết. Tuy nhiên, luôn phải giữ thái độ trong sạch, làm bất kì việc gì đều hướng đến lẽ phải và quyền lợi không chỉ của bản thân mà còn là quyền lợi của cộng đồng và những người xung quanh.…

2. Bức tranh hiện thực và tiếng nói phê phán

a. Mục tiêu:

- Nhận biết và phân tích được: qua thế giới thần linh, ma quỷ trong truyện, tác giả đã phản ánh hiện thực nào, hướng đến phê phán những đối tượng nào?

- Biết rút ra bài học từ bức tranh hiện thực và tiếng nói phê phán được tác giả gửi gắm trong truyện.

b. Nội dung hoạt động: HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm.

c. Sản phẩm: Câu trả lời đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

HĐ của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
2. Bức tranh hiện thực và tiếng nói phê phán *a. Bức tranh hiện thực* **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV: Qua thế giới thần linh, ma quỷ trong truyện, tác giả đã phản ánh hiện thực nào? Gợi ý: Dựa vào hoàn cảnh ra đời của tác phẩm để tìm hiểu. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS trao đổi theo cặp **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi đại diện 1 số cặp trả lời. **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV nhận xét, chuẩn kiến thức. ***b. Tiếng nói phê phán*** **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV: Qua tác phẩm, tác giả hướng đến phê phán những đối tượng nào? **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS trả lời cá nhân **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV nhận xét, chuẩn kiến thức.	2. Bức tranh hiện thực và tiếng nói phê phán *a. Bức tranh hiện thực* - Bối cảnh câu chuyện: thời kì giặc Minh sang xâm lược nước ta. (1407 – 1427). - Chi tiết năm Giáp Ngọ (1417), Tử Văn đi nhận chức quan Phán sự. - Thời điểm viết tác phẩm: Nguyễn Dữ viết tác phẩm vào nửa đầu thế kỉ XVI: + Triều đình phong kiến bắt đầu đi vào suy thoái. + Nội chiến Lê – Mạc: Nhà Mạc cướp ngôi nhà Lê. Tướng của nhà Lê là Nguyễn Kim đã đưa con của vua Lê lên ngôi hòng phù Lê, giặc Minh cũng vin cớ "Phù Lê diệt Mạc" mà kéo quân xâm lược nước ta. - Phơi bày những bất công ngang trái trong xã hội: + Kẻ ác thì lộng hành, sung sướng; người ở hiền, lương thiện lại phải chịu oan khuất. + Thánh thần ăn của đút để bênh vực cho kẻ ác: Đền miếu đều tham của đút, bênh vực cho hung thần khiến cho "rễ ác mọc lan". + Diêm Vương và các phán quan đại diện cho cán cân công lí bị lấp tai, che mắt. ***b. Tiếng nói phê phán*** **- Hồn ma tên tướng giặc bại trận: tham lam, xảo quyệt, hung ác.** + Khi sống, là tướng giặc cướp nước. + Khi chết, hồn ma vất vưởng ở nước Nam vẫn không từ bỏ dã tâm xâm lược, đã chiếm đền miếu, giả danh thổ thần đất Việt. + Khi Ngô Tử Văn châm lửa đốt đền đã hắn tìm đến, dùng luận lí đạo nho để kết tội, dùng oai linh thánh thần để hăm dọa ->Kiện ở âm phủ, đẩy Ngô Tử Văn vào cõi chết, khiến chàng bị xếp vào hàng tội sâu ác nặng, không được khoan giảm. + Khi xuống dưới âm phủ, trước Diêm Vương đã buộc tội Tử Văn: "*Ấy là trước Vương phủ mà hắn còn ghê gớm như thế, mồm năm miệng mười, đơm đặt bịa tạc. Huống hồ ở một nơi đền miếu quạnh hiu hắn sợ gì mà không dám cho một mồi lửa*". -> Sau đó hắn tìm cách xoa dịu sự thật khi Tử Văn đưa ra lí lẽ và chứng cứ. **=>Bài học:** Tên hung thần bị kết tội, đày xuống ngục Cửu U. **- Thánh thần ở cõi âm:**

	+ Tham lam, bao che cho cái ác hoành hành: những thánh thần ở các đền miếu gần quanh đền của vị Thổ thần. + Người nắm giữ cán cân công lí làm việc quan liêu, không biết sự thực, bị lấp tai che mắt->Đẩy nhân dân vào tình cảnh khốn cùng. **=>Bài học** răn dạy dành cho những người nắm chức quyền trong tay: phải công tâm và làm việc có hiệu quả.

III. Tổng kết

a. Mục tiêu: Giúp HS

- Khái quát nghệ thuật, nội dung, ý nghĩa của VB

b. Nội dung: GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động cá nhân.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện

HĐ của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
III. Tổng kết **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV: Theo em, điều gì làm nên sức hấp dẫn của ***Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên?*** Nhận xét về đặc sắc nghệ thuật và sức cuốn hút của truyện? Nội dung, ý nghĩa của văn bản? **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:** **HS:** - Suy nghĩ cá nhân 2' và ghi ra giấy. - Có thể kết hợp với nhiệm vụ của nhóm 4: Nghệ thuật xây dựng nhân vật (trao đổi, chia sẻ và thống nhất câu trả lời). **GV:** theo dõi, quan sát HS làm việc cá nhân kết hợp trao đổi nhóm đã thực hiện nhiệm vụ, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn). **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận. + HS nhận xét lẫn nhau. **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** - GV tổng hợp ý kiến, chuẩn kiến thức, rút ra kĩ năng đọc hiểu văn bản truyện truyền kì.	**III. Tổng kết** **1. Đặc sắc nghệ thuật** - Sử dụng kết hợp yếu tố kì ảo và yếu tố thực: + Yếu tố kì ảo (Cuộc gặp gỡ giữa con người và hồn ma, con người và thần thánh, thế giới thực - ảo, trần thế - địa ngục, chết đi – sống lại, khi chết Ngô Tử Văn làm quan…) -> tăng sức hấp dẫn cho câu chuyện. + Yếu tố thực -> tăng sức thuyết phục cho các sự kiện và nhân vật được kể. - Xây dựng cốt truyện giàu kịch tính. ->tạo sức lôi cuốn. - Cách kể, dẫn dắt truyện khéo léo, nhiều chi tiết gây sự chú ý, hấp dẫn. - Triết lí sâu sắc... **2. Giá trị nội dung** - Đề cao tinh thần khảng khái, cương trực dám đấu tranh chống lại cái ác, trừ hại cho dân của Ngô Tử Văn – một trí thức nước Việt. - Thể hiện niềm tin vào công lí, chính nghĩa nhất định thắng gian tà. **3. Lưu ý khi đọc hiểu truyện truyền kì:** ***Đọc hiểu nội dung*** - Biết nhận xét nội dung bao quát của văn bản; biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm. - Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.

	- Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo mà người viết thể hiện qua văn bản. Phát hiện được các giá trị đạo đức, văn hoá từ văn bản. ***Đọc hiểu hình thức*** - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện trung đại như cốt truyện, không gian, thời gian, nhân vật, lời người kể chuyện ngôi thứ ba và lời nhân vật,... ***Liên hệ, so sánh, kết nối*** - Nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử – văn hoá được thể hiện trong văn bản văn học. - Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm văn học đối với quan niệm, cách nhìn, cách nghĩ và tình cảm của người đọc; thể hiện được cảm xúc và sự đánh giá của cá nhân về tác phẩm.

3. Hoạt động 3: Luyện tập (5 phút)

a. Mục tiêu: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập giáo viên giao.

b. Nội dung:

HS làm việc cá nhân, thực hiện viết đoạn văn phân tích theo chủ đề

c. Sản phẩm: Đoạn văn HS viết.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ:

Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) phân tích một yếu tố làm nên sức hấp dẫn của câu chuyện trong ***Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên.*** (có thể cho về nhà)

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS suy nghĩ, làm việc cá nhân để hoàn thành nhiệm vụ.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

- GV cung cấp công cụ bảng kiểm đánh giá:

Bảng kiểm kĩ năng viết đoạn văn

STT	Tiêu chí	Đạt/ Chưa đạt
1	Đảm bảo hình thức đoạn văn với dung lượng 150 chữ	
2	Đoạn văn đúng chủ đề: phân tích một một yếu tố làm nên sức hấp dẫn của câu chuyện trong ***Chuyện chức phán sự đền Tản Viên.*** (Chi tiết kì ảo, cách xây dựng nhân vật, ngôn ngữ kể truyện, ngôi kể…)	
3	Đoạn văn đảm bảo tính liên kết giữa các câu trong đoạn văn, có sự kết hợp các thao tác lập luận phù hợp.	
4	Đoạn văn đảm bảo yêu cầu về chính tả, cách sử dụng từ ngữ, ngữ pháp.	
5	Đoạn văn thể hiện sự sáng tạo: suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	

- GV gọi đại diện một số HS trình bày sản phẩm học tập của mình.
- Các HS khác lắng nghe, nhận xét theo bảng kiểm.

Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét và cho điểm HS.

Đoạn văn tham khảo

Con người và thần linh, dương gian và âm thế, cõi thực và cõi mộng, tất cả hòa quyện trong những chi tiết kì ảo để đưa người đọc đến với một không gian đa chiều, nhiều hệ phức hợp. Danh sĩ trấn Hải Dương – Nguyễn Dữ đã thực sự tạo nên một "*thiên cổ kì bút*" (Vũ Khâm Lân) để ngợi ca sức mạnh của chính nghĩa. Cái cứng cỏi của kẻ sĩ giúp Ngô Tử Văn đủ bản lĩnh đấu tranh không khoan nhượng với cái xấu, cái ác, kể cả khi nó mượn oai danh thần linh, kể cả khi nó tự tin bám dựa nơi những quan tham địa phủ. Chính những yếu tố kì ảo đã góp phần làm cho câu chuyện thêm phần kịch tính khiến người đọc chờ đợi, hồi hộp suy đoán. Chính những yếu tố kì ảo đã khiến cuộc đấu tranh quyết liệt giữa chính nghĩa với gian tà trở nên li kì, hấp dẫn, cuốn hút muôn đời…

***Tích hợp phát triển năng lực số:**

5.2.NC1c Học sinh sử dụng các tính năng ghi chú, đánh dấu (highlight/annotate) màu sắc trên bản PDF hoặc tài liệu số của truyện để phân loại các yếu tố (ví dụ: đánh dấu màu xanh cho lời người kể chuyện, màu đỏ cho chi tiết kì ảo) phục vụ cho việc phân tích và truy xuất thông tin nhanh chóng.

4. Hoạt động 4: Vận dụng (5 phút)

1. Mục tiêu:

HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế.

2. Nội dung:

HS làm việc nhóm thực hiện bài tập dự án.

3. Sản phẩm: bài tập dự án.

4. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

DẠY HỌC DỰ ÁN:

GV yêu cầu HS biên kịch và nhập vai tái hiện cảnh xử kiện ở Minh ti

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS suy nghĩ, thảo luận để hoàn thành bài tập
- GV khích lệ, giúp đỡ.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn các em trình bày sản phẩm sau khi hoàn thành.
- Báo cáo sản phẩm dự án sau 01 tuần.
- HS báo cáo sản phẩm và thảo luận.

Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức thực hiện nhiệm vụ của HS, chất lượng sản phẩm học tập của các nhóm.
- Cho điểm hoặc phát thưởng.

Rubric thiết kế kịch bản và diễn xuất

Mức độ **Tiêu chí**	**Mức 1**	**Mức 2**	**Mức 3**
Thiết kế một kịch bản (sân khấu hóa) về cảnh xử kiện ở Minh ty **(10 điểm)**	Kịch bản đúng hướng nhưng chưa đầy đủ nội dung, diễn viên chưa nhập vai tốt. (5 – 6 điểm)	Kịch bản đủ nội dung nhưng chưa hấp dẫn, các diễn viên diễn có ý thức diễn xuất nhưng chưa tạo được ấn tượng sâu. (7 – 8 điểm)	Kịch bản đầy đủ nội dung và hấp dẫn, cuốn hút người đọc, diễn viên diễn xuất tốt, mang lại cảm xúc cho người xem. (9 - 10 điểm)

Rubric đánh giá năng lực hợp tác khi hoạt động nhóm của HS

Nhóm:.....

Tiêu chí		HS.....	HS.....	HS.....	HS.....
1. Thực hiện các nhiệm vụ để đạt được mục tiêu chung của nhóm	Không thực hiện được nhiệm vụ để đạt được mục tiêu của nhóm				
	Hiểu được cam kết chung của nhóm nhưng không thực hiện nhiệm vụ được phân công				
	Tuân thủ, giám sát cam kết chung của nhóm và tích cực thực hiện nhiệm vụ được phân công				
	Tích cực hỗ trợ nhóm xác định mục tiêu nhóm và tích cực tham gia các hoạt động để đạt được mục tiêu đó				
2. Thể hiện các kĩ năng liên kết, phối hợp với các học sinh khác trong nhóm một cách hiệu quả	Không tham gia hoạt động nhóm thậm chí thể hiện ý tưởng và ý kiến một cách rất không phù hợp với các thành viên khác trong nhóm				
	Tham gia các hoạt động một cách không tích cực hoặc thể hiện ý tưởng và ý kiến một cách không phù hợp với các thành viên khác trong nhóm.				
	Tham gia hoạt động nhóm một cách tích cực. Thể hiện ý tưởng và ý kiến một cách phù hợp với các thành viên khác trong nhóm				
	Chủ động tạo ra sự tương tác tích cực trong nhóm và thể hiện các ý tưởng cũng như ý kiến một cách phù hợp với các thành viên trong				

	Nhóm .				
3. Đóng góp cho sự duy trì, phát triển của nhóm	Không cố gắng xác định các thay đổi cần thiết trong hoạt động, kể cả khi đã được chỉ định hoặc từ chối cùng làm việc để tiến hành các thay đổi.				
	Khi được chỉ định xác định các thay đổi cần thiết trong quá trình hoạt động và rất ít khi cùng làm việc để tiến hành các thay đổi				

	Giúp cả nhóm xác định các thay đổi cần thiết trong quá trình hoạt động và cùng làm việc để tiến hành các thay đổi				
	Tích cực, chủ động, thúc đẩy cả nhóm cùng xác định các thay đổi cần thiết trong quá trình hoạt động và cùng làm việc để tiến hành các thay đổi				
4. Đảm nhiệm các vai trò khác nhau trong nhóm một cách hiệu quả	Từ chối cơ hội hoặc từ chối yêu cầu thể hiện vai trò trong nhóm				
	Có cố gắng thể hiện nhiều hơn một vai trò trong nhóm nhưng không mấy thành công với vai trò thứ hai				
	Thể hiện hai vai trò trong nhóm một cách hiệu quả				
	Thể hiện vai trò đa dạng trong nhóm một cách hiệu quả				

Hướng dẫn học ở nhà:

- Vẽ sơ đồ tư duy về các đơn vị kiến thức của bài học hoặc vẽ tranh hình ảnh ấn tượng về bài học.
- Tìm đọc thêm các truyện truyền kì trong và ngoài nước có độ dài tương đương.
- Chuẩn bị soạn bài: đọc, tìm hiểu về tác giả Nguyễn Tuân và văn bản "Chữ người tử tù" (tóm tắt truyện, trả lời câu hỏi trong SGK)

V. Rút kinh nghiệm tiết dạy

……
….

PHÂN TÍCH PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SỐ CHO HỌC SINH

TT	Tên hoạt động	Tổ chức dạy học	Năng lực số
1	Hoạt động hình thành kiến thức	HS năng lực tổ chức tài liệu học tập số liên quan đến tác phẩm (ví dụ: tài liệu về tác giả Nguyễn Dữ, thể loại truyền kì, bản PDF văn bản) một cách hệ thống.	11.3.NC1b:HS năng lực tổ chức tài liệu học tập số liên quan đến tác phẩm (ví dụ: tài liệu về tác giả Nguyễn Dữ, thể loại truyền kì, bản PDF văn bản) một cách hệ thống.
2	Hoạt động hình thành kiến thức	HS sáng tạo nội dung số để phân tích, trình bày các yếu tố của truyện (nhân vật, cốt truyện) hoặc chủ đề/thông điệp của tác phẩm.	3.1.NC1a. HS sáng tạo nội dung số để phân tích, trình bày các yếu tố của truyện (nhân vật, cốt truyện) hoặc chủ đề/thông điệp của tác phẩm.

3	Hoạt động luyện tập	HS tùy chỉnh công cụ số để tối ưu hóa quá trình đọc hiểu và phân tích văn bản Tản Viên từ Phán sự lục (bản số hóa).	5.2.NC1c:HStùy chỉnh công cụ số để tối ưu hóa quá trình đọc hiểu và phân tích văn bản Tản Viên từ Phán sự lục (bản số hóa).

Tiết: 5-6

CHỮ NGƯỜI TỬ TÙ

(Nguyễn Tuân)

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

a. Năng lực chung:

-Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách giải quyết vấn đề học tập, tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải quyết vấn đề học tập của bản thân và các bạn**.**

- Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường khả năng trình bày, diễn đạt ý kiến, ý tưởng trước lớp, tổ nhóm học tập, tương tác tích cực với các bạn trong tổ nhóm, khi thực hiện nhiệm vụ hợp tác.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động đề ra kế hoạch học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập cá nhân và nhóm học tập, xử lí linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

b. Năng lực cốt lõi: Đọc

Đọc hiểu nội dung

- Biết nhận xét nội dung bao quát của văn bản; biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm.
- Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.
- Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo mà người viết thể hiện qua văn bản. Phát hiện được các giá trị đạo đức, văn hoá từ văn bản.

Đọc hiểu hình thức

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện như: tình huống truyện, nhân vật, câu chuyện, người kể chuyện ngôi thứ 3 (người kể chuyện toàn tri) điểm nhìn, lời người kể chuyện, lời nhân vật,...

Liên hệ, so sánh, kết nối

- Nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử – văn hoá được thể hiện trong văn bản văn học.
- Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm văn học đối với quan niệm, cách nhìn, cách nghĩ và tình cảm của người đọc; thể hiện được cảm xúc và sự đánh giá của cá nhân về tác phẩm.

Đọc mở rộng

- Học sinh đọc tối thiểu 2-3 truyện hiện đại có độ dài tương đương.

2. Phẩm chất

-Yêu mến và trân trọng những con người tài hoa, giàu lòng yêu nước.

- Rèn luyện ý thức biết yêu quý cái đẹp và văn hóa cổ truyền của dân tộc - một vẻ đẹp còn vang bóng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV.
- Tranh ảnh, tư liệu liên quan đến tác giả Nguyễn Tuân, tập truyện *Vang bóng một thời* và truyện ngắn *Chữ người tử tù*.
- Máy chiếu, máy tính, video clip liên quan đến bài học.
- Bảng KWLH, hệ thống câu hỏi định hướng,…

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Khởi động (5 phút)

a. Mục tiêu: Kết nối - tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về truyện ngắn *Chữ người tử tù*.

b. Nội dung hoạt động: HS xem video và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

Giáo viên hướng dẫn học sinh xem clip về: Những loài cây có sức sống mạnh mẽ trên sa mạc, San hô tuyệt đẹp dưới đại dương, clip tách tiếng: Du hành thời gian- Tại sao người tương lai không quay lại thăm chúng ta (cắt theo thời gian từ -26:15 đến -25) và trả lời câu hỏi.

GV dẫn dắt vào bài: Đến sa mạc ta đã tìm được gì? Có phải chỉ nắng gió và cát. Xuống đại dương, ta tìm được gì? Có phải chỉ có nước, sóng và bão táp phong ba? Theo dòng thời gian vô thủy vô chung ta tìm được gì? Có phải chỉ là những huyền hoặc của thời gian? Có một nhà văn đã dành cả cuộc đời để đi tìm cái đẹp. Ông là ai? Ông đã tìm được gì trong mênh mông không cùng bất tận của lịch sử?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS suy nghĩ cá nhân phát hiện nhanh

Bước 3: Báo cáo, thảo luận: HS trả lời câu hỏi của GV

Bước 4: Kết luận, nhận định

Dự kiến câu trả lời:

HS:

- Trong điều kiện khắc nghiệt, cái đẹp vẫn tồn tại, vẫn sinh sôi, nảy nở. Chỉ có điều, con người có đủ năng lực để phát hiện, khám phá cái đẹp hay không….
- Ông chính là tác giả Nguyễn Tuân.

GV:

Nguyễn Tuân đã tự nhận mình là con người sinh ra để thờ Nghệ Thuật bằng hai từ viết hoa. Nhà văn luôn đi tìm và bày biện cái đẹp, ông là minh chứng rõ ràng nhất cho câu nói: "Công việc của nhà văn là phải phát hiện ra cái đẹp ở chỗ không ai ngờ tới, tìm cái đẹp kín đáo và che lấp của sự vật, để cho người đọc một bài học trông nhìn và thưởng thức." (Thạch Lam). "Vang bóng một thời" là hành trình đi tìm về một thời xưa cũ, một thời đã qua nay chỉ còn trong kí ức của những người còn sống, là cuộc hội ngộ giữa một người ám ảnh về cái đẹp và nét đẹp của một thời vàng son.

GV đưa bảng KWLH, HS điền 2 cột K và W, các cột còn lại hoàn thiện sau khi học để kích thích khả năng tìm hiểu bài học (tùy thuộc vào năng lực cá nhân của mỗi HS)

K Điều em đã biết về truyện *Chữ người tử tù.*	W Điều em muốn biết về truyện *Chữ người tử tù.*	L Điều em đã học được về truyện *Chữ người tử tù.*	H Em sẽ tiếp tục nghiên cứu về truyện *Chữ người tử tù* theo cách nào?
....	…….....	…..... …….....	…..... …..... ….....

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (... phút)

2.1. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN CHỮ NGƯỜI TỬ TÙ

I. Trải nghiệm cùng văn bản (Tìm hiểu chung)

1. Đọc và tìm hiểu chú thích

2. Tìm hiểu chung

a. Mục tiêu:

- HS biết cách đọc và tìm hiểu nghĩa của một số từ trong phần chú thích; tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm, nắm được đặc điểm (các yếu tố) của thể loại truyện hiện đại: ngôi kể, nhân vật chính, phương thức biểu đạt chính, bố cục của văn bản, cốt truyện…

b. Nội dung hoạt động:

- HS đọc, quan sát SGK và tìm thông tin.
- GV hướng dẫn HS đọc văn bản và đặt câu hỏi.

c. Sản phẩm: Câu trả lời đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động.

HĐ của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP **(1) GV hướng dẫn cách đọc** và tìm hiểu chú thích **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** Đọc rõ ràng, rành mạch. Chú ý ngôn ngữ đối thoại và ngôn ngữ độc thoại. - GV hướng dẫn HS nghe mẫu một vài đoạn (youtube: Đọc truyện *Chữ người tử tù* – Nguyễn Tuân. Ngữ văn 11). - GV lựa chọn một số đoạn tiêu biểu yêu cầu HS đọc. - HS tìm hiểu chú thích SGK **Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ:** + HS đọc VB, giải thích nghĩa từ khó. + GV quan sát, khích lệ HS. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** + HS đọc văn bản theo yêu cầu. + HS nhận xét lẫn nhau. **Bước 4: Đánh giá, kết luận:**	**I. Trải nghiệm cùng văn bản (Tìm hiểu chung)** **1. Đọc và tìm hiểu chú thích** - Nghe đọc mẫu - HS đọc - Tìm hiểu chú thích và giải thích từ khó SGK

GV nhận xét cách đọc của HS. **(2) GV hướng dẫn HS tìm hiểu chung** **a. Tác giả Nguyễn Tuân** **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** **Câu 1 :** Địa danh nào dưới đây là quê của Nguyễn Tuân? A. Làng Nhân Mục, nay thuộc phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội. B. Làng Vị Xuyên, huyện Mĩ Lộc, Nam Định. C. Làng Hảo, huyện Mĩ Hào, Hưng Yên. D. Làng Nhân Mục, huyện Từ Liêm, Hà Nội. **Câu 2 :** Nguyễn Tuân xuất thân trong gia đình như thế nào? A. Gia đình công chức B. Gia đình có truyền thống yêu nước C. Gia đình nông dân D. Gia đình nhà Nho khi Hán học đã suy tàn **Câu 3 :** Tích vào những tác phẩm chính của nhà văn Nguyễn Tuân A. Vang bóng một thời B. Tùy bút Sông Đà C. Dưới bóng hoàng lan D. Cô Tô **Câu 4 :** Nhận định nào dưới đây đúng về con người Nguyễn Tuân? A. Ông là con người có cốt cách thanh cao, tài năng, có tấm lòng yêu nước thương dân, từng bày tỏ thái độ kiên quyết không hợp tác với chính quyền thực dân Pháp. B. Ông là người có tài năng và nhiệt huyết trên nhiều lĩnh vực hoạt động xã hội, từ văn hóa, kinh tế đến quân sự. C. Ông là người tài hoa uyên bác, sự hiểu biết phong phú nhiều mặt và vốn ngôn ngữ giàu có, điêu luyện. Phong cách nghệ thuật thâu tóm trong một chữ "ngông". D. Ông là một tấm gương sáng trong sáng, cao đẹp về nhân cách, nghị lực và ý chí, về lòng yêu nước, thương dân và thái độ kiên trung, bất khuất trước kẻ thù. **Câu 5 :** Phong cách nghệ thuật của nhà văn Nguyễn Tuân trước cách mạng tháng 8 là:	**2. Tìm hiểu chung** **a.Tác giả Nguyễn Tuân** (1910 – 1987) - Quê ở làng Nhân Mục, nay thuộc quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. - Sinh ra trong một gia đình nhà Nho khi Hán học đã tàn. - Ông là tác giả có đóng góp lớn cho nền văn xuôi Việt Nam hiện đại, đặc biệt trên hai thể loại chính là truyện ngắn và tùy bút. - Sáng tác của Nguyễn Tuân bộc lộ cái tôi độc đáo, tài hoa, uyên bác; tràn đầy niềm say mê cái đẹp; thể hiện tấm lòng thiết tha gắn bó với cảnh sắc quê hương xứ sở và thái độ nâng niu, trân trọng các giá trị văn hóa của dân tộc. Lối viết của Nguyễn Tuân khá cầu kì, lôi cuốn người đọc bằng ngòi bút giàu cảm hứng lãng mạn và tài nghệ sử dụng ngôn ngữ bậc thầy. Ông đã góp cho nền văn xuôi Việt Nam hiện đại nhiều tác phẩm xuất sắc: *Vang bóng một thời* (tập truyện ngắn, 1940), *Thiếu quê hương* (tập tùy bút, 1940), *Chùa Đàn* (tiểu thuyết, 1946), *Sông Đà* (tập tùy bút, 1965), *Cô Tô* (kí, 1965),…

A. Mọi sự vật được miêu tả ở phương diện thẩm mĩ. Ông đi tìm cái đẹp của quá khứ còn vương sót lại, vẻ đẹp "vang bóng một thời" B. Theo Nguyễn Tuân, cái đẹp có ở cả quá khứ, hiện tại và tương lai; tài hoa có ở cá nhân đại chúng. C. Cả hai đáp án trên đều đúng D. Cả hai đáp án trên đều sai **Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ:** +Tổ chức trò chơi Ai nhanh hơn hoặc lật mảnh ghép. + GV quan sát, khích lệ HS. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận. + HS nhận xét lẫn nhau. **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chuẩn kiến thức. **b. Tác phẩm *Chữ người tử tù*** **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** Điều em đã biết về truyện *Chữ người tử tù*? **Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ:** +Tổ chức cho HS chia sẻ ý kiến cá nhân kết hợp thảo luận theo bàn. + GV quan sát, khích lệ HS. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận. + HS nhận xét lẫn nhau. **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chuẩn kiến thức.	**b. Tác phẩm *Chữ người tử tù*** - Nhan đề: *Giòng (dòng) chữ cuối cùng*, in lần đầu trên tạp chí Tao Đàn (1938). - Sau đó: In lại trong tập truyện ngắn *Vang bóng một thời* (1940) với tên *Chữ người tử tù*. - Là "một văn phẩm đạt gần tới sự toàn thiện, toàn mĩ" (Vũ Ngọc Phan) - Viết về một thời đã qua nay chỉ còn vang bóng - Nhân vật chính: Huấn Cao là con người tài hoa mà lỡ thời, bất mãn, bế tắc trước thực trạng xã hội đương thời. Huấn Cao là hiện thân của những vẻ đẹp còn sót lại từ quá khứ: thú chơi tao nhã, nếp sống thanh cao, tinh thần hào hiệp, nghĩa khí,… - Ngôi kể: ngôi thứ ba - PTBĐ chính: tự sự - Bố cục văn bản: *Văn bản chia làm 3 phần*: + Phần 1: Từ đầu đến *rồi sẽ liệu*: tâm trạng quản ngục khi nghe tin tiếp nhận tù nhân. + Phần 2: Tiếp theo đến *thì ân hận suốt đời nữa*: Ông Huấn Cao xuất hiện trong đề lao và quá trình biệt đãi mong xin được chữ tử tù của quản ngục.

	+ Phần 2: Tiếp theo đến *một tấm lòng trong thiên hạ*: Chuẩn bị cho chữ. + Phần 3: còn lại: Cảnh cho chữ. - Cốt truyện: Huấn Cao vốn là một người nổi tiếng viết chữ đẹp. Nhưng vì chống lại triều đình nên ông bị bắt vào nhà giam chờ ngày tử hình. Ở đây, quản ngục và thầy thơ lại dành cho ông sự biệt đãi nhưng Huấn Cao vẫn lạnh lùng, khinh bạc. Trước ngày Huấn Cao bị xử tử, viên quản ngục đã quyết định phải xin chữ của ông. Huấn Cao vì cảm động trước tấm lòng của người quản ngục nên gật đầu đồng ý. Thế là trong đêm khuya nơi ngục tù tối tăm, bẩn thỉu đã diễn ra cảnh cho chữ mà tác giả gọi là *một cảnh tượng xưa nay chưa từng có*. Người tử tù chân tay đeo xiềng xích vẫn phóng những nét chữ tài hoa, tung hoành cả đời người. Còn viên quản ngục và thầy thơ lại thì đang cúi mình trước cái đẹp. Sau khi cho chữ, Huấn Cao còn khuyên người quản ngục thay chốn ở đi để giữ được thiên lương trong sáng của mình.

2.2. KHÁM PHÁ VĂN BẢN:

II. Suy ngẫm và phản hồi

GV: Điều em muốn biết về truyện *Chữ người tử tù*?

HS: Tình huống truyện, nhân vật Huấn Cao, cảnh cho chữ, quan niệm của nhà văn Nguyễn Tuân về cái đẹp và tấm lòng yêu nước của ông,...

1. Tìm hiểu tình huống truyện

a. Mục tiêu:

- HS xác định được tình huống truyện trong *Chữ người tử tù*
- HS hiểu được ý nghĩa của việc xây dựng tình huống truyện độc đáo

b. Nội dung hoạt động: HS làm việc cá nhân kết hợp thảo luận nhóm.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của cá nhân và nhóm.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

HĐ của GV và HS	Dự kiến sản phẩm

1. Tìm hiểu tình huống truyện **Kĩ thuật khă** 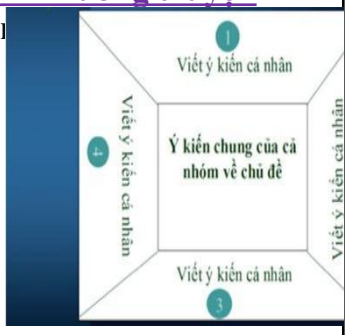 **Bước 1. GV giao nhiệm vụ:** - Thế nào là tình huống truyện? - Hãy xác định tình huống truyện trong *Chữ người tử tù*? (Gợi ý: - Không gian và thời gian gặp gỡ? Mối quan hệ giữa các nhân vật trên bình diện xã hội và bình diện nghệ thuật) - Em có nhận xét gì về tình huống truyện mà nhà văn Nguyễn Tuân đã lựa chọn? GV chia lớp thành 03 nhóm: **- Nhóm 1:** Tìm hiểu cách hiểu về tình huống truyện **- Nhóm 2:** Xác định tình huống truyện trong *Chữ người tử tù* **- Nhóm 3:** Nhận xét về tình huống truyện mà nhà văn Nguyễn Tuân đã lựa chọn **Thời gian làm việc nhóm: 05 phút** **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** + HS thực hiện nhiệm vụ nhóm(Có thể dùng giấy A0 để làm phiếu) + GV quan sát, khích lệ HS. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận. + HS nhận xét lẫn nhau. **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** - GV tổng hợp ý kiến, chuẩn kiến thức chuyển dẫn sang mục sau.	**1. Tìm hiểu tình huống truyện** **a. Khái niệm tình huống truyện** - Tình huống truyện là sự kiện, là hoàn cảnh, tình thế đặc biệt của câu chuyện. Đó là tình huống chứa đựng những mâu thuẫn, những điều "bất thường" éo le, nghịch lý trong cuộc sống thường ngày của nhân vật. - Tình huống truyện là sự kiện đặc biệt của đời sống được nhà văn sáng tạo theo lối lạ hóa. - Nhà văn Nguyễn Minh Châu từng định nghĩa "Tình huống truyện là tình thế để xảy ra câu chuyện". Tình huống là hoàn cảnh có vấn đề mà nhà văn tạo dựng để bộc lộ tính cách và số phận của nhân vật. Thông qua tình huống truyện, nhà văn cũng gửi gắm được những tư tưởng và tình cảm của mình. **b. Tình huống truyện *Chữ người tử tù*** - Tình huống trong *Chữ người tử tù* chính là cuộc gặp gỡ oái oăm giữa Huấn Cao và quản ngục, những người thực chất là tri âm tri kỉ, nhưng lại ở vào vị thế đối nghịch, đối địch với nhau. Mà cụ thể ở đây là tình huống xin chữ và cho chữ. Đó một "cảnh tượng xưa nay chưa từng có" đã diễn ra ngay ở trong nhà lao. - Không gian và thời gian gặp gỡ: + Không gian: Nhà tù → Không phải là nơi dành cho những cuộc gặp gỡ. + Thời gian: Là những ngày cuối cùng trước khi ra pháp trường nhận án chém của Huấn Cao. => Góp phần tạo nên kịch tính cho tình huống. - Mối quan hệ giữa Huấn Cao và quản ngục: + Huấn Cao: là người cầm đầu cuộc khởi nghĩa chống lại triều đình, bị bắt, bị xử án chém, là tử tù đang đợi ngày ra pháp trường. + Quản ngục: Là quan lại, là tay sai cho triều đình mục nát, tiếp quản Huấn Cao trong những ngày cuối cùng. → Trên bình diện xã hội họ có quan hệ hoàn toàn đối địch. + Huấn Cao: Là người tài hoa, có khí phách: có tài viết chữ rất nhanh và đẹp, nét chữ vuông vắn, tươi tắn, có tài bẻ khoá, vượt ngục, chỉ biết cúi đầu trước thiên lương. + Quản ngục: yêu cái đẹp, ao ước có được chữ Huấn Cao, một tấm lòng trong thiên hạ. → Trên bình diện nghệ thuật họ lại là tri âm, tri

	kỉ. - Tình huống độc đáo, làm nổi bật tính cách hai nhân vật và thể hiện sâu sắc giá trị của tác phẩm.

2. Tìm hiểu nhân vật Huấn Cao

a. Mục tiêu:

- HS nhận biết được nguyên mẫu nhân vật, đặc điểm chính của hình tượng nhân vật Huấn Cao: cốt cách của một nghệ sĩ tài hoa; khí phách của một trang anh hùng dũng liệt; vẻ đẹp trong sáng, thiên lương của một con người trọng nghĩa khinh tài.
- HS hiểu được nghệ thuật xây dựng tình huống truyện độc đáo; tạo không khí cổ xưa; bút pháp lãng mạn và nghệ thuật tương phản; ngôn ngữ giàu tính tạo hình.
- Quan niệm về cái đẹp và tấm lòng yêu nước kín đáo của Nguyễn Tuân.
- Xác định các giá trị văn hóa truyền thống cần tìm về như: Thú chơi chữ (cái đẹp của chữ, cái hay của ngữ nghĩa), thả thơ, đánh thơ, nghệ thuật chơi chữ, chọn người tri kỉ tri âm...

b. Nội dung hoạt động: HS làm việc cá nhân kết hợp thảo luận nhóm.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của cá nhân và nhóm.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

HĐ của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
2. Tìm hiểu nhân vật Huấn Cao **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** - Nhân vật Huấn Cao được Nguyễn Tuân xây dựng có nguyên mẫu từ ai? Em biết gì về nhân vật này? Huấn Cao được xây dựng bằng bút pháp nào? - Nhân vật Huấn Cao là người có những vẻ đẹp lý tưởng nào? Được nhà văn khắc họa ra sao? **Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ:** GV chia lớp thành 5 nhóm - Nhóm 1 - MC: GV hỗ trợ trực tiếp - Nhóm 2 - Thầy thơ lại: HS hóa thân thành thầy thơ lại chia sẻ về Huấn Cao và quản ngục, đặc biệt khoảnh khắc chứng kiến cảnh cho chữ - Nhóm 3 - Ngục quan: HS hóa thân thành quản ngục bày tỏ suy nghĩ về Huấn Cao và chính mình - Nhóm 4 - Nhà nghiên cứu, phê bình văn học: được mời tham gia nhận xét, đánh giá về tác giả và tác phẩm - Nhóm 5 - Độc giả: tham gia phỏng vấn, đặt câu hỏi, chia sẻ suy nghĩ...	**2. Tìm hiểu nhân vật Huấn Cao** **a. Khái quát nhân vật và hoàn cảnh xuất hiện** - Huấn Cao được nhà văn Nguyễn Tuân xây dựng dựa trên nguyên mẫu người anh hùng Cao Bá Quát đầu thế kỉ XIX. Cao Bá Quát là một nhà Nho văn võ song toàn. Ông được người đời tôn lên làm "thánh Quát" vì là thần đồng, thiên tài về văn chương, thơ phú đương thời "Nhất sinh đê thủ bái mai hoa". - Huấn Cao được xây dựng bằng bút pháp "***lí tưởng hóa***": Bút pháp "***lí tưởng hóa***" là hạt nhân của khuynh hướng lãng mạn. Ở khuynh hướng lãng mạn, các nhà văn sử dụng chủ yếu là bút pháp lãng mạn hay nói cách khác chính là bút pháp "***lí tưởng hóa***". - Huấn Cao xuất hiện trong tác phẩm ở một cảnh ngộ rất đặc biệt: cảnh gông cùm, xiềng xích, mất tự do. Có lẽ hiếm nhà văn nào lại xây dựng vẻ đẹp hình tượng nhân vật trong tình huống độc đáo đến vậy. Chính trong hoàn cảnh cận kề với cái chết, vẻ đẹp Huấn Cao lại ngời sáng hơn bao giờ hết – Nguyễn Tuân đã khắc hoạ vẻ đẹp của nhân vật từ nhiều phương diện, từ nhiều mối quan hệ, từ thái độ của viên quan ngục, của thầy thơ lại, từ mối quan hệ giữa

+Tổ chức cho HS thảo luận. + GV quan sát, khích lệ HS. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** + Tổ chức buổi học như một *"Hành trình đi tìm vẻ đẹp hồn dân tộc"* của nhóm phóng viên (nhóm MC) Nhóm 1 - MC: (1) Chào các bạn hôm nay nhóm phóng viên chúng tôi sẽ đưa các bạn đến Gia Lâm (Hà Nội), nơi nổi tiếng sầm uất, đông vui, nơi Chu Thần nổi danh khắp chốn với danh xưng *thánh Quát*. Các bạn có đoán được vì sao chúng tôi có mong muốn dẫn các bạn về nơi này không? - MC: phỏng vấn các bạn trả lời nhanh (Nhóm 5 – Độc giả) - Dự kiến: có lẽ là nơi giúp ta hiểu rõ hơn về nhân vật Huấn Cao… - MC: Tương truyền đây chính là nguyên mẫu của nhân vật Huấn Cao trong *Chữ người tử tù*. Và người hôm nay chúng ta muốn gặp chính là quan quản ngục và thầy thơ lại, những người được bên Huấn Cao trong khoảnh khắc gần cuối cùng của cuộc đời ông. Trên *"Hành trình đi tìm vẻ đẹp hồn dân tộc"* họ sẽ giúp chúng ta hiểu sức sống và linh hồn con chữ, phần tinh hoa mà ông Huấn đã để lại cho đời. (2) Xin ông cho biết, nhà văn Nguyễn Tuân đã xây dựng nhân vật Huấn Cao bằng bút pháp nào? Hoàn cảnh xuất hiện nhân vật có gì đặc biệt không? Điều đó góp phần làm nổi bật những vẻ đẹp nào của con người Huấn Cao? (Nhóm 4 – Nhà nghiên cứu, phê bình văn học) (3) Khi chưa gặp Huấn Cao ông có nghe về người này không? Trên phương diện quan lại triều đình, ông nghĩ như thế nào về Huấn Cao? (Nhóm 2- Thầy thơ lại trả lời) (4) Khi gặp HC ông đánh giá như thế nào về con người này? (chứng kiến cảnh dỗ gông, cảnh sinh hoạt	quản ngục và Huấn Cao, từ hành động trực tiếp của nhân vật,… - Trong tác phẩm Huấn Cao được miêu tả trên ba bình diện: + Tài hoa, nghệ sĩ (viết chữ đẹp) + Khí phách hiên ngang (một trang anh hùng dũng liệt) + Nhân cách trong sáng, cao cả (thiên lương trong sáng) **b. Vẻ đẹp của nhân vật Huấn Cao** **b.1. Một nghệ sĩ tài hoa chân chính** *** Tài viết chữ đẹp – nghệ thuật thư pháp** - Ông Huấn Cao có tài viết chữ *"rất nhanh và rất đẹp"*. Chữ ông *"đẹp lắm, vuông lắm"*. Vẻ đẹp ấy được miêu tả gián tiếp qua lời đồn trong dân gian. => Chữ Huấn Cao được nhiều người biết tới (kể cả viên quản ngục). Lời ngợi ca ấy cho thấy tài năng Huấn Cao đã len lỏi vào nơi tưởng như cái đẹp không bao giờ tới được, đó là nhà tù. Cách thể hiện như vậy tạo không khí thiêng liêng : tài viết chữ của Huấn Cao đã được lưu truyền như một huyền thoại. - Thái độ những người xung quanh : + Viên thơ lại : ngưỡng mộ, nuối tiếc tài năng của Huấn Cao : + Quản ngục: xót xa. Đặc biệt quan ngục có khát khao có chữ ông Huấn Cao "*từ lúc biết đọc vỡ sách thánh hiền*" đã có cái sở nguyện "*được treo ở nhà riêng mình một đôi câu đối do tay ông Huấn Cao viết*". Bởi chữ ấy "*đẹp lắm, vuông lắm*" Hơn nữa chữ ấy lại vô cùng quý giá "*Có được chữ ông Huấn Cao mà treo là có một vật báu trên đời*". Và nếu không kịp xin chữ để cái đẹp ấy mất đi thì sẽ phải ân hận suốt đời. *** Huấn Cao có tài thư pháp, và còn là một nghệ sĩ chân chính**. Ông ý thức rất rõ về tài năng của mình, về giá trị của nghệ thuật. Ông không đem tài năng ra để đổi chác, mua bán mà chỉ tặng cho những người tri âm: **"***Ta nhất sinh…*" Bởi vậy chữ của ông càng quý và hiếm hơn. ***b.2. Một trang anh hùng có khí phách hiên ngang bất khuất***

trong tù, khi đối đáp với ông...) (Nhóm 2- Thầy thơ lại trả lời) (5) Xin giáo sư cho biết, Nguyễn Tuân đã chọn thời điểm anh hùng thất thế của nhân vật Huấn Cao nhằm mục đích gì? (Nhóm 4 – Nhà nghiên cứu, phê bình văn học) (6) Xin ngài cho biết, trong suốt quá trình *"biệt đãi"* tử tù Huấn Cao và các bạn đồng chí của Huấn Cao mà còn bị "*khinh bạc"*, ngài có những cảm nhận gì về con người ông Huấn? (Nhóm 3 - Ngục quan trả lời)	- Lúc chưa bị bắt: là người dám đứng lên chống lại cường quyền, bạo ngược (triều Nguyễn), bảo vệ cuộc sống cho nhân dân. => *"văn võ đều có tài cả"* - Trong thời gian ở tù: + Ngày mới đến không thèm để ý đến lời bỡn cợt, đe dọa của tên lính, đáp trả bằng thái độ *"lạnh lùng"*, hành động *"khom mình thúc mạnh đầu thang gông xuống thềm đá tảng đánh thuỳnh…"* + Trong tù vẫn thản nhiên nhận rượu thịt, coi đó như là một việc vẫn làm lúc bình sinh. => Khí phách Huấn Cao không thay đổi trong bất cứ hoàn cảnh nào. + Đặc biệt qua cách ông trả lời quản ngục: *"Ngươi hỏi ta muốn gì…"* với thái độ "*cố ý làm ra khinh bạc…*" => Con người Huấn Cao khi vào tù vẫn không hề run sợ trước cường quyền. Ông ý thức được khi nói như vậy rất có thể phải chịu những trận lôi đình. Nhưng con người ấy rất hiên ngang, bất khuất. - Được tin sớm hôm sau vào kinh lĩnh án : chỉ "*lặng nghĩ một lát"*, cái "*lặng nghĩ"* vì thời gian không còn nhiều để làm một việc cuối cùng là cho chữ viên quản ngục, sợ sẽ *"phụ mất một tấm lòng trong thiên hạ". Sau đó "mỉm cười",* ung dung *"dậm tô nét chữ trên tấm lụa trắng…"* **Nguyễn Tuân đã chọn thời điểm anh hùng thất thế để khắc họa rõ nét, chân thực khí phách ngang tàng, bất khuất không chịu lụy mình của Huấn Cao. Huấn Cao không chỉ là một nghệ sĩ mà còn là một trang anh hùng dũng liệt.** ***b.3. Một con người có thiên lương trong sáng*** - Sự thay đổi thái độ với viên quản ngục: + Ban đầu: *lạnh lùng, khinh bạc*. + Nói những lời *"khinh bạc đến điều"* mà chỉ nhận được câu *"xin lĩnh ý"* nhún nhường, sau đó vẫn nhận rượu thịt hậu đãi hơn. -> Huấn Cao không cảm khái trước sự hậu hĩnh trong tiếp đón mà ông ***suy tư*** trước hành động, thái độ của viên quản ngục: không thể không ***bận tâm*** trước thái độ nhún nhường, chu đáo của quản nguc.

(7) Là người được nhận chữ trong những phút gần cuối của cuộc đời Huấn Cao, ngài có cảm nhận như thế nào? Hãy chia sẻ đôi điều về hành trình kiếm tìm con chữ của người trong cuộc. Theo ngài, tại sao người ta lại khẳng định: *Cảnh cho chữ là một cảnh tượng xưa nay chưa từng có*? (Nhóm 3 – ngục quan trả lời) (8) Chứng kiến cảnh cho chữ ngài có xúc cảm gì?(ngài cảm nhận về Huấn Cao như thế nào, về ngục quan như thế nào, không gian và thời gian cho chữ có gì bất thường không? (Nhóm 2- Thầy thơ lại trả lời) (9) Ngài suy nghĩ như thế nào về lời khuyên của Huấn Cao dành cho quản ngục ở cuối truyện? (Nhóm 2- Thầy thơ lại trả lời) (10) Chào tiến sĩ phê bình văn học…,bà có những đánh giá gì về nghệ thuật dựng cảnh cho chữ của nhà văn Nguyễn Tuân ? Qua đó, người đọc có thể hiểu thêm những thông điệp tư tưởng và thẩm mĩ nào mà nhà văn gửi gắm? (Nhóm 4 – Nhà nghiên cứu, phê bình văn học) **Tích hợp:Bảo tồn văn hóa dân tộc* *+Trân trọng tín ngưỡng truyền thống.* *+Khơi dậy lòng tự hào và ý thức giữ gìn và bảo vệ di sản văn hoá tinh thần của dân tộc.*	+ ***Ân hận, cảm động*** khi biết tấm lòng kính trọng người tài, yêu cái đẹp của viên quản ngục. Không phải vì ông sợ quyền uy mà bởi ông *"cảm cái tấm lòng biệt nhỡn liên tài"* và *"thiếu chút nữa ta đã phụ mất một tấm lòng trong thiên hạ"* => Huấn Cao có tấm lòng trong sáng, tốt đẹp, trân trọng những tấm lòng đẹp. - Huấn Cao khuyên quản ngục sau khi cho chữ: Lời khuyên chân thành, thấm thía, xúc động. Huấn Cao như muốn truyền cái tâm huyết, thiên lương bấy lâu ông ấp ủ, gìn giữ cho viên quản ngục. **c. Cảnh cho chữ - *"Một cảnh tượng xưa nay chưa từng có"*** - Cảnh cho chữ: + Thời gian: đêm khuya, "*chỉ còn vẳng có tiếng mõ trên vọng canh"*, là đêm trước khi tử tù về kinh lĩnh án chém. + Không gian: buồng giam *"chật hẹp, ẩm ướt, tường đầy mạng nhện", "đất bừa bãi phân chuột, phân gián","khói tỏa như đám cháy nhà từ ngọn đuốc"* + Con người: Người tử tù *"cổ đeo gông, chân vướng xiềng đang dậm tô từng nét chữ";* quan ngục *"khúm núm"* cất đồng tiền kẽm đánh dấu ô chữ, thầy thơ lại *"run run bưng chậu mực"* - Nghệ thuật thể hiện: + Ngôn từ vừa sắc sảo, góc cạnh vừa trang trọng, cổ kính, sống động như có hồn, có nhịp điệu riêng, giàu sức truyền cảm. + Bút pháp dựng cảnh dựng người của nhà văn đạt đến mức điêu luyện. Những nét vẽ của ông như khắc, như chạm, giàu giá trị tạo hình… + Thủ pháp tương phản được sử dụng rộng rãi và hiệu quả làm nổi bật hơn bao giờ hết vẻ đẹp trang trọng, uy nghi, rực rỡ hào quang bất tử của hình tượng Huấn Cao. - Đây là cảnh tượng *"xưa nay chưa từng có":* + Nơi cho chữ: Việc cho chữ vốn là việc thanh cao, một sáng tạo nghệ thuật lại diễn ra trong một căn buồng chật hẹp, tối tăm, ẩm ướt, bẩn thỉu của nhà tù. Cái đẹp lại được sáng tạo giữa chốn hôi hám, nhơ bẩn. Thiên lương cao cả lại tỏa sáng ở chính cái nơi mà bóng tối, cái ác ngự trị. + Người viết chữ: tử tù.

(11) <u>Tại sao ngài lại hỗ trợ quản ngục biệt đãi Huấn Cao? Ngài nghĩ như thế nào về cái "Vái lạy" xin lĩnh ý của quản ngục khi nhận chữ và nhận lời khuyên của Huấn Cao?</u> (Nhóm 2- Thầy thơ lại trả lời) (12) Quản ngục thực sự là một "thanh âm trong trẻo" mà nhà văn Nguyễn Tuân muốn gửi đến người đọc truyện ngắn. Xin nhà phê bình cho chúng ta một vài lời bình quý giá ạ? (Nhóm 4 – Nhà nghiên cứu, phê bình văn học) (13) Còn các bạn, các bạn có liên tưởng đến những suy nghĩ, cử chỉ, hành động nâng tầm nhân cách, tầm vóc con người như thế ở những nhân vật nào mình đã từng biết trong văn học hoặc trong đời sống? Hãy tiếp tục hành trình tìm kiếm, khám phá những mảnh hồn dân tộc. (Nhóm 5 – Độc giả) Dự kiến: HS trả lời theo hiểu biết cá nhân. **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chuẩn kiến thức (trình chiếu dự kiến sản phẩm)	++ Người nghệ sĩ tài hoa say mê tô từng nét chữ không phải là người tự do mà là một tên tử tù cổ đeo gông, chân vướng xiềng đang say mê cho chữ và chỉ sáng mai phải về kinh lĩnh án tử hình. -> tài hoa và bản lĩnh. ++ Hình ảnh uy nghi của Huấn Cao đối lập với hình ảnh run run, khúm núm của thầy thơ lại và viên quản ngục. + Trật tự, kỉ cương trong nhà tù dường như bị đảo lộn: tù nhân trở thành người ban phát cái đẹp, khuyên dạy quản ngục. Quản ngục thì khúm núm, vái lạy tù nhân… - Ý nghĩa của cảnh cho chữ và lời khuyên của Huấn Cao dành cho quản ngục: + Đó là sự chiến thắng của ánh sáng trước bóng tối, của cái đẹp, cái trác tuyệt, cao thượng trước cái thấp hèn, cái nhơ bẩn, phàm tục. + Đó là sự khẳng định và tôn vinh, bất tử hóa cái đẹp, cái thiện và nhân cách cao cả của con người. + Thể hiện quan niệm **tư tưởng** thẩm mĩ của Nguyễn Tuân: ++ Cái đẹp có thể ra đời ở bất cứ nơi đâu, ngay cả ở nơi cái xấu và cái ác đang ngự trị, nhưng không thể sống cùng tội ác. Muốn sống đẹp phải tránh xa nơi xấu xa. Con người chỉ có thể thưởng thức được cái đẹp khi giữ được thiên lương. ++ Cái đẹp có sức mạnh lấn át, cảm hóa và chiến thắng cái xấu cái ác. ++ Cái đẹp là sự hài hòa giữa cái tâm, cái tài và dũng khí. ++ Con người muốn thưởng thức cái đẹp phải biết chăm lo cho cái đẹp, cái thiện là gốc của cái đẹp, phải biết cúi đầu trước cái đẹp… + Đó cũng chính là cách để Nguyễn Tuân gửi gắm kín đáo lòng yêu nước thầm kín mà thiết tha… **<u>d. Vẻ đẹp của nhân vật quản ngục</u>** - Là người sống trong hoàn cảnh u tối (ngục tù) luôn tiếp xúc với cái xấu, cái ác nhưng vẫn giữ được thiên lương và có tâm hồn của một nghệ sĩ, của kẻ liên tài (quý trọng người tài): **say mê, quý trọng cái tài, cái đẹp**. - Sở nguyện cao quý: có được chữ của ông Huấn Cao.

	+ Biến thành hành động: tôn thờ cái đẹp, hướng tới cái thiên lương. + Đón tiếp Huấn Cao và những người bạn tù khác với thông lệ: nhìn với cặp mắt hiền lành, kiêng nể, lại có cái nhìn *"biệt nhỡn*" (kính trọng đặc biệt) riêng với Huấn Cao khiến bọn lính cũng phải ngạc nhiên. + Chăm sóc Huấn Cao chu đáo: ngày ngày để thầy thơ lại đem dâng rượu thịt cho Huấn Cao và các bạn tù. + Trước lời nói cố làm ra *"khinh bạc đến điều"* của Huấn Cao ông không nổi giận mà chỉ nhún nhường lĩnh nhận. + Hiểu Huấn Cao *"tính vốn khoảnh" "trừ chỗ tri kỉ ông ít chịu cho chữ"* nên dù có trong tay Huấn Cao cũng không dùng quyền uy ép buộc mà ông tìm cách đi đến tấm lòng Huấn Cao bằng tấm lòng trân trọng. => Quản ngục là người không có tài nhưng biết **quý trọng người tài, biết yêu cái đẹp**. Đó là phẩm chất tốt đẹp của nhân vật này, người sống nội tâm, có chiều sâu, biết giá người nhưng lại chọn nhầm nghề. - Dù không bất khuất như Huấn Cao nhưng ông cũng là người gan góc, dũng cảm: dám biệt đãi một tên tử tù có trọng án với triều đình. => Ngục quan bất chấp luật pháp, đảo lộn trật tự của nhà tù, biến một kẻ tử tù thành một thần tượng để tôn thờ. - Tư thế khúm núm, thái độ trân trọng Huấn Cao: *"vái người tử tù một vái, chắp tay nói một câu mà dòng nước mắt rỉ vào kẽ miệng làm cho nghẹn ngào: Kẻ mê muội này xin bái lĩnh"* -> Cái vái lạy này không làm hạ thấp con người mà làm con người sang trọng hơn. Vì đó là sự cúi mình trước cái đẹp, cái tài, cái thiên lương. **->Quản ngục là một vẻ đẹp khác của cái tài, cái tâm con người. Chính vì vậy, Huấn Cao cảm kích, coi đó là *"Một tấm lòng trong thiên hạ"*** **<u>Đánh giá:</u>** đây là *"một mảnh hồn Nguyễn Tuân hóa thân"*. Qua nhân vật quản ngục nhà văn muốn nói: Trong mỗi con người đều ẩn chứa tâm hồn yêu cái đẹp, cái tài. Cái đẹp chân chính trong bất cứ hoàn cảnh nào vẫn giữ được phẩm chất, nhân cách.

GV: Điều em đã học được về truyện *Chữ người tử tù*?

III. Tổng kết

a. Mục tiêu: Giúp HS

- Khái quát nghệ thuật, nội dung, ý nghĩa của truyện *Chữ người tử tù*, cách học truyện ngắn hiện đại.

b. Nội dung:

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động cá nhân

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d.Tổ chức thực hiện:

HĐ của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ: - Nêu khái quát giá trị nghệ thuật và nội dung ý nghĩa của tác phẩm? - Rút ra một vài kinh nghiệm khi đọc hiểu truyện ngắn hiện đại? **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ:** HS có thể thực hiện kĩ năng trình bày 1 phút hoặc điền vào phiếu cá nhân dán vào bảng GV đã chuẩn bị sẵn để tổng kết bài học. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận. + HS nhận xét lẫn nhau. **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** - GV tổng hợp ý kiến, chuẩn kiến thức, rút ra kĩ năng đọc hiểu văn bản truyện hiện đại.	**III. Tổng kết** **1. Nghệ thuật:** - Tạo dựng tình huống truyện độc đáo. - Xây dựng thành công thủ pháp đối lập, tương phản. - Xây dựng thành công nhân vật. - Ngôn ngữ góc cạnh, giàu hình ảnh, có tính tạo hình, giàu chất nhạc, chất hoạ, vừa cổ kính vừa hiện đại. **2. Nội dung, ý nghĩa:** Nguyễn Tuân đã khắc hoạ thành công hình tượng Huấn Cao - một người tài hoa, có cái tâm trong sáng và khí phách hiên ngang, bất khuất. Qua đó, nhà văn thể hiện quan niệm về cái đẹp, khẳng định sự bất tử của cái đẹp và bộc lộ thầm kín lòng yêu nước. **3. Lưu ý khi đọc hiểu truyện hiện đại:** ***Đọc hiểu nội dung*** - Biết nhận xét nội dung bao quát của văn bản; biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm. - Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề. - Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo mà người viết thể hiện qua văn bản. Phát hiện được các giá trị đạo đức, văn hoá từ văn bản. ***Đọc hiểu hình thức*** - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện như: tình huống truyện, nhân vật, câu chuyện, người kể chuyện ngôi thứ 3 (người kể chuyện toàn tri) điểm nhìn, lời người kể chuyện, lời nhân vật,... ***Liên hệ, so sánh, kết nối***

	- Nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử – văn hoá được thể hiện trong văn bản văn học. - Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm văn học đối với quan niệm, cách nhìn, cách nghĩ và tình cảm của người đọc; thể hiện được cảm xúc và sự đánh giá của cá nhân về tác phẩm.

3. Hoạt động 3: Luyện tập (5 phút)

a. Mục tiêu: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập giáo viên giao.

b. Nội dung:

HS làm việc cá nhân, thực hiện viết đoạn văn phân tích theo chủ đề.

c. Sản phẩm: Đoạn văn HS viết.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ:

Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) phân tích một yếu tố nghệ thuật đặc sắc trong truyện ngắn *Chữ người tử tù*.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

HS suy nghĩ, làm việc cá nhân để hoàn thành nhiệm vụ.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

- GV cung cấp công cụ bảng kiểm đánh giá:

Bảng kiểm kĩ năng viết đoạn văn

STT	Tiêu chí	Đạt/ Chưa đạt
1	Đảm bảo hình thức đoạn văn với dung lượng 150 chữ	
2	Đoạn văn đúng chủ đề: phân tích một yếu tố nghệ thuật đặc sắc trong truyện ngắn *Chữ người tử tù*: vị trí của yếu tố; giá trị, ý nghĩa của yếu tố nghệ thuật đó.	
3	Đoạn văn đảm bảo tính liên kết giữa các câu trong đoạn văn, có sự kết hợp các thao tác lập luận phù hợp.	
4	Đoạn văn đảm bảo yêu cầu về chính tả, cách sử dụng từ ngữ, ngữ pháp.	
5	Đoạn văn thể hiện sự sáng tạo: suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	

- GV gọi đại diện một số HS trình bày sản phẩm học tập của mình.
- Các HS khác lắng nghe, nhận xét theo bảng kiểm.

Bước 4: Đánh giá, kết luận:

GV nhận xét và cho điểm HS.

Đoạn văn tham khảo

Phân tích một yếu tố nghệ thuật đặc sắc trong truyện ngắn *Chữ người tử tù* (tình huống cuối truyện)

Dù chỉ là lát cắt nhưng ta vẫn thấy cả một đời thảo mộc. Dù chỉ là khoảnh khắc nhưng độc giả vẫn thấy được tất cả phẩm chất, tất cả chấn động trong tâm hồn con người. Tình huống cho chữ ở cuối truyện *Chữ người tử tù* đã bắt trọn phút giây rực rỡ nhất của cái đẹp, cái thiện, cái khí phách, thiên lương. Ở nơi đó, nhân vật đổi ngôi cho nhau. Ở nơi đó, nghệ thuật tương phản làm sáng ngời lên vẻ đẹp con chữ, làm lung linh thêm phẩm chất con người. Huấn Cao tội đồ bỗng chốc thành vị thiên sứ ban phát cái đẹp. Ngục quan vốn là quan triều đình lại khúm núm, bé nhỏ trước cái đẹp và

người sáng tạo ra cái đẹp. Chất thơ vút lên bay bổng từ ngục giam ẩm thấp, tăm tối có lẽ bởi bệ phóng cho nó là thái độ phụng sự và phục tùng cái đẹp một cách vô điều kiện…

4. Hoạt động 4: Vận dụng (5 phút)

a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

b. Nội dung: Trả lời câu hỏi về tình huống thực tiễn rút ra từ bài học.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

***Nhiệm vụ 1: Hoàn thành dự án**

Tiếp tục hành trình đi tìm vẻ đẹp hồn dân tộc, HS tập làm phóng viên bằng cách:

Câu 1: Tìm hiểu và sưu tầm tư liệu về nghệ thuật thư pháp.

Câu 2: Những mẩu chuyện nhỏ về Cao Bá Quát- người được cho là nguyên mẫu của Huấn Cao.

Dựa trên sản phẩm có được, HS tiếp tục phát triển năng lực tập làm hướng dẫn viên…

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

- HS suy nghĩ, thảo luận để hoàn thành bài tập dự án.
- GV khích lệ, giúp đỡ.
- Thời gian: 1 tuần

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

- Các nhóm thực hiện báo cáo sản phẩm.
- Nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Kết luận, nhận định:

GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung, hỗ trợ HS hoàn thiện dự án (nếu cần).

Gợi ý:

Câu 1: Thư pháp là nghệ thuật tạo hình chữ viết. Thông qua thư pháp thể hiện những suy nghĩ nội tâm của người viết và giúp người viết rèn sự kiên trì, cẩn trọng, tỉ mỉ, chiêm nghiệm những triết lý của cuộc sống. Theo thời gian, Thư pháp đã hòa trong mạch sống nghệ thuật dân tộc và có ảnh hưởng đến đời sống xã hội.

Câu 2:

- Cao Bá Quát sửa chữ cho sĩ tử vì tiếc người tài mà phạm huý
- Cao Bá Quát viết đơn kiện hộ hàng xóm nhưng bị quan đọc nhầm vì chữ xấu
- Cao Bá Quát luyện chữ
- Cao Bá Quát với câu nói nổi tiếng "nhất sinh đê thủ bái mai hoa"

***Nhiệm vụ 2: Bài tập dự án**

Bước 1: GV giao nhiệm vụ học tập theo dự án:

- **Nhóm 1, 2: Nhóm Hoạ sĩ** (PP phòng tranh)

Yêu cầu:

+ **Cách 1:** Vẽ các bức tranh minh họa nội dung của văn bản Chữ người tử tù (ghép nhiều tranh lại theo trình tự tạo thành một truyện tranh).

+ **Cách 2:** Sưu tầm các tranh vẽ về Nguyễn Tuân, ảnh thư pháp, tác phẩm *Vang bóng một thời*

- **Nhóm 3, 4: Viết kịch bản và tập** đóng vai cảnh cho chữ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

- HS suy nghĩ, thảo luận để hoàn thành bài tập dự án.

- GV khích lệ, giúp đỡ.
- Thời gian: 01 tuần

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

- Báo cáo sản phẩm dự án sau 01 tuần, vào tiết học chiều hoặc tiết học trải nghiệm.
- HS các nhóm báo cáo sản phẩm và thảo luận.

Bước 4: Đánh giá, kết luận:

(GV)

- Nhận xét ý thức chuẩn bị của HS, chất lượng sản phẩm học tập của các nhóm.
- Cho điểm hoặc phát thưởng.

Rubric đánh giá sản phẩm hoạt động vận dụng

Mức độ **Tiêu chí**	**Mức 1**	**Mức 2**	**Mức 3**
Vẽ tranh minh hoạ về nội dung của văn bản *Chữ người tử tù* (ghép nhiều tranh lại theo trình tự tạo thành một truyện tranh). **(10 điểm)**	Các nét vẽ không đẹp và các bức tranh còn đơn điệu về hình ảnh, màu sắc. (dưới 5 điểm)	Các nét vẽ đẹp nhưng các bức tranh chưa thật phong phú. (5-7 điểm)	Các bức tranh với nhiều đường nét đẹp, phong phú, hấp dẫn. (8 -10 điểm)
Đóng vai diễn lại cảnh cho chữ **(10 điểm)**	Kịch bản đúng hướng nhưng chưa đầy đủ nội dung , diễn viên chưa nhập vai tốt. (5 – 6 điểm)	Kịch bản đủ nội dung nhưng chưa hấp dẫn, các diễn viên diễn có ý thức diễn xuất nhưng chưa tạo được ấn tượng sâu. (7 – 8 điểm)	Kịch bản đầy đủ nội dung và hấp dẫn, cuốn hút người đọc, diễn viên diễn xuất tốt, mang lại cảm xúc cho người xem. (9 - 10 điểm)

Hướng dẫn học ở nhà:

- Vẽ sơ đồ tư duy về các đơn vị kiến thức của bài học hoặc vẽ tranh hình ảnh ấn tượng về bài học.
- Tìm đọc thêm các truyện hiện đại có độ dài tương đương.
- Chuẩn bị bài: ôn lại tri thức về từ Hán Việt, thực hành tiếng Việt: Sử dụng từ Hán Việt.

Tiết:....

Thực hành đọc: *Tê-dê*

(Trích)

(Thần thoại Hi Lạp, Ê-đi Ha-min-tơn kể)

I. Mục tiêu

1. Năng lực

a. Năng lực chung:

-Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách giải quyết vấn đề học tập, tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải quyết vấn đề học tập của bản thân và các bạn**.**

- Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường khả năng trình bày, diễn đạt ý kiến, ý tưởng trước lớp, tổ nhóm học tập, tương tác tích cực với các bạn trong tổ nhóm, khi thực hiện nhiệm vụ hợp tác.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động đề ra kế hoạch học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập cá nhân và nhóm học tập, xử lí linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

b. Năng lực đặc thù: Đọc

Đọc hiểu nội dung

- Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật người anh hùng Tê-dê thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ,... của nhân vật.
- Biết nhận xét nội dung bao quát của văn bản; biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm.
- Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.
- Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo mà người viết thể hiện qua văn bản. Phát hiện được các giá trị đạo đức, văn hoá từ văn bản.

Đọc hiểu hình thức

- Phân tích và đánh giá được một số yếu tố hình thức (không gian, thời gian, nhân vật, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật,…) và nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, thông điệp...) của đoạn trích thần thoại.

Liên hệ, so sánh, kết nối

- Nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử – văn hoá được thể hiện trong văn bản văn học.
- Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm văn học đối với quan niệm, cách nhìn, cách nghĩ và tình cảm của người đọc; thể hiện được cảm xúc và sự đánh giá của cá nhân về tác phẩm.

Đọc mở rộng

- Học sinh đọc tối thiểu 2-3 văn bản văn học (bao gồm cả văn bản được hướng dẫn đọc trên mạng Internet) có thể loại và độ dài tương đương.

2. Phẩm chất

- Cảm phục và trân trọng vẻ đẹp của người anh hùng trong thần thoại Hy Lạp.
- Tôn trọng sự khác biệt trong nền văn hoá của quốc gia khác.
- Hướng đến lối sống tích cực, hoàn thiện nhân cách bản thân.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Máy chiếu, máy tính, bảng phụ và phiếu học tập, Rubric.
- Các hình ảnh, video liên quan (nếu có).

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Khởi động

a. Mục tiêu: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

b. Nội dung hoạt động: HS trả lời cá nhân để giải quyết một tình huống có liên quan đến bài học mới.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: PP vấn đáp:

GV hướng dẫn HS xem một số hình ảnh về những người anh hùng nổi tiếng của Hy Lạp (hoặc clip *Phim trận chiến thành Troy* - youtube…) : **Hercules, Achilles, Perseus, Jason**

Hercules - Á thần của sức mạnh thay đổi thiên nhiên	**Achilles - Chiến binh của sự kiêu ngạo (chàng tham gia cuộc chiến thành Troy)**
Perseus - Vị anh hùng của sự vượt khó	**Jason - Nhà lãnh đạo vĩ đại**

GV đặt câu hỏi:

- Em biết người anh hùng nào trong thần thoại Hy Lạp? Hãy nêu một vài ấn tượng của mình về người anh hùng đó?

Theo các em:

- Điều gì đã giúp những người anh hùng giành được chiến công?
- Mục đích thực hiện những chiến công của họ là gì?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS xem và suy nghĩ trả lời cá nhân

Bước 3: Báo cáo kết quả

Dự kiến câu trả lời của HS:

- Hercules, Achilles, Perseus, Jason… (gắn với hiểu biết cá nhân)

- Tài năng, mưu trí, dũng cảm, sức mạnh phi thường…
- Muốn đem lại cuộc sống bình yên cho nhân dân.

Bước 4: Đánh giá, kết luận: GV nhận xét câu trả lời của HS, dẫn dắt để kết nối hoạt động hình thành kiến thức mới.

GV dẫn vào bài:

Người anh hùng trong mọi thời đại, mọi quốc gia đều là những người tài năng khí phách lớn lao phi thường, đồng thời phải có những kỳ tích công trạng. Người anh hùng trước hết phải khác người thường. Khác thường về hình dáng cũng như xuất thân. Người Hy Lạp cổ đại cho rằng những người có tài năng xuất chúng, phẩm chất tuyệt vời, huyền bí chắc hẳn phải mang trong mình dòng máu thần linh, họ phải có tài năng và hoàn thiện về phẩm chất, đạo đức.

Trong số những siêu anh hùng, có một người anh hùng vĩ đại của người A-ten. Chàng đã có nhiều cuộc phiêu lưu và tham dự nhiều sự kiện quan trọng đến nỗi ở A-ten người ta có câu "Không có việc gì mà không có…". Vậy chàng là ai? Chúng ta hãy

cùng tham gia vào những chuyến phiêu lưu với người anh hùng vĩ đại ấy qua bài học *Tê-dê* (Trích) do Ê-đi Ha-min-tơn kể.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

2.1. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

I. Trải nghiệm cùng văn bản (Tìm hiểu chung)

1. Tìm hiểu thần thoại Hy Lạp

2. Tìm hiểu tác giả

3. Tìm hiểu văn bản

a. Mục tiêu:

- HS tìm hiểu về thần thoại Hy Lạp, tác giả, không gian, thời gian, nhân vật và các sự kiện chính của câu chuyện.

b. Nội dung hoạt động:

- HS vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về thần thoại Hi Lạp, tác giả và văn bản *Tê-dê*: không gian, thời gian, nhân vật, các sự kiện chính, tóm tắt văn bản…
- HS hoạt động cá nhân và chia sẻ cặp đôi, thảo luận nhóm.

c. Sản phẩm:

Câu trả lời của cá nhân kết hợp cặp đôi, nhóm.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

HĐ của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP **I. Trải nghiệm cùng văn bản (Tìm hiểu chung)** **1. Tìm hiểu về thần thoại Hi Lạp** **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV: Qua tìm hiểu ở nhà, nêu những hiểu biết của em về thần thoại Hi Lạp. (*khái niệm, nhân vật trung tâm, nội dung, ý nghĩa...*) **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:** HS chuẩn bị báo cáo (có thể thảo luận cặp đôi) **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**: - GV gọi HS phát biểu - HS khác lắng nghe, chia sẻ, đặt câu hỏi **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV nhận xét, chuẩn kiến thức.	**I. Trải nghiệm cùng văn bản (Tìm hiểu chung)** **1. Thần thoại Hi Lạp** - Thần thoại Hy Lạp là di sản văn hóa của người Hy Lạp cổ đại. Thần thoại Hy Lạp là tập hợp của những huyền thoại, truyền thuyết lưu hành trong dân gian, được truyền khẩu qua nhiều thế hệ và được ghi chép lại khi có chữ viết. - Nhân vật trong thần thoại Hy Lạp là các vị thần, các vị anh hùng có hình dạng và hành động phi thường, có khả năng biến hóa khôn lường. Nội dung của thần thoại Hy Lạp kể về chiến công của các vị thần hay người anh hùng, hoặc kể về nguồn gốc thế giới, ý nghĩa tín ngưỡng hay các lễ nghi tôn giáo.. - Đọc thần thoại Hy Lạp, người đọc sẽ được giải đáp các thắc mắc về thế giới theo chiều hướng siêu thực: *Ai là người sáng lập nên thế giới? Ai là người xuất hiện đầu tiên? Sau khi rời khỏi trần gian các linh hồn sẽ đi về đâu? Những tập quán, lễ nghi truyền thống của người Hi Lạp được hình thành như thế nào?...* - Thần thoại Hy Lạp cho chúng ta hiểu biết

	hơn về trí tuệ, trí tưởng tượng phong phú của người Hy Lạp thời cổ đại. Sức hấp dẫn đặc biệt của thần thoại Hy Lạp đã làm nên sự trường tồn của di sản văn hóa này cho đến tận ngày nay.
2. Tìm hiểu về tác giả Ê-đi Ha-min-tơn **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS đọc nhanh mục chú thích (1) SGK tr.38 kết hợp thông tin đã chuẩn bị ở nhà, trình bày hiểu biết về tác giả Ê-đi Ha-min-tơn. **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:** HS đọc chú thích (1), sắp xếp thông tin, ghi lại vào vở. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**: - GV gọi HS phát biểu - HS khác lắng nghe, chia sẻ, đặt câu hỏi **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV nhận xét, chuẩn kiến thức.	**2. Tác giả Ê-đi Ha-min-tơn** - Ê-đi Ha-min-tơn (sinh ngày 12 tháng 8 năm 1867, Dresden, Sachsen [nay thuộc Đức] – mất ngày 31 tháng 5 năm 1963, Washington, DC, Hoa Kỳ) - Ê-đi Ha-min-tơn là nhà văn, nhà nghiên cứu người Mỹ, tác giả của nhiều cuốn sách có giá trị như The Greek Way (Con đường Hy Lạp, 1930), The Roman Way (Con đường La Mã, 1932), The Prophets of I srael (Những nhà tiên tri của I-xa-en, 1936), Mythology (Thần thoại, 1942), The Echo of Greek (Tiếng vọng của Hy Lạp, 1957),…
3. Tìm hiểu về văn bản *Tê-dê* **a. GV hướng dẫn HS cách đọc văn bản và xác định không gian, thời gian, các sự kiện chính của truyện kể** Đọc to, rõ ràng, chú ý các tên riêng đã được phiên âm; chú ý lời người kể chuyện. **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** - GV phân công HS đọc theo các sự kiện chính được đánh số từ (1) đến (9) - Xác định thời gian, không gian, sự kiện chính của truyện kể? **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:** - 9 HS thay nhau đọc văn bản - Thảo luận theo bàn trả lời câu hỏi **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** - GV gọi đại diện một số nhóm bàn trả lời - HS khác lắng nghe, bổ sung, nhận xét **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV nhận xét, chuẩn kiến thức **b. Tóm tắt văn bản** **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**	**3. Văn bản *Tê-dê*** **a. Đọc và xác định không gian, thời gian, các sự kiện chính của truyện kể** - **Không gian**: Thành bang A-ten - **Thời gian**: Không xác định cụ thể (Hy Lạp cổ đại thời vua Ê-giê) **- Các sự kiện chính:** (1) Lời giới thiệu về Tê-dê (2) Xuất thân của Tê-dê (3) Tê-dê và thử thách đi đường bộ, diệt trừ bọn cướp (4), (5) Tê-dê và âm mưu bị chuốc rượu độc, nhận cha (6) Tê-dê và thử thách đối mặt với quái vật Mi- nô- tơ (7), (8) Tê-dê và câu chuyện trở về cùng nàng A –ri- an (9) Tê-dê lên làm vua và xây dựng đất nước. **b. Tóm tắt văn bản** Văn bản kể về Tê-dê, người anh hùng của vùng A-ten. Tê-dê xuất thân khác thường. 17

- Tóm tắt văn bản (theo ngôi kể thứ ba) dựa vào bảng kiểm. **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:** - HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân vào vở **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** - GV gọi 1 số HS đọc sản phẩm tóm tắt - HS khác dựa vào bảng kiểm nhận xét, góp ý cho bản tóm tắt của bạn **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV nhận xét, chuẩn kiến thức **c. Xác định bố cục** **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** - Văn bản có thể chia thành mấy phần? Nội dung chính từng phần? **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:** - HS suy nghĩ trả lời câu hỏi **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** - GV gọi HS trình bày - HS lắng nghe, bổ sung, góp ý **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV nhận xét, chuẩn kiến thức	tuổi chàng đã chứng minh được sức mạnh phi thường và quyết tâm đi tìm cha bằng con đường nguy hiểm gian khổ. Khi gặp cha, chàng đã nhanh trí và tinh tế thoát được âm mưu hãm hại của kẻ ác. Để có thể cứu dân khỏi tay quái vật, chàng đã tình nguyện làm nạn nhân để đối mặt với nguy hiểm và dùng sức mạnh của mình tiêu diệt quái vật. Sau này chàng trở thành vua của A-ten và dẫn dắt A-ten thành quốc gia giàu có và thịnh vượng bằng chính cái Tài cái Tâm của mình. **c. Xác định bố cục** - Văn bản Tê-dê gồm 4 phần, mỗi phần kể lại các sự việc: + **Phần 1:** Giới thiệu xuất thân và sức mạnh của Tê-dê + **Phần 2:** Hành trình Tê-dê tìm cha và gặp cha + **Phần 3:** Tê-dê giết quái vật Mi-nô-tơ + **Phần 4:** Tê-dê trị vì thành A-ten

BẢNG KIỂM ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM TÓM TẮT VĂN BẢN TỰ SỰ (THEO NHÂN VẬT CHÍNH)

1	Bản tóm tắt trung thành với văn bản gốc.		
2	Bản tóm tắt đảm bảo tính ngắn gọn.		
3	Bản tóm tắt tập trung làm rõ các hành động, lời nói, tâm trạng của nhân vật chính theo diễn biến của các sự việc cơ bản.		
4	Bản tóm tắt đảm bảo các yêu cầu về tính liên kết của văn bản.		
5	Bản tóm tắt đảm bảo các yêu cầu về sử dụng từ ngữ.		
6	Bản tóm tắt đảm bảo các yêu cầu về ngữ pháp.		
7	Bản tóm tắt đảm bảo các yêu cầu về chuẩn chính tả.		

2.2. KHÁM PHÁ VĂN BẢN

II. Suy ngẫm và phản hồi (Đọc - hiểu văn bản)

1. Vẻ đẹp hình tượng Tê-dê

2. Ý nghĩa chiến công của Tê-dê

3. Đặc sắc nghệ thuật

a. Mục tiêu:

- Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật Tê-dê thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ,... của nhân vật.
- Thấy được nhận thức và cách lí giải của con người thời cổ đại về những cuộc phiêu lưu của con người, ngợi ca sức mạnh thể chất và tinh thần của con người Hy Lạp cổ đại.

- Phân tích và đánh giá được một số yếu tố hình thức (không gian, thời gian, nhân vật, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật, yếu tố hoang đường, tưởng tượng…) và nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, thông điệp...) của đoạn trích thần thoại.

b. Nội dung hoạt động: HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm để tìm hiểu nhân vật, ý nghĩa những chiến công và nghệ thuật đoạn trích.
c. Sản phẩm: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.
d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 01

Tìm hiểu vẻ đẹp của Tê-dê

Nhóm	**Nhóm 1**	**Nhóm 2**	**Nhóm 3**	**Nhóm 4**
Nội dung tìm hiểu	**Giới thiệu xuất thân và sức mạnh của Tê-dê**	**Hành trình Tê-dê tìm cha và gặp cha**	**Tê-dê chiến thắng quái vật**	**Tê-dê trị vì thành A-ten**
Câu hỏi gợi ý	*- Tìm chi tiết giới thiệu xuất thân của Tê-dê, nhận xét về nguồn gốc của chàng.* *- Sức mạnh Tê-dê được thể hiện qua chi tiết nào?* *- Nhận xét về xuất thân và sức mạnh của Tê-dê.*	*- Xác định thời điểm Tê-dê đi tìm cha.* *- Tê-dê chọn con đường nào để đi tìm cha?* *- Tê-dê ứng phó với nguy cơ bị đầu độc như thế nào?*	*- Tại sao Tê-dê chấp nhận là nạn nhân cống nạp cho quái nhân?* *- Đối mặt với quái vật, Tê-dê phải đối mặt với những nguy hiểm nào* *- Tê-dê chiến thắng quái vật như thế nào? Điều đó có ý nghĩa gì?*	*- Cách thức trị vì A-ten của Tê-dê.* *- Tại sao nói: A-ten nhờ Tê-dê mà trở thành một thành phố hạnh phúc và thịnh vượng nhất trên Trái Đất?*
Câu hỏi chung	- Nhận xét về người anh hùng Tê-dê. - Người Hy Lạp cổ đại gửi gắm điều gì qua Tê-dê?			

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 02

Tìm hiểu ý nghĩa chiến công của Tê-dê và đặc sắc nghệ thuật

Nhóm	**Nhóm 1,2**	**Nhóm 3,4**
Nội dung tìm hiểu	**Ý nghĩa chiến công của Tê-dê**	**Đặc sắc nghệ thuật**
Câu hỏi gợi ý	-Theo em, đoạn trích đã phản ánh nhận thức và cách	- Chỉ ra những chi tiết li kì, tưởng tượng trong văn bản.

	lí giải của con người thời cổ đại về điều gì? -Ý nghĩa của những chiến công mà Tê-dê đã đạt được.	- Ý nghĩa của các chi tiết đó.

HĐ của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Thao tác 1: Tìm hiểu vẻ đẹp hình tượng Tê-dê **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** - GV: chia lớp thành 4 nhóm, phân công nhiệm vụ hoàn thành phiếu học tập số 01 - HS: thảo luận theo nhóm, kĩ thuật khăn trải bàn (Mỗi nhóm 5-7 phút) 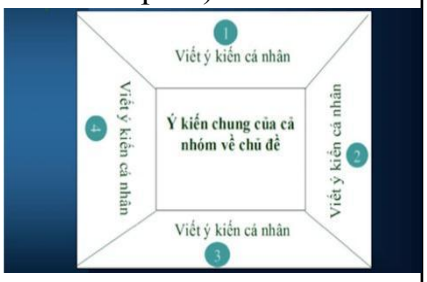 **Nhóm 1: Giới thiệu xuất thân và sức mạnh của Tê-dê** *- Tìm chi tiết giới thiệu xuất thân của Tê-dê, nhận xét về nguồn gốc của chàng.* *- Sức mạnh Tê-dê được thể hiện qua chi tiết nào?* *- Nhận xét về xuất thân và sức mạnh của Tê-dê.* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS làm việc nhóm hoàn thành phiếu HT **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** - GV gọi đại diện trình bày sản phẩm. - HS khác lắng nghe, trao đổi, phản biện.	**II. Suy ngẫm và phản hồi (Đọc - hiểu văn bản)** **1. Vẻ đẹp hình tượng Tê-dê** **1.1. Xuất thân và sức mạnh của Tê-dê** *** Xuất thân:** - Tê-dê là người anh hùng vĩ đại của người A-ten - Chàng có nhiều cuộc phiêu lưu và tham dự nhiều sự kiện quan trọng đến nỗi ở A-ten người ta có câu có câu: "không có việc gì mà không có Tê-dê" - Chàng là con của vua Ê-giê *** Sức mạnh:** - Cậu bé sinh ra khỏe mạnh hơn những đứa trẻ khác rất nhiều - Chàng đủ sức mạnh để nhấc dễ dàng tảng đá lớn lấp thanh kiếm và đôi giày của cha chàng *** Nhận xét:** Tê-dê mang trong mình sức mạnh phi thường. Chàng có xuất thân cao quý. Chàng được nhân dân tin yêu ngưỡng mộ ngợi ca. Chàng không khác gì một vị thánh trong tiềm thức của nhân dân A-ten.

Bước 4: Đánh giá, kết luận: GV nhận xét, chuẩn kiến thức. **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** **Nhóm 2: Hành trình Tê-dê tìm cha và gặp cha** *- Xác định thời điểm Tê-dê đi tìm cha.* *- Tê-dê chọn con đường nào để đi tìm cha?* *- Tê-dê ứng phó với nguy cơ bị đầu độc như thế nào?* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS làm việc nhóm hoàn thành phiếu HT **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** - GV gọi đại diện trình bày sản phẩm. - HS khác lắng nghe, trao đổi, phản biện. **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV nhận xét, chuẩn kiến thức.	**1.2. Hành trình tìm cha và gặp cha của Tê-dê** **a. Thời điểm và con đường lựa chọn của Tê-dê trong hành trình tìm cha** - Thời điểm: Khi chàng đã đủ sức mạnh - Con đường lựa chọn: + Chàng không chọn đi đường thủy vì cho rằng đó là con đường đi quá dễ dàng + Chàng từ chối con thuyền của ông ngoại dành sẵn cho mình + Chàng lựa chọn đối mặt với nguy hiểm và mong lập nhiều chiến công như Hê-ra-cờ-lét =>Tê-dê là chàng trai mạnh mẽ, có lí tưởng đẹp đẽ. Chàng sẵn sàng đối mặt với nguy hiểm để thử thách bản thân. **b. Gặp cha và nhận cha** - Sau chặng đường gian khổ, Tê-dê đã gặp cha, đây tưởng như là một kết thúc có hậu cho một hành trình - Trong khoảnh khắc trọng đại ấy, chàng lại đối đầu với chén rượu độc của lòng đố kị. Thách thức này chàng không ngờ tới, nó đến từ một nữ thần mưu mô gian xảo nhưng lại được chính cha chàng – đức vua Ê-giê hậu thuẫn => Chi tiết này làm câu chuyện như ngưng lại trong sự nín thở của người đọc - Chúng ta chỉ thở phào khi Tê-dê nhanh chóng rút thanh kiếm kỉ vật ra. Hành động này đã giải quyết chén rượu độc đơn giản, dứt khoát và cũng bất ngờ y như khi chén rượu độc xuất hiện vậy - Việc mong được vua cha nhận ra nhanh chóng là điều rất đỗi bình thường của một chàng trai hiếu thuận, nhưng chính hành động thể hiện mong muốn ấy đã giúp chàng thoát khỏi hiểm nguy một cách dễ dàng **1.3. Chiến thắng quái vật nhân ngưu** **- Nguyên nhân:** + Chàng bất bình trước việc những người dân vô tội bị quái vật ăn thịt (do mâu thuẫn giữa vua Ê-giê và vua xứ Cơ -rét nên A- ten mỗi chín năm phải cống nạp bảy thiếu nữ và bảy thanh niên cho con quái vật Mi – nô – tơ) + Chàng chấp nhận hiến mình thành nạn nhân cho quái thú với mong muốn có thể giết chết con quái vật **- Thử thách và kết quả:** + Quái vật *một nửa hình bò mộng, một nửa hình người*. Khi rơi vào mê cung làm mồi cho Mi-nô-tơ thì sẽ *không có đường nào để trốn thoát cả*. Quái vật mưu

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: **Nhóm 3: Tê-dê chiến thắng quái vật** *- Tại sao Tê-dê chấp nhận là nạn nhân cống nạp cho quái nhân?* *- Đối mặt với quái vật, Tê-dê phải đối mặt với những nguy hiểm nào?* *- Tê-dê chiến thắng quái vật như thế nào? Điều đó có ý nghĩa gì?* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS làm việc nhóm hoàn thành phiếu HT **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** - GV gọi đại diện trình bày sản phẩm. - HS khác lắng nghe, trao đổi, phản biện. **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV nhận xét, chuẩn kiến thức.	mô, ranh mãnh nên dù chạy theo hướng nào thì cũng sẽ đâm vào nó, còn nếu đứng yên thì nó sẽ lao ra bất cứ lúc nào. + Chàng *mạnh dạn đi vào mê cung để tìm con Mi-nô-tơ* trong tư thế của người anh hùng chủ động hiên ngang. + Chàng đối mặt với quái nhân mà không hề sợ hãi. + Khi đối mặt với quái nhân, trong tay chàng *chẳng có vũ khí nào. Chàng thấy nó đang ngủ và lao vào ghìm chặt nó xuống đất, dùng nắm tay đấm con quái vật cho đến chết.* Vũ khí cao nhất chàng có là lòng dũng cảm, gan dạ và sự bất bình trước cái chết của vô số nạn nhân gây ra bởi nhân ngưu. + Chàng hành động vì chính nghĩa, chàng được mọi người tin yêu, ngưỡng mộ và nhất là A-ri-an, người con gái tha thiết yêu chàng bày cho cách thức thoát khỏi mê cung (bằng cuộn chỉ) **- Ý nghĩa:** + Chàng là đại diện cho chính nghĩa, cho nhân dân. Chàng lựa chọn lối đi riêng cho mình nhưng chính lối đi này đã chứng minh cho tài trí, nhân tâm và sức mạnh của chàng. + Trong cuộc đọ sức với đất trời, với thú dữ, chiến thắng thuộc về con người. Truyện nhằm bất tử hóa các chiến công của con người, con người sánh tựa thần linh, một thước đo mới thể hiện phẩm chất con người. **1.4. Tê-dê trị vì thành A-ten** - Tê-dê thay cha trị vì A-ten, chàng được nhân dân A-ten vô cùng yêu mến, kính trọng. Chàng đã đưa vương quốc A-ten tới đỉnh cao của nền tự chủ dân tộc + Chàng được coi là vị vua sáng suốt nhất, liêm khiết nhất + Chàng không cai trị nhân dân mà muốn lập một chính quyền nhân dân trong đó mọi người đều bình đẳng + Chàng từ bỏ vương quyền và tổ chức một khối cộng đồng, lập một hội trường lớn để các công dân hội họp và biểu quyết => Đó chính là nguyên nhân: *A-ten nhờ Tê -dê mà trở thành một thành phố hạnh phúc và thịnh vượng nhất trên Trái Đất, mái nhà duy nhất của nền tự do chân chính, một nơi trên Trái Đất mà người dân tự quản lí mình.* + Chàng còn giúp đỡ người khác việc nghĩa mà không hề tính toán => Trong tất cả các tình huống xung đột chàng đều khéo léo giải quyết bằng cách kết hợp giữa bạo lực và nhân tâm. Chàng thu phục lòng người không phải chỉ

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: **Nhóm 4: Tê-dê trị vì thành A-ten** *- Cách thức trị vì A-ten của Tê-dê.* *- Tại sao nói: A-ten nhờ Tê -dê mà trở thành một thành phố hạnh phúc và thịnh vượng nhất trên Trái Đất?* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS làm việc nhóm hoàn thành phiếu HT **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** - GV gọi đại diện trình bày sản phẩm. - HS khác lắng nghe, trao đổi, phản biện. **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV nhận xét, chuẩn kiến thức. CÂU HỎI CHUNG **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** **Dành cho cả 4 nhóm** - Nhận xét về người anh hùng Tê-dê. - Người Hy Lạp cổ đại gửi gắm điều gì qua Tê-dê? **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**	do sức mạnh thể lực hay sức mạnh trí tuệ mà chính là ở sức mạnh của trái tim nhân đạo, hết lòng yêu thương đồng loại => Tê-dê là một vị vua anh minh đã đưa Hy Lạp trở thành một quốc gia hùng mạnh và được coi như nhà cải cách vĩ đại mà Hy Lạp sơ khai từng có. *** Nhận xét về người anh hùng Tê-dê và ước mơ của người Hy Lạp cổ đại:** - Tê dê là người anh hùng vĩ đại nhất vùng đồng bằng A-ten. Chàng lựa chọn con đường riêng trong hành trình tìm cha, tiêu diệt bọn cướp, diệt quái vật, trừng phạt bạo chúa và những kẻ gian ác đã chà đạp lên cuộc sống của con người, bảo vệ những người yếu đuối. Đặc biệt, chàng đã lập lên chiến công lẫy lừng nhờ vào lòng nhân ái, yêu công bằng. Người anh hùng Tê-dê trên bước đường phiêu du đã ra tay giúp người dân diệt trừ tất cả bọn quái vật trả lại cuộc sống yên bình cho nhân dân. Con đường đi đến A-ten được giải phóng, trở nên yên ổn, danh tính chàng lẫy lừng và được nhiều người yêu mến. - Chàng giải quyết các vấn đề bằng tài trí và lòng nhân từ, chứ không chỉ dùng cơ bắp. Tê-dê còn là một nhà tư tưởng, chàng là người đầu tiên lập nên nền dân chủ. - Hình tượng người anh hùng Tê-dê tiêu biểu cho sức mạnh thể chất và trí tuệ của người Hy Lạp. - Người anh hùng Tê-dê được xây dựng sáng tạo bằng trí tưởng tượng và cảm xúc thẩm mĩ phong phú, bằng ước mơ của người Hy Lạp xưa về mẫu người anh hùng hội tụ những phẩm chất tốt đẹp: có sức mạnh phi thường, có trí tuệ, giàu ý chí nghị lực, dũng cảm dám đương đầu với khó khăn thử thách, không sợ hãi trước những gian nan và có một trái tim nhân hậu vì lợi ích của người dân , có khát vọng xây dựng một cộng đồng dân chủ, hòa bình và hạnh phúc, không độc tôn quyền lợi. Lớn lao mà cũng rất gần gũi, phi thường mà cũng rất đỗi đời thường. Đó cũng là những nét đẹp mà người Hy Lạp hướng đến.

HS làm việc nhóm hoàn thành phiếu HT (có thể kết hợp thực hiện kĩ thuật mảnh ghép nhóm đôi) **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** - GV gọi đại diện 1- 2 nhóm trình bày sản phẩm. - HS khác lắng nghe, trao đổi, phản biện. **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV nhận xét, chuẩn kiến thức.	
Thảo luận theo kĩ thuật mảnh ghép: **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** **VÒNG 1: Nhóm chuyên gia:** **Nhiệm vụ**: Hoàn thành phiếu HT số 02. **Nhóm 1, 2:** - Đoạn trích đã phản ánh nhận thức và cách lí giải của con người thời cổ đại về điều gì? Ý nghĩa của những chiến công mà Tê-dê đã đạt được. **Nhóm 3, 4:** - Chỉ ra những chi tiết li kì, tưởng tượng trong văn bản. - Ý nghĩa của các chi tiết đó? **VÒNG 2: Nhóm mảnh ghép:** Chuyển nhóm tạo thành mảnh ghép mới.	**2. Ý nghĩa chiến công của Tê-dê** - Thông qua hình tượng người anh hùng Tê-dê, đoạn trích đã phản ánh nhận thức và cách lí giải của con người thời cổ đại về hành trình gian khổ chinh phục thiên nhiên bằng sức mạnh thể chất, bằng ý chí và trí tuệ, làm nên những điều phi thường. - Hình ảnh người anh hùng Tê-dê dấn thân với những thử thách sẽ mãi là hình ảnh đẹp, là biểu tượng về ý chí nghị lực của con người, cổ vũ con người dám chinh phục những điều lớn lao trong cuộc sống. **3. Đặc sắc nghệ thuật** - Cốt truyện li kì với những chi tiết hoang đường, tưởng tượng dày đặc: + Những nhân vật hoang đường: Nữ thần Mê-đê, quái vật Mi-no-tơ + Những chi tiết hoang đường: Nữ thần Mê-đê biến mất, quái vật nửa người nửa bò ăn thịt người, mê cung không có lối thoát. Tê-dê tay không đấm con quái vật cho đến chết… - Ý nghĩa của các chi tiết hoang đường, tưởng tượng: + Làm cho câu chuyện thêm li kì, hấp dẫn; tăng thêm thử thách cho người anh hùng. + Góp phần tô đậm chiến công vẻ vang của người anh hùng Tê-dê.

- Thành viên các nhóm mới chia sẻ kết quả đã thảo luận ở vòng 1. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**: - HS thực hiện nhiệm vụ theo phân công. - GV quan sát, khích lệ và giúp đỡ HS. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** - GV gọi đại diện nhóm trình bày kết quả **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** - HS nhận xét, bổ sung ý kiến cho bạn. - GV nhận xét, chuẩn kiến thức.	

III. Tổng kết

a. Mục tiêu:

Giúp HS khái quát nghệ thuật, nội dung, ý nghĩa của văn bản Tê-dê, rút ra cách đọc hiểu văn bản thần thoại.

b. Nội dung:

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động cá nhân .
- HS làm việc cá nhân, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung.

c. Sản phẩm:

Câu trả lời của HS .

d. Tổ chức thực hiện:

HĐ của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Hoạt động cá nhân + Chỉ ra những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của đoạn trích? + Từ đó, em hãy rút ra những điều cần lưu ý khi đọc hiểu một văn bản thần thoại? **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** - HS suy nghĩ cá nhân 2' và ghi ra giấy. - GV hướng theo dõi, quan sát HS hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn). **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**	**III. Tổng kết** **1. Nghệ thuật** - Kết hợp các phương thức biểu đạt: tự sự, miêu tả và biểu cảm. - Cốt truyện li kì, hấp dẫn, kịch tính với các chi tiết hoang đường, tưởng tượng. - Ngôn ngữ thần thoại sinh động, lời người kể chuyện hấp dẫn, cuốn hút. - Xây dựng hình tượng nhân vật thông qua trí tưởng tượng, qua hình dáng, cử chỉ, hành động, chiến công phi thường,… - Ngày nay, *Tê-dê* vẫn có sức hấp dẫn đặc biệt bởi sự li kì trong từng thử thách dành cho nhân vật, bởi những yếu tố kì ảo đậm nét, bởi sự khắc họa hình ảnh nhân vật người anh hùng với sự hội tụ của nhiều vẻ đẹp.

Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thực hiện. **Bước 4: Đánh giá, kết luận:**	**2. Nội dung** - Tê-dê hội tụ nhiều vẻ đẹp, tiêu biểu cho sức mạnh thể chất và trí tuệ của người Hi Lạp. - Qua hành trình đi tìm cha và những chiến công của người anh hùng Tê-dê, có thể rút ra thông điệp về ý chí, nghị lực của con người trước khó khăn, thử thách, về lòng dũng cảm, mưu trí, về nhân tâm khi giải quyết các tình huống trong cuộc sống. **3. Cách đọc hiểu văn bản thần thoại** - Cốt truyện: Xác định những sự việc được kể, đâu là sự việc chính. - Xác định được bối cảnh không gian, thời gian của câu chuyện. - Nhân vật: Nhân vật chính là ai? Nhận biết tính cách nhân vật qua các chi tiết giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xuất thân, sức mạnh và hành động… - Xác định được những chi tiết hoang đường, tưởng tượng trong đoạn trích. - Rút ra đề tài, chủ đề của văn bản thần thoại. - Rút ra được thông điệp, bài học cho bản thân.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao.
b. Nội dung: Trả lời câu hỏi; tham gia trò chơi học tập.
c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS.
d. Tổ chức thực hiện:
Bước 1: GV giao nhiệm vụ:

***Nhiệm vụ :** Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) phân tích một yếu tố làm nên sức hấp dẫn của câu chuyện *Tê-dê*.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

HS suy nghĩ, làm việc cá nhân để hoàn thành nhiệm vụ.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

GV cung cấp công cụ bảng kiểm đánh giá:

Bảng kiểm kĩ năng viết đoạn văn

STT	Tiêu chí	Đạt/ Chưa đạt
1	Đảm bảo hình thức đoạn văn với dung lượng 150 chữ	
2	Đoạn văn đúng chủ đề: phân tích một một yếu tố làm nên sức hấp dẫn của câu chuyện *Tê-dê* (Chi tiết kì ảo, cách xây dựng nhân vật, ngôn ngữ, ngôi kể…)	
3	Đoạn văn đảm bảo tính liên kết giữa các câu trong đoạn văn, có sự kết hợp các thao tác lập luận phù hợp.	

4	Đoạn văn đảm bảo yêu cầu về chính tả, cách sử dụng từ ngữ, ngữ pháp.	
5	Đoạn văn thể hiện sự sáng tạo: suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	

- GV gọi đại diện một số HS trình bày sản phẩm học tập của mình.
- Các HS khác lắng nghe, nhận xét theo bảng kiểm.

Bước 4: Kết luận, nhận định:

GV nhận xét và cho điểm HS.

Đoạn văn tham khảo

Quái vật hung hãn, khát máu rồi sẽ bị khuất phục trước trí tuệ và trái tim con người. Mi-no-tơ nửa bò nửa người đương nhiên không thể thoát khỏi những cú đấm của Tê-dê. Chàng trai trẻ vì xót xa những thân phận phải bỏ mạng chốn mê cung cho loài nhân ngưu xé xác mà tự nguyện hiến mình thành nạn nhân. Chàng chấp nhận đối đầu với gian khó, hiểm nguy, sẵn sàng tuyên chiến với kẻ thù quấy nhiễu bình yên của nhân dân không chỉ bởi lòng tốt hay sự cao thượng mà còn vì khát vọng dấn thân tính chuyện giết bằng được quái vật – khát vọng chinh phục sức mạnh tự nhiên ghê gớm. Sự quả cảm, gan dạ, dũng cảm của chàng trai trẻ chính là biểu tượng cho vẻ đẹp lý trí của người Hy Lạp, là ước mơ muôn đời của con người về một nhân vật anh hùng kiệt xuất, kết tinh của mọi vẻ đẹp.

4. Hoạt động 4: Vận dụng.

a) Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

b) Nội dung: Trả lời câu hỏi về tình huống thực tiễn rút ra từ bài học.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

***Nhiệm vụ 1**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

Câu hỏi: Có một số câu chuyện trong thần thoại Hy Lạp về sau đã trở thành điển tích văn học hoặc biểu tượng văn hoá. Trong *Tê-dê* có câu chuyện nào như vậy?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

HS thảo luận trong bàn hoặc nhóm nhỏ 2 bàn quay lại nhau

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

- Đại diện các nhóm bày tỏ quan điểm.
- Nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần).

Gợi ý:

- Câu chuyện Tê-dê tiêu diệt quái vật nửa người nửa bò
- Tê-dê đem lại nền dân chủ cho Aten

***Nhiệm vụ 2: Bài tập dự án**

Bước 1: GV giao nhiệm vụ học tập theo dự án:

- Nhóm 1, 2: Nhóm Hoạ sĩ (PP phòng tranh)

Yêu cầu:

+ Cách 1: Vẽ các bức tranh minh hoạ nội dung của văn bản đó (ghép nhiều tranh lại theo trình tự tạo thành một truyện tranh).
+ Cách 2: Sưu tầm các tranh vẽ về Tê-dê và tranh về các vị thần khác trong thần thoại Hy Lạp, tiến hành triển lãm phòng tranh.

- Nhóm 3, 4: Viết kịch bản và tập đóng vai một cảnh trong văn bản *Tê-dê*

- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

+ HS suy nghĩ, thảo luận để hoàn thành bài tập dự án.
+ GV khích lệ, giúp đỡ.
+ Thời gian: 01 tuần

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

- Báo cáo sản phẩm dự án sau 01 tuần, vào tiết học chiều.
- HS các nhóm báo cáo sản phẩm và thảo luận.

Bước 4: Kết luận, nhận định (GV):

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, chất lượng sản phẩm học tập của các nhóm.
- Cho điểm hoặc phát thưởng.

Rubric đánh giá sản phẩm hoạt động Vận dụng

Mức độ **Tiêu chí**	**Mức 1**	**Mức 2**	**Mức 3**
Vẽ tranh minh hoạ về nội dung đoạn trích thần thoại Hy Lạp **(10 điểm)**	Các nét vẽ không đẹp và các bức tranh còn đơn điệu về hình ảnh, màu sắc. (dưới 5 điểm)	Các nét vẽ đẹp nhưng các bức tranh chưa thật phong phú. (5-7 điểm)	Các bức tranh với nhiều đường nét đẹp, phong phú, hấp dẫn. (8 -10 điểm)
Đóng vai diễn lại cảnh trong đoạn trích thần thoại Hy Lạp **(10 điểm)**	Kịch bản đúng hướng nhưng chưa đầy đủ nội dung, diễn viên chưa nhập vai tốt. (5 – 6 điểm)	Kịch bản đủ nội dung nhưng chưa hấp dẫn, các diễn viên diễn có ý thức diễn xuất nhưng chưa tạo được ấn tượng sâu. (7 – 8 điểm)	Kịch bản đầy đủ nội dung và hấp dẫn, cuốn hút người đọc, diễn viên diễn xuất tốt, mang lại cảm xúc cho người xem. (9 - 10 điểm)

Hướng dẫn học ở nhà:

- Vẽ sơ đồ tư duy về các đơn vị kiến thức của bài học hoặc vẽ tranh hình ảnh ấn tượng về bài học.
- Tìm đọc thêm về những người anh hùng khác trong thần thoại Hy Lạp.
- Chuẩn bị bài 2: Vẻ đẹp của thơ ca.

RÚT KINH NGHIỆM

.....
.....
.....
.....

Tiết: 7

Thực hành tiếng Việt:
SỬ DỤNG TỪ HÁN VIỆT

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

a. Năng lực chung:

-Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách giải quyết vấn đề học tập, tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải quyết vấn đề học tập của bản thân và các bạn**.**

- Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường khả năng trình bày, diễn đạt ý kiến, ý tưởng trước lớp, tổ nhóm học tập, tương tác tích cực với các bạn trong tổ nhóm, khi thực hiện nhiệm vụ hợp tác.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động đề ra kế hoạch học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập cá nhân và nhóm học tập, xử lí linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

b. Năng lực đặc thù: Ngôn ngữ

- Học sinh vận dụng năng lực ngôn ngữ để giải bài tập và nhận diện từ Hán Việt trong sử dụng.
- Học sinh vận dụng sử dụng từ Hán Việt trong việc đọc văn bản và tạo lập văn bản.

2. Phẩm chất

- Yêu mến, trân trọng và có ý thức giữ gìn, phát huy sự trong sáng của tiếng Việt.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Sưu tầm tài liệu, lập kế hoạch dạy học.
- Thiết kế bài giảng điện tử.
- Chuẩn bị phiếu học tập và dự kiến các nhóm học tập.

+ Các phương tiện: Máy vi tính, máy chiếu đa năng...
+ Học liệu: Video clips, tranh ảnh, câu nói nổi tiếng liên quan đến chủ đề...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Khởi động (5 phút)

a. Mục tiêu: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

b. Nội dung hoạt động: HS làm việc cá nhân để nhận biết về cấu tạo từ tiếng Việt.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS và phần giới thiệu của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

Cách 1: GV hướng dẫn HS xem clip "Đêm hội Long Trì" (phim "Đêm Hội Long Trì" – 1989 Full phút 16.00 -17.30 – youtube)

GV chia lớp thành 4 nhóm, sau khi xem, thống kê từ Hán Việt tìm được. Nhóm nào tìm được nhanh và nhiều hơn là đội giành chiến thắng.

Dự kiến: Chúa thượng, thiên cổ kì tài, hạ thần, tung hoành, lỗi lạc, khí hùng, đài các, phiêu dật.

Cách 2:

GV cho HS tham gia cuộc thi: **Tiếp sức**

Giáo viên tổ chức trò chơi cho học sinh:

Hình thức:

- Hai nhóm học sinh: Mỗi nhóm khoảng từ 3 đến 5 em đứng trên bục giảng quay mặt xuống phía dưới lớp học.
- 1 HS làm MC dẫn dắt chương trình đồng thời ghi các từ ngữ mà hai đội chơi cần tìm lên bảng.

- Học sinh phía dưới lớp học sẽ nhìn từ ngữ được ghi trên bảng và diễn tả bằng cử chỉ ánh mắt hoặc từ ngữ mà không được phép nhắc trực tiếp tới từ xuất hiện trên bảng để hai đội đoán từ. Đội nào đoán được nhiều hơn là đội chiến thắng.

Dự kiến:

Một số từ Hán Việt gợi ý	Nghĩa
- Khoan giảm: - Trung thuần: - Lẫm liệt: - Cư sĩ: - Khảng khái: - Hàn sĩ:	- rộng lượng giảm bớt hình phạt. - một lòng ngay thẳng - mạnh mẽ, oai phong - người trí thức ở ẩn. - ngay thẳng và hào hiệp, ưa làm việc nghĩa. - học trò nghèo.

(HS phải hiểu nghĩa từ thì mới có thể biểu diễn hoặc giải thích được)

- GV dẫn dắt kết nối vào bài: Ngôn ngữ tiếng Việt vô cùng phong phú và đa dạng. Dù trải qua không ít thăng trầm, nhưng nhân dân ta đã luôn làm tất cả để bảo tồn ngôn ngữ, ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết, hồn cốt của dân tộc. Ngôn ngữ là công cụ của tư duy, của giao tiếp, ngôn ngữ đồng thời là công cụ để truyền tải cả một nền văn hóa, một tinh thần dân tộc. Câu nói "Tiếng Việt còn, nước Nam còn" luôn văng vẳng bên ta, khẳng định vai trò vô cùng quan trọng của ngôn ngữ dân tộc. Đó cũng chính là trách nhiệm của mỗi chúng ta trong việc gìn giữ, bảo vệ, phát triển tiếng nói dân tộc mỗi khi sử dụng. Bài học hôm nay cô trò mình hãy cùng nhau kiểm tra vốn từ Hán Việt của mình như thế nào?

2. Hoạt động 2: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT (... phút)

I. Ôn tập kiến thức cơ bản về từ Hán Việt

a. Mục tiêu:

HS củng cố lại kiến thức về từ Hán Việt - một bộ phận quan trong tiếng Việt.

b. Nội dung hoạt động: HS tham gia trò chơi để ôn lại kiến thức đã học.

d. Tổ chức thực hiện:

HĐ của GV và HS	Dự kiến sản phẩm

*** Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:** - GV hướng dẫn HS chơi trò chơi: Hái hoa tìm chữ (HS chọn hoa, sau khi mở hoa sẽ bắt được câu hỏi-câu hỏi giấu trong những bông hoa) - Có thể chọn 1 HS làm MC dẫn dắt trò chơi cho các bạn - Học sinh tiếp nhận và thực hiện. - Mỗi câu trả lời đúng được nhận một tràng pháo tay hoặc có thể chỉ định bất kì một bạn hát một bài (HS không hát được tiếp tục tham gia trò chơi chọn hoa tìm chữ…cho đến hết 5 bông hoa tương ứng 5 câu hỏi) 1. Từ Hán Việt là gì? Cho ví dụ. 2. Nhận định nào **không đúng** về từ Hán Việt: A. Từ Hán Việt là một bộ phận của tiếng Việt. B. Dùng từ Hán Việt sẽ làm giảm sự trong sáng của tiếng Việt. C. Từ Hán Việt có những đặc điểm riêng về cấu tạo, về ý nghĩa. D. Dùng từ Hán Việt đúng lúc, đúng chỗ sẽ đem lại hiệu quả diễn đạt. 3. Cho các từ: trung thành, trung trực, trung tuyến, trung kiên, trung tâm, trung hiếu, trung hòa. Có thể rút ra được bao nhiêu nghĩa khác nhau của *trung*? A. Chỉ có một nghĩa duy nhất. B. Có hai nghĩa khác nhau. C. Có ba nghĩa khác nhau. D. Có bảy nghĩa khác nhau. 4. Cho các từ: cầu thủ, thủ tiêu, thủ lĩnh, xạ thủ. Có bao nhiêu tiếng *thủ* với nghĩa khác nhau trong các từ trên? A. 2 B. 3 C. 4 D. 1 5. Người ta thường làm cách nào để biết nghĩa của những từ Hán	**I. Ôn tập kiến thức cơ bản về từ Hán Việt** - Khái niệm: từ Hán Việt là từ có nguồn gốc từ tiếng Hán, nhưng được sử dụng theo cách riêng của người Việt. Ví dụ: *sơn hà, sơn lâm, sơn thủy,...* 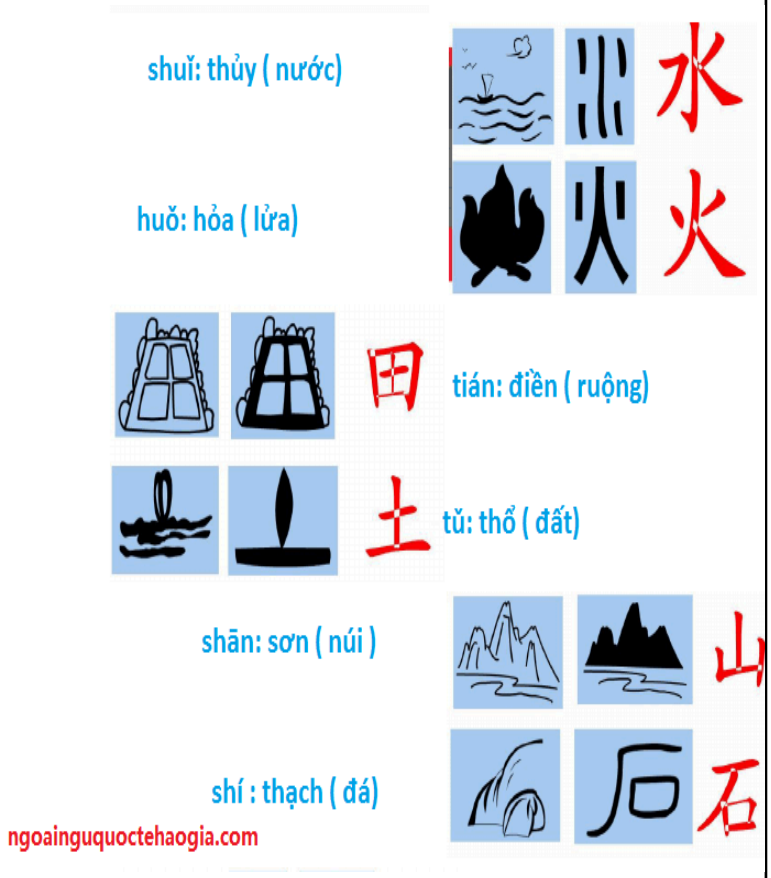 - Cấu tạo: Từ Hán Việt là một bộ phận của tiếng Việt. Từ Hán Việt có những đặc điểm riêng về cấu tạo, về ý nghĩa. Dùng từ Hán Việt đúng lúc, đúng chỗ sẽ đem lại hiệu quả diễn đạt. - Cách nhận diện nghĩa: Người ta thường so sánh từ ghép đang xét với những từ ghép khác để biết nghĩa của những từ Hán Việt. Ví dụ: *giáo sư, võ sư,…*

Việt, chẳng hạn: *sư* trong từ ghép *giáo sư*? Chọn câu trả lời đúng nhất: A. Bằng cách so sánh từ ghép đang xét với những từ ghép khác, ví dụ: *giáo sư, võ sư,…* B. Bằng cách kiểm tra nghĩa của tiếng này trong từ điển từ Hán Việt. C. Bằng cách đi tìm hỏi những người biết chữ Hán. D. Bằng cách liên hệ với từ thuần Việt tương đương, nếu có. *** Bước 2,3. Thực hiện nhiệm vụ:** - MC dẫn chương trình vào trò chơi - HS tham gia trò chơi bằng cách chọn bông hoa yêu thích có giấu câu hỏi, HS trả lời + hát kết hợp (như hình thức đã định) ***Bước 4. Đánh giá kết quả:** - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức	

II. Thực hành sử dụng từ Hán Việt

a. Mục tiêu:

- HS ôn tập và trau dồi vốn từ Hán Việt

b. Nội dung hoạt động: HS làm việc nhóm, hoàn thành bài tập lớn

c. Sản phẩm: Câu trả lời và bài tập đã hoàn thiện của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HĐ của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV minh họa cho HS một số từ Hán Việt và giải thích nghĩa - GV yêu cầu HS: Thực hiện phiếu học tập số 1 và 2 HÌNH THỨC NHÓM **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, xác định yêu cầu cơ bản, lần lượt thực hiện từng yêu cầu. - Tìm từ Hán Việt - Giải nghĩa từ đó - Tìm từ thay thế - Đặt câu **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** HS trình bày, nhận xét, bổ sung (nếu cần)	**1. Xác định từ Hán Việt và đặt câu với từ Hán Việt** **Bảng kèm theo**

<table>
<tr>
<td colspan="2">Bước 4: Kết luận, nhận định
Lưu ý: muốn hiểu nghĩa của từ Hán Việt cần giải nghĩa của từng yếu tố
(thính, độc, khán, học,... nghĩa là gì)
* Yếu tố Hán Việt: yếu tố có nguồn gốc từ tiếng Hán, đọc theo cách học của người Việt, là “chất liệu” để tạo nên từ Hán Việt.</td>
<td colspan="4">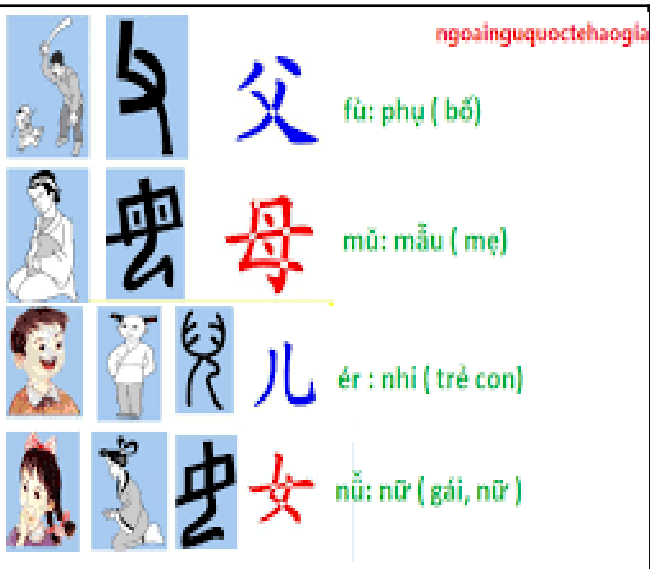
</td>
</tr>
<tr>
<th>STT</th>
<th>Đoạn văn bản sử dụng</th>
<th>Thống kê từ Hán Việt được sử dụng</th>
<th>Nghĩa của từ Hán Việt</th>
<th>Từ thay thế</th>
<th>Đặt câu</th>
</tr>
<tr>
<td>1</td>
<td>Kẻ kia là một cư sĩ, trung thuần lẫm liệt, có công với tiên triều, nên Hoàng thiên cho được hưởng cúng tế ở một ngôi đền để đền công khó nhọc. Mày là một kẻ hàn sĩ, sao dám hỗn láo, tội ác tự mình làm ra, còn trốn đi đằng nào?
(Nguyễn Dữ, Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên)</td>
<td>- Cư sĩ
- Trung thuần
- Lẫm liệt
- Tiên triều
- Hoàng thiên
- Cúng tế
- Hàn sĩ</td>
<td>- Người ở ẩn
- Thật dạ hết lòng
- Oai nghiêm, làm cho người phải kính sợ.
- Triều đại vua trước
- Trời (Ông trời)
- Cúng bái, tế lễ
- Người học trò nghèo</td>
<td>Có thể thay bằng cụm từ thuần Việt như trong phần giải nghĩa</td>
<td>- Chán ghét cái xã hội lố lăng, xô bồ, nhiều danh sĩ xưa đã chọn sống cuộc đời cư sĩ.
- Trong thời đại 4.0, những kẻ hàn sĩ quả thật rất khó khăn trên con đường chiếm lĩnh công nghệ</td>
</tr>
</table>

2	*Ta nhất sinh không vì vàng ngọc hay quyền thế mà ép mình viết câu đối bao giờ. Đời ta cũng mới viết có hai bộ tứ bình và một bức trung đường cho ba người bạn thân của ta thôi. Ta cảm cái tấm lòng biệt nhỡn liên tài của các người. Nào ta có biết đâu một người như thầy quản đây mà lại có những sở thích cao quý như vậy. Thiếu chút nữa, ta đã phụ mất một tấm lòng trong thiên hạ.* (Nguyễn Tuân, *Chữ người tử tù*)	- Nhất sinh - Quyền thế - Tứ bình - Trung đường - Tấm lòng biệt nhỡn liên tài - Thiên hạ	- Một đời -Từ trước tới nay - Có địa vị lớn và sức mạnh - Một bộ bốn bức tranh, hoặc viết chữ Hán - Bức thư họa lớn treo tại phòng chính ở giữa nhà - Cái nhìn đặc biệt và lòng quý trọng người có tài - Dưới trời. Chỉ mọi người ở đời		- Cao Bá Quát ***nhất sinh*** chỉ cúi đầu trước mai hoa - Người đời chỉ mải mê chạy theo bạc tiền, ***quyền thế***

Bảng kiểm đánh giá chéo nhóm:

STT	Tiêu chí	Đạt/ Chưa đạt
1	Tìm đủ từ Hán Việt trong đoạn	
2	Giải nghĩa đúng các từ Hán Việt	
3	Đặt câu đúng ngữ pháp.	
4	Đặt câu đúng văn cảnh.	
5	Câu văn sáng tạo, hấp dẫn, sinh động	

HĐ của GV và HS	Dự kiến sản phẩm

HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** (1) GV hướng dẫn HS thay từ thuần Việt vào các đoạn văn rồi tạo đoạn văn mới (2) GV yêu cầu HS đọc đoạn văn vừa tạo lập (3) GV yêu cầu HS ghi nhận xét về đoạn văn vừa tạo lập ra giấy (4) HS nhận xét sự khác biệt giữa đoạn văn nguyên gốc và đoạn văn đã bị thay thế **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** + HS làm việc theo nhóm như đã chia để tiếp nối phần việc bên trên + GV quan sát, khích lệ HS. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** + Tổ chức trao đổi + HS nhận xét lẫn nhau. **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức	**2. Tác dụng của từ Hán Việt** **a. Thay thế từ Hán Việt bằng từ thuần Việt** **- Đoạn 1:** *Kẻ kia là một **người ở ẩn, thật dạ hết lòng, oai nghiêm, làm cho người khác phải kính sợ**, có công với **triều đại vua trước** nên **ông trời** cho được hưởng đồ **cúng bái, tế lễ** ở một ngôi đền để đền công khó nhọc. Mày là một **học trò nghèo**, sao dám hỗn láo, tội ác tự mình làm ra, còn trốn đi đằng nào?* **- Đoạn 2:** *Ta suốt **một đời** không vì vàng ngọc hay **có địa vị lớn và sức mạnh** mà ép mình viết câu đối bao giờ. Đời ta cũng mới viết có hai **bộ bốn bức tranh, hoặc chữ Hán** và một **bức thư họa lớn treo tại phòng chính ở giữa nhà** cho ba người bạn thân của ta thôi. Ta rất cảm **cái nhìn đặc biệt và lòng quý trọng người có tài** của các người. Nào ta có biết đâu một người như thầy quản đây mà lại có những sở thích cao quý như vậy. Thiếu chút nữa, ta đã phụ mất một tấm lòng trong **mọi người ở đời.*** **b. Nhận xét:** Tuy vẫn diễn tả được ý văn nhưng đoạn văn bị mất đi sự trang trọng cổ kính, chỉ còn lại sự dân dã nôm na, không còn phù hợp ngữ cảnh **c. Tác dụng của từ Hán Việt** - Dựng lại một khung cảnh xưa cũ đưa người đọc trở về với thời kì văn hoá trung đại, đắm mình vào không khí của xã hội phong kiến - Lột tả được thần thái, linh hồn của một thời đã qua, "phục chế" chính xác và sinh động ngôn ngữ, cử chỉ của những con người chỉ còn thấp thoáng trong màn sương mờ ảo của dĩ vãng. - Tạo cho câu văn nhịp điệu đĩnh đạc, thong thả như âm vang ngàn xưa, góp phần gợi không khí cổ điển cho truyện, tạo nên sự cộng hưởng hài hoà, giúp người đọc hình dung ra phần nào cuộc sống chậm rãi của một thời đã qua - Tạo không khí trang trọng, nghiêm trang.

HĐ của GV và HS	Dự kiến sản phẩm

Bước 1: GV giao nhiệm vụ:

GV hướng dẫn HS thực hiện trò chơi "Ai nhanh hơn?"

+ GV chia lớp thành 3 nhóm với 3 chủ đề: Cương trực, hàn sĩ, hiếu sinh

+ HS các nhóm theo từng chủ đề tìm ít nhất 5 từ Hán Việt có chứa yếu tố tạo nên từ đó rồi đặt câu với từ Hán Việt tìm được

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

+ HS làm việc theo nhóm dựa theo bảng kiểm.

+ GV quan sát, khích lệ HS.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

+ Tổ chức trao đổi

+ HS nhận xét lẫn nhau căn cứ vào bảng kiểm

Bước 4: Đánh giá, kết luận:

GV đánh giá, chuẩn kiến thức, kĩ năng

3. Nâng cao vốn từ và sử dụng từ Hán Việt

a. Cương trực

Cương nghị	Anh ý có vẻ mặt rất cương nghị
Cương quyết	Chúng ta cương quyết không thỏa hiệp với cái xấu xa
Bộc trực	Anh ấy tính tình bộc trực, thẳng thắn
Chính trực	Sự chính trực của anh khiến cho tất cả mọi người đều cảm phục
Trực tính	Anh ấy là người trực tính
…	…

b. Hàn sĩ

Sĩ tử	Các sĩ tử đã sẵn sàng cho kì thi sắp tới
Học sĩ	Những học sĩ đưa ra nhiều ý kiến trái chiều
Danh sĩ	Nhiều danh sĩ xưa đã từ bỏ chốn quan trường
Han nho	Nguyễn Công Trứ vẫn luôn tự nhận mình là kẻ hàn nho
Nho sĩ	Những nho sĩ cuối mùa xót xa cho một nền văn hóa sắp sụp đổ
…	…

c. Hiếu sinh

Hiếu thắng	Nó vẫn chưa từ bỏ được thói hiếu thắng
Hiếu chiến	Những thanh niên hiếu chiến là mối lo ngại cho nhiều người
Hiếu học	Gia đình nhà đó rất hiếu học
Nhân sinh	Giữa chốn nhân sinh này, chúng ta đã gặp nhau
Sinh tồn	Học kĩ năng sinh tồn là điều quan trọng nhất khi bạn quyết định đi phượt bụi
…	…

Bảng kiểm đánh giá chéo nhóm:

STT	Tiêu chí	Đạt/ Chưa đạt
1	Tìm đủ từ Hán Việt	
2	Từ Hán Việt tìm đúng yêu cầu	
3	Đặt câu đúng ngữ pháp.	
4	Đặt câu đúng văn cảnh.	
5	Câu văn sáng tạo, hấp dẫn, sinh động	

3. Hoạt động 3: Vận dụng(5 phút)

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết bài tập, củng cố kiến thức

b. Nội dung: Sử dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn phân tích một nhân vật truyện trung đại

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS theo yêu cầu của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

HĐ của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Hình thức: Làm việc cá nhân **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** **Yêu cầu:** Viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) phân tích một nhân vật truyện trung đại mà em yêu thích, trong đó có sử dụng từ Hán Việt GV cung cấp bảng kiểm đánh giá đoạn văn. **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh:suy nghĩ , viết đoạn văn - Giáo viên: quan sát, khuyến khích, hỗ trợ nếu cần. GV có thể gợi ý HS cụ thể: *+ Em sẽ nêu cảm nghĩ về nhân vật nào? (trong đoạn trích đãhọc hoặc đã đọc)* *+ Đặc điểm của nhân vật đó như thế nào?* *+ Em sẽ sử dụng từ Hán Việt như thế nào với mục đích gì?* **Bước 3. Báo cáo, thảo luận** GV gọi 1 số HS đọc đoạn văn. Các HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4. Đánh giá kết quả** **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** GV gọi đại diện một số HS trình bày đoạn văn của mình. Các HS khác HS lắng nghe, nhận xét theo bảng kiểm **Bước 4: Đánh giá** GV nhận xét và cho điểm HS.	**Đoạn văn của HS cần đảm bảo các yêu cầu:** - Dung lượng đoạn văn khoảng 150 chữ; đảm bảo hình thức đoạn văn. - Nội dung của đoạn văn: phân tích một nhân vật truyện trung đại mà em yêu thích. - Đoạn văn có sử dụng từ Hán Việt

Bảng kiểm đoạn văn: Phân tích một nhân vật truyện trung đại mà em yêu thích có sử dụng từ Hán Việt

STT	Tiêu chí	Đạt/ Chưa đạt

1	Đảm bảo hình thức đoạn văn với dung lượng khoảng 150 chữ.	
2	Đoạn văn đúng chủ đề: phân tích một nhân vật truyện trung đại mà em yêu thích.	
3	Đoạn văn đảm bảo tính liên kết giữa các câu trong đoạn văn	
4	Đoạn văn đảm bảo về yêu cầu về chính tả, cách sử dụng từ ngữ, ngữ pháp.	
5	Đoạn văn có sử dụng ít nhất 03 từ Hán Việt	

Đoạn văn tham khảo: Phân tích nhân vật Ngô Tử Văn trong *Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên

Tính cách **kiên định** của Ngô Tử Văn thể hiện rõ nhất khi chàng bị lôi xuống **địa phủ**. Chàng không hề nhụt chí, không hề run sợ trước tướng giặc. Chàng bảo vệ cái đúng, bảo vệ **chân lý** đến cùng. Chàng yêu cầu phán xét **công khai, minh bạch, công bằng**, chàng đứng lên ung dung vạch tội tướng giặc vừa làm sai mà lại cho rằng mình là người bị oan. Khi đứng trước Diêm Vương, Tử Văn đã đưa ra những **lý lẽ** xác đáng, những **chứng cứ** rõ ràng, chàng bảo vệ lẽ phải mà bất chấp tính mạng của mình. Trước những lời của tướng giặc, Tử Văn không hề run sợ mà ngẩng cao đầu chỉ ra từng **tội trạng** của tướng giặc. Tử Văn đã **cương quyết** đấu tranh bảo vệ lẽ phải, chiến đấu đến cùng và dành được phần thắng trước hồn ma **gian tà** của tên tướng giặc, bảo toàn sự sống. Tử Văn là **đại diện**, là tấm gương cho mọi người, chàng được tiến cử vào chức **Phán sự** đền Tản Viên, chịu **trách nhiệm** giữ gìn và bảo vệ **công lý**.

4. Hoạt động 4: Mở rộng, bổ sung (5 phút)

- HS hoàn thiện các bài tập phần Thực hành Tiếng Việt.
- Tìm và sửa các lỗi dùng từ (đặc biệt là lỗi dùng từ Hán Việt) trong các bài kiểm tra môn Ngữ văn.
- Tìm và bổ sung vốn từ Hán Việt bằng cách ghi vào sổ tay từ Hán Việt và chia sẻ với các bạn để làm giàu ngôn ngữ cho bản thân.
- Chuẩn bị bài: Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện.

RÚT KINH NGHIỆM

.....
.....
.....
.....

Tiết: 8-9 VIẾT
Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện
(Chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật)

I. Mục tiêu
1. Năng lực
a. Năng lực chung:

-Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách giải quyết vấn đề học tập, tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải quyết vấn đề học tập của bản thân và các bạn**.**
- Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường khả năng trình bày, diễn đạt ý kiến, ý tưởng trước lớp, tổ nhóm học tập, tương tác tích cực với các bạn trong tổ nhóm, khi thực hiện nhiệm vụ hợp tác.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động đề ra kế hoạch học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập cá nhân và nhóm học tập, xử lí linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

b. Năng lực cốt lõi: Viết

Quy trình viết

- Viết được văn bản đúng quy trình, bảo đảm các bước đã được hình thành và rèn luyện ở các lớp trước; có hiểu biết về vấn đề quyền sở hữu trí tuệ và tránh đạo văn.

Thực hành viết

- Viết được một văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện: chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật và tác dụng của chúng.

2. Phẩm chất

- Biết bày tỏ đánh giá nhận xét về chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm truyện.

- Hướng đến lối sống tích cực, hoàn thiện nhân cách bản thân.

II. Thiết bị và học liệu

1. Thiết bị: Máy chiếu, máy tính,...

2. Học liệu: SGK, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, Phiếu học tập, bảng kiểm đánh giá.

III. Tiến trình dạy học

Hoạt động 1: Khởi động (5 phút)

a. Mục tiêu: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học

b. Nội dung hoạt động: HS trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong tiết học

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

GV hướng dẫn HS đọc đoạn văn bản trong truyện ngắn *Quà Giáng sinh* - Ô. Hen-ry

GV chia lớp thành 4 nhóm tương đương 4 đội chơi. Trong thời gian 5 phút mỗi đội viết những từ ngữ thể hiện đánh giá của mình về đoạn văn bản vừa đọc vào giấy A0. (Đây chính là vốn từ vựng gợi ý cho HS thực hành viết)

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

- GV trình chiếu đoạn văn bản
- HS đọc đoạn văn bản chọn lọc trong truyện *Quà Giáng sinh* - Ô. Hen-ry

- *"Jim yêu quý, đừng nhìn em như thế. Em đã cắt tóc bán rồi vì em không thể thấy lễ Giáng sinh đến gần mà không tặng anh món quà nào. Tóc sẽ mọc lại nhanh thôi – anh không lo điều đó phải không? Em phải làm như vậy. Tóc em mọc lại nhanh lắm. Thôi, chúc mừng Giáng sinh đi, chúng ta sẽ hạnh phúc. Anh không biết món quà em tặng anh đẹp đến cỡ nào đâu!"*

- "Em đã cắt tóc rồi sao?", Jim hỏi một cách khó nhọc, chừng như anh không thể hiểu được sự thực hiển nhiên đó tuy đã mất công suy nghĩ.

- "Cắt rồi và bán rồi," Della đáp, " Nhưng anh vẫn cứ yêu em chứ? Không có tóc em vẫn là Della của anh thôi, phải không?"

- Jim thẫn thờ nhìn khắp phòng.

- "Em nói là em bán tóc rồi à?", Jim hỏi lại như một kẻ ngớ ngẩn.
"Đừng mất công tìm kiếm", Della nói, "Em nhắc lại là em bán rồi. Ngày mai là lễ Giáng sinh. Đừng giận, em hy sinh mái tóc vì anh. Có thể tóc em quý thật đấy, cô nói tiếp, giọng êm ái mà nghiêm túc, nhưng không ai tính được cái giá của tình yêu em dành cho anh, Jim ạ. Bây giờ em chiên sườn nhé?"

- Jim như chợt tỉnh cơn mê. Anh ôm ghì lấy Della. Ta hãy kín đáo quay nhìn chỗ khác trong mười giây. Tám đô la mỗi tuần hay một triệu mỗi năm, điều ấy có gì khác nhau? Nhà toán học hay người hóm hỉnh đều trả lời sai. Những người thông thái mang đến các món quà giá trị, nhưng trường hợp này không phải thế. Điều quả quyết khó hiểu này sẽ được soi sáng lát nữa đây.

- Jim lấy một gói nhỏ từ túi áo khoác và ném lên bàn.

- "Đừng hiểu sai về anh, Della. Không thể nào có chuyện một kiểu tóc cắt hay uốn hay gội khác đi lại làm cho anh bớt yêu em. Nếu em mở gói này ra thì em sẽ hiểu tại sao lúc nãy anh lại ngỡ ngàng như thế."

- Những ngón tay thon mềm lanh lẹ tháo tung dây buộc và mở gói giấy. Một tiếng reo mừng thích thú, và rồi, hỡi ơi, lập tức chuyển thành tiếng sụt sùi nức nở, cần có ngay sự vỗ về an ủi kịp lúc của chủ nhân căn hộ.

- Bởi vì, trước mắt Della là những chiếc lược, cả một bộ lược, xếp xuôi và ngược, mà Della từng khao khát nhìn trong tủ kính một cửa tiệm ở Broadway. Những chiếc lược xinh xắn, làm bằng mai rùa, viền ngọc – Della biết là rất đắt tiền, lâu nay cô chỉ thầm mong ước mà không mảy may hy vọng có ngày sắm được. Giờ đây chúng đã là của cô nhưng những lọn tóc cho chúng trang điểm lại không còn nữa.

- Della ôm mấy chiếc lược vào lòng, mơ màng nhìn chúng rồi nở nụ cười dịu dàng nói: "Tóc em mọc nhanh lắm, Jim à!"

- Rồi Della nhảy nhót như chú mèo con phỏng lửa và kêu lên :"Ôi, ôi".

- Jim vẫn chưa thấy món quà của anh. Cô vội vàng xòe bàn tay đưa quà ra. Ánh kim khí lóe sáng như phản chiếu nét hân hoan rạng rỡ trong cô.

- "Thật tuyệt vời, đúng không, Jim? Em lùng khắp phố để kiếm nó. Bây giờ anh có thể mỗi ngày xem giờ cả trăm lần. Đưa đồng hồ đây, để em xem có dây này nó trông ra sao."

- Thay vì làm theo lời cô, Jim đến ngồi trên ghế, tay ôm lấy đầu và mỉm cười.

- "Della, cứ cất những món quà Giáng sinh này đi. Chúng thật quý, không cần phải dùng ngay . Anh đã bán đồng hồ, lấy tiền mua lược cho em. Thôi, em chiên sườn đi!"

- HS đọc, suy nghĩ, thảo luận theo các nhóm
- GV quan sát, gợi ý nếu cần.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

- Các đội trình bày kết quả thảo luận nhóm.
- Các HS khác quan sát, bổ sung ý kiến.

Bước 4: Kết luận, nhận định:

GV nhận xét, dẫn vào nội dung bài học.

Dự kiến trả lời câu hỏi:

Từ ngữ đánh giá:

Tình yêu thương, sự quan tâm, bán đi thứ quý nhất của mình để tặng người mình yêu món quà yêu thích, những món quà lỡ hẹn, họ hạnh phúc trong sự túng thiếu, nghèo về vật chất nhưng giàu có về tình yêu,…

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (... phút)

a. Mục tiêu:

HS hiểu đặc điểm, yêu cầu đối với văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện.

b. Nội dung:

HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức đã học, tiến hành trả lời các câu hỏi.

c. Sản phẩm:

Câu trả lời nhanh và đúng của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HĐ của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Thao tác 1: Phân tích ví dụ SGK **HOẠT ĐỘNG CẶP ĐÔI CHIA SẺ** **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS đọc văn bản SGK – trang 30-32 và dựa vào gợi ý ở phía lề phải văn bản: - Vấn đề chính được bàn luận là gì? - Văn bản nghị luận trên giúp người đọc có được hiểu biết gì về truyện ngắn *Quà Giáng sinh* ? - Tác giả bài viết đã triển khai các luận điểm theo trình tự nào? - Sơ đồ hóa kiến thức bài viết. **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:** - Tổ chức chia sẻ cặp đôi theo bàn (dựa vào phần định hướng trong SGK)	**I. Tìm hiểu chung đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện** **1. Xét ví dụ SGK:** **- Vấn đề chính được bàn luận:** Vẻ đẹp của truyện ngắn *Quà Giáng sinh* **- Bài nghị luận giúp người đọc hiểu truyện ngắn *Quà Giáng sinh* qua:** + Nhan đề, tên tác giả, tác phẩm + Nội dung chính của truyện ngắn + Cốt truyện, nhân vật, tình huống truyện, lời thoại… + Đoạn kết của truyện + Tác dụng của việc kể chuyện từ ngôi thứ ba + Chủ đề truyện + Giá trị của truyện **- Tác giả đã triển khai các luận điểm theo trình tự:** + Giới thiệu chung (nhan đề, tác giả, tác phẩm, định hướng phân tích) + Phân tích các yếu tố làm nên vẻ đẹp của truyện (cốt truyện, nhân vật, tình huống, lời thoại, ngôi kể, chủ đề) + Mở rộng vấn đề bài viết + Kết luận: tóm lược các ý kiến khẳng định giá trị của truyện **- Sơ đồ hóa kiến thức bài viết:**

- GV quan sát, khuyến khích **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** - Đại diện một số cặp đôi phát biểu. - Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần. **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức:** GV nhận xét, chuẩn kiến thức.	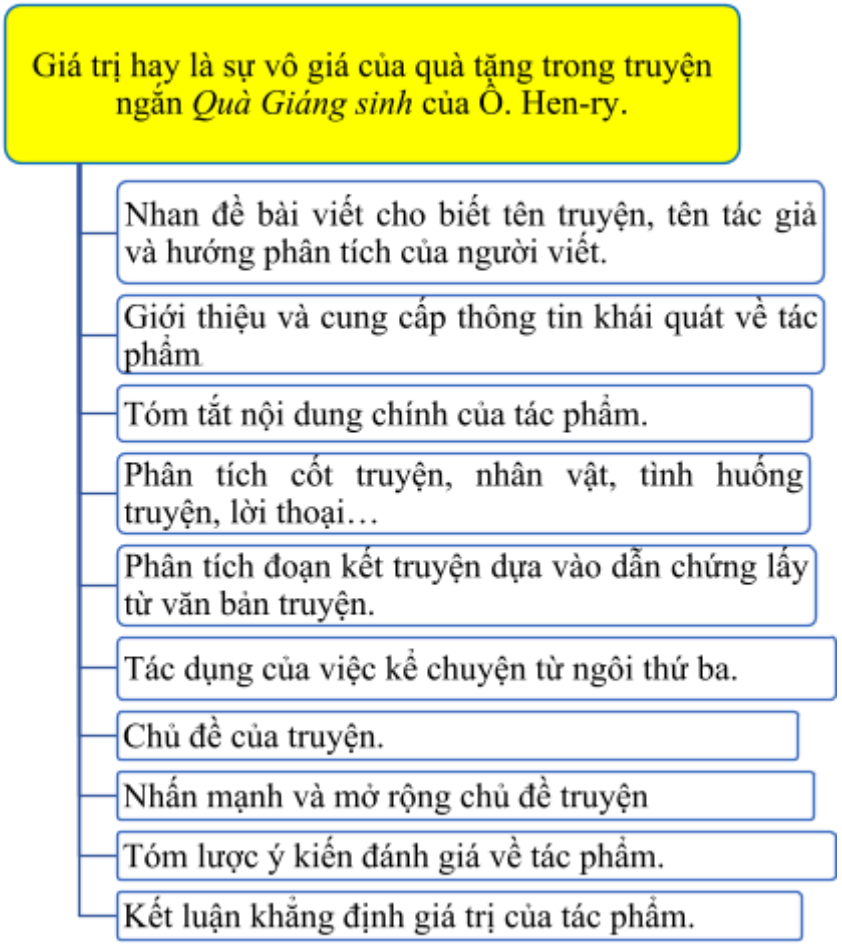
Thao tác 2: Rút ra những đặc điểm và yêu cầu của văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**	**2. Kết luận** **a. Đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện** - Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện là dạng bài mà ở đó ta bày tỏ những nhận xét, quan điểm riêng biệt. - Các yếu tố của truyện gồm: + Chủ đề + Các yếu tố về hình thức nghệ thuật: nhan đề, cốt truyện, nhân vật, tình huống truyện, lời thoại, ngôi kể… Ví dụ:

Thảo luận cặp đôi: Qua phân tích ví dụ SGK, HS rút ra: - *Thế nào là viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện?* - *Yếu tố cấu thành nên truyện?* - *Để viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện, các em cần làm gì?* - *Nêu dàn ý chung của một văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện.* **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:** + Tổ chức chia sẻ cặp đôi theo câu hỏi (dựa vào phần định hướng trong SGK) + GV quan sát, khuyến khích **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** + Đại diện một số cặp đôi phát biểu. + Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần. **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức:** GV nhận xét, chuẩn kiến thức.	- Yếu tố kỳ ảo trong truyện thần thoại. - Tình huống cho chữ trong truyện ngắn *Chữ người tử tù* của Nguyễn Tuân. **b. Yêu cầu đối với văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện** - Giới thiệu ngắn gọn về tác phẩm truyện (nhan đề, tên tác giả,…) và ý kiến khái quát của người viết về tác phẩm. - Tóm tắt tác phẩm truyện (vừa đủ để người đọc nắm được nội dung chính). - Phân tích cụ thể, rõ ràng về tác phẩm truyện (chủ đề, nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật và tác dụng của chúng) với những cứ liệu sinh động. - Đánh giá về tác phẩm truyện dựa trên các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục. - Khẳng định giá trị của tác phẩm truyện. **c. Dàn ý chung của văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện** *** Mở bài:** Nêu vấn đề cần nghị luận. *** Thân bài:** Lần lượt trình bày hệ thống luận điểm, luận cứ và dẫn chứng theo một trình tự nhất định để làm sáng tỏ vấn đề đã nêu ở mở bài. *** Kết bài:** Khẳng định lại vấn đề nghị luận và giá trị của tác phẩm.

Hoạt động 3: Luyện tập – Thực hành viết (... phút)

a. Mục tiêu:

HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao:

- HS xác định được mục đích viết (nghị luận); dự kiến người đọc tiềm năng (thầy cô, bạn...). Từ đó giúp HS có ý thức bám sát mục đích viết đặt ra từ đầu và đối tượng người đọc mà bài viết hướng đến.
- Viết được văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện.

b. Nội dung: Chắt lọc kiến thức SGK, câu hỏi trong sách để viết.

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

PHIẾU TÌM Ý: **Sự tôn vinh cái đẹp qua truyện ngắn *Chữ người tử tù* của nhà văn Nguyễn Tuân**	
Ấn tượng đặc biệt của em về truyện ngắn *Chữ người tử tù.*	……..
Nêu diễn biến cốt truyện, đặc biệt lưu ý tình huống cho chữ?	……..
Những nét đặc sắc về nghệ thuật (xây dựng cốt truyện, nhân vật, ngôi kể, lời thoại,…)?	……..
Câu, đoạn nào trong truyện cần được trích dẫn và phân tích để làm sáng tỏ vấn đề?	……..
Em nhận xét, đánh giá như thế nào về thành công của tác phẩm?	……..

HĐ của GV và HS	**Dự kiến sản phẩm**
Hướng dẫn HS thực hành viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện **<u>Thao tác 1:</u> Hướng dẫn HS chuẩn bị** GV hướng dẫn HS viết Thảo luận cặp đôi trong bàn: **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** - GV yêu cầu HS suy nghĩ để lựa chọn nội dung cho bài viết của mình bằng **kĩ thuật công não:** + Sức hấp dẫn của tác phẩm *Chữ người tử tù* của nhà văn Nguyễn Tuân? - GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu của đề bài: + Về nội dung, đề bài yêu cầu HS bàn luận về vấn đề gì? + Em có thể vận dụng các thao tác lập luận nào trong bài viết? + Định những luận điểm cần có trong bài viết + Để bài viết thuyết phục, để làm sáng tỏ vấn đề nghị luận, em sẽ lấy những dẫn chứng ở đâu? Em hãy hình dung những dẫn chứng mà em sẽ lấy cho bài viết.	**II.Thực hành** **Đề bài:** Sự tôn vinh cái đẹp qua truyện ngắn *Chữ người tử tù* của nhà văn Nguyễn Tuân. **1. Bước 1: Chuẩn bị** Đọc kĩ đề bài, xác định yêu cầu của đề bài: **- Dạng bài:** nghị luận đánh giá, phân tích một tác phẩm truyện **- Về nội dung:** Sự tôn vinh cái đẹp qua truyện ngắn *Chữ người tử tù* **- Về thao tác lập luận:** Sử dụng tổng hợp các thao tác lập luận để triển khai vấn đề nghị luận **- Về phạm vi dẫn chứng:** Sử dụng ngữ liệu trong tác phẩm *Chữ người tử tù* **- Hệ thống luận điểm triển khai bài viết:** + Giới thiệu tác giả, tác phẩm, nhan đề truyện. + Phân tích đánh giá chủ đề của truyện.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:
+ Tổ chức trao đổi theo câu hỏi, thực hiện nhiệm vụ.
+ HS dự kiến sản phẩm
+ GV quan sát
Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận:
+ HS trình bày sản phẩm.
+ GV gọi HS khác nhận xét về câu trả lời của bạn.
Bước 4: Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ:
GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.
Thao tác 2: Hướng dẫn HS tìm ý và lập dàn ý
Bước 1: GV giao nhiệm vụ:
- GV hướng dẫn HS tìm ý và lập dàn ý:
+ HS điền vào **Phiếu tìm ý** theo mẫu.
+ HS lập dàn ý cho bài văn theo bố cục 3 phần: MB – TB – KB
Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:
+ Tổ chức trao đổi theo câu hỏi, thực hiện nhiệm vụ.
+ HS dự kiến sản phẩm
+ GV quan sát
Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận:
+ HS trình bày sản phẩm.
+ GV gọi HS khác nhận xét về bài viết của bạn.
Bước 4: Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ:
GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

+ Phân tích, đánh giá những nét đặc sắc về nghệ thuật (xây dựng cốt truyện, tình huống truyện, xây dựng nhân vật, ngôi kể, lời thoại,…).

2. Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý

a. Tìm ý

Phiếu tìm ý:

Chủ đề của truyện ngắn *Chữ người tử tù*?	
Ý nghĩa nhan đề của truyện *Chữ người tử tù*	
Thế nào là tình huống truyện? Vai trò của tình huống truyện trong tác phẩm? Xác định tình huống trong *Chữ người tử tù*? Đánh giá sức hấp dẫn của tình huống đó trong truyện ngắn *Chữ người tử tù*	
Nhận xét nghệ thuật xây dựng cốt truyện, xây dựng nhân vật	
Đánh giá nghệ thuật kể chuyện (ngôi kể, lời thoại)	

b. Lập dàn ý

- Lập dàn ý bằng cách dựa vào các ý đã tìm được, sắp xếp lại theo một trình tự nhất định theo ba phần lớn của bài văn, gồm:

	***Mở bài*:** Giới thiệu ngắn gọn về tác phẩm (nhan đề, tên tác giả); nêu ấn tượng đặc biệt của bản thân về tác phẩm. ***Thân bài*:** Triển khai vấn đề cần nghị luận: * Phân tích ý nghĩa nhan đề tác phẩm *Chữ người tử tù* + So sánh với nhan đề *Dòng chữ cuối cùng* + Ý nghĩa nhan đề *Chữ người tử tù*: • Chữ là hiện thân của cái đẹp, cái tài sáng tạo ra cái đẹp, cần được tôn vinh, ngợi ca. • Người tử tù là đại diện của cái xấu, cái ác, cần loại bỏ khỏi xã hội. → Trong nhan đề chứa đựng sự mâu thuẫn, gợi ra tình huống éo le, ngang trái xuyên suốt tác phẩm, khơi gợi sự tò mò của người đọc. * Phân tích chủ đề truyện ngắn *Chữ người tử tù*: tôn vinh cái đẹp, cái tài, khẳng định sự bất tử của cái đẹp trong cuộc đời * Phân tích nghệ thuật xây dựng nhân vật: • giới thiệu gián tiếp, • giới thiệu trực tiếp, • vẻ đẹp của từng nhân vật: ~ Huấn Cao: tài hoa, khí phách, thiên lương ~ Quản ngục: tôn sùng cái đẹp * Phân tích tình huống truyện: • Khái niệm tình huống truyện • Vai trò của tình huống truyện trong tác phẩm. • Tình huống độc đáo của truyện ngắn *Chữ người tử tù* * Vai trò của tình huống truyện trong *Chữ người tử tù* + Thể hiện tư tưởng, chủ đề tác phẩm + Bộc lộ tính cách nhân vật + Thúc đẩy cốt truyện phát triển + Thể hiện rõ nét phong cách nghệ thuật Nguyễn Tuân * Đánh giá chung về tình huống truyện trong *Chữ người tử tù* ***Kết bài*:** Khẳng định và đánh giá khái quát lại vấn đề đã nghị luận: Sự tôn vinh cái đẹp trong truyện ngắn *Chữ người tử tù*
Thao tác 3: Hướng dẫn HS viết bài **HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN** **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**	**3. Bước 3: Viết** - Dựa vào dàn ý đã xây dựng để luyện tập kĩ năng viết.

GV yêu cầu HS dựa vào dàn ý để viết thành bài hoàn chỉnh. **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:** + HS viết bài theo dàn ý đã lập. + GV quan sát **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận:** + HS trình bày sản phẩm. + GV gọi HS khác nhận xét về bài viết của bạn. **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV nhận xét, đánh giá, bổ sung khen ngợi những bài viết sáng tạo, chân thành, có cảm xúc...đảm bảo yêu cầu. Khích lệ HS chưa đạt được yêu cầu nỗ lực hơn.	- Chú ý: + Bài viết đủ 3 phần + Các luận điểm trong phần thân bài phải làm rõ cho vấn đề nêu ở đề bài. + Các dẫn chứng phải đúng, tiêu biểu và phong phú. + Lập luận chặt chẽ, lời văn trong sáng, thể hiện được thái độ, tình cảm của người viết với vấn đề nghị luận.
Thao tác 4: Hướng dẫn HS kiểm tra, chỉnh sửa, hoàn thiện **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** - GV yêu cầu HS đọc lại bài văn đã viết. - Kiểm tra và chỉnh sửa theo **Phiếu chỉnh sửa bài viết** **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:** HS xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm. **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận:** - HS báo cáo rút kinh nghiệm sau khi đã kiểm tra lại bài. - HS khác nhận xét, góp ý cho bạn. **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ:** **Chuẩn kiến thức** về yêu cầu đối với văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện.	**4. Bước 4: Kiểm tra, chỉnh sửa, hoàn thiện** - Đọc kĩ bài viết của mình và đối chiếu với các yêu cầu đã nêu ở các bước để kiểm tra và chỉnh sửa theo **Phiếu chỉnh sửa bài viết** - HS có thể tráo đổi bài để trong bàn chấm và chữa cho nhau.

Phiếu chỉnh sửa bài viết

Nội dung kiểm tra	Yêu cầu cụ thể	Đạt	Chưa đạt
Bố cục ba phần	**- Mở bài:** + Đã giới thiệu được vấn đề cần nghị luận chưa? + Nêu được ấn tượng đặc biệt của bản thân về tác phẩm chưa? **- Thân bài:**		

	+ Có giới thiệu về tác giả, tác phẩm không? + Đã phân tích, đánh giá được các yếu tố trong truyện chưa? (chủ đề, nhan đề, nghệ thuật xây dựng nhân vật, nghệ thuật kể chuyện, xây dựng tình huống truyện,…) **- Kết bài:** Có khái quát được vấn đề không, có nêu được giá trị của truyện không?		
Các lỗi còn mắc	- Lỗi về ý: thiếu ý, lặp ý, lạc ý. - Lỗi về trình bày, chính tả, dùng từ và diễn đạt.		
Đánh giá chung	- Bài viết đáp ứng yêu cầu đạt mức độ nào? - Em thấy hứng thú hoặc khó khăn nhất khi thực hiện phần nào trong tiến trình thực hành viết?		

4. Hoạt động 4: Vận dụng (5 phút)

1. Mục tiêu:

HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế.

2. Nội dung:

HS làm việc cá nhân và làm việc nhóm thực hiện bài tập ở nhà.

3. Sản phẩm: Hoàn thiện bài viết, chuẩn bị nói và nghe.

4. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

- Chuẩn bị bài: Nói và nghe (giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm truyện).

+ **Tổ 1, 2:** Chuẩn bị vấn đề 1: Sức hấp dẫn của truyện ngắn *Chữ người tử tù* của Nguyễn Tuân

+ **Tổ 3, 4:** Chuẩn bị vấn đề 2: Vẻ đẹp của tác phẩm *Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên* của Nguyễn Dữ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS suy nghĩ, thảo luận để hoàn thành bài tập.
- GV khích lệ, giúp đỡ.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn các em trình bày sản phẩm sau khi hoàn thành.
- Báo cáo sản phẩm trong tiết học sau.
- HS báo cáo sản phẩm và thảo luận.

Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức thực hiện nhiệm vụ của HS, chất lượng sản phẩm học tập của cá nhân.
- Cho điểm hoặc phát thưởng.

Tiết 10-11: NÓI VÀ NGHE

Giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm truyện

I. Mục tiêu

1. Năng lực

a. Năng lực chung:

-Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách giải quyết vấn đề học tập, tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải quyết vấn đề học tập của bản thân và các bạn**.**

- Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường khả năng trình bày, diễn đạt ý kiến, ý tưởng trước lớp, tổ nhóm học tập, tương tác tích cực với các bạn trong tổ nhóm, khi thực hiện nhiệm vụ hợp tác.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động đề ra kế hoạch học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập cá nhân và nhóm học tập, xử lí linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

b. Năng lực cốt lõi: Nói và nghe

Nói

- Biết giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm truyện.

Nghe

- Nghe và nắm bắt được nội dung truyết trình, quan điểm của người nói. Biết nhận xét về nội dung và hình thức thuyết trình.

Nói nghe tương tác

- Biết thảo luận về một vấn đề có những ý kiến khác nhau; đưa ra được những căn cứ thuyết phục để bảo vệ hay bác bỏ một ý kiến nào đó.

2. Phẩm chất

- Tự tin thể hiện bản thân.
- Biết lắng nghe, tôn trọng người đối thoại.

II. Thiết bị và học liệu

1. Thiết bị: Máy chiếu, máy tính,...

2. Học liệu: SGK, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, Phiếu học tập, rubric đánh giá.

III.Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Khởi động (5 phút)

a. Mục tiêu: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.

b. Nội dung hoạt động: HS trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong tiết học.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

GV nêu vấn đề: Theo các em, đâu là "Sức hấp dẫn của truyện ngắn *Chữ người tử tù*"?

GV hướng dẫn HS xem Clip đã nhập vai đóng kịch cảnh cho chữ - *Chữ người tử tù* (sản phẩm vận dụng ở tiết đọc văn bản 5, hoặc có thể sưu tầm cảnh nhập vai trên youtube)

3 HS bất kì tham gia trò chơi *Hái hoa lấy điểm* – HS lựa chọn bông hoa yêu thích, trong đó có giấu các câu hỏi:

- Tình huống truyện có hấp dẫn em không? Vì sao?
- Em có ấn tượng về nội dung của truyện không? Vì sao?
- Ngôn ngữ kể chuyện có gì đặc biệt, em hãy thử nhận xét ?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

- GV cho 3 HS tham gia trò chơi
- GV quan sát, động viên.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

GV gọi HS khác nhận xét về cử chỉ, giọng điệu, nội dung,… phần thuyết trình của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định:

GV nhận xét, cho điểm và dẫn dắt vào nội dung tiết học:

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (...phút)

Hoạt động 2.1: Tìm hiểu các yêu cầu của bài nói *Giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm truyện*

a. Mục tiêu: HS hiểu được định nghĩa và các yêu cầu chung của bài nói nghe ***Giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm truyện.***

b. Nội dung: HS xác định được nội dung của tiết học nói và nghe ***Giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm truyện.***

c. Sản phẩm: Sản phẩm bài nói, dự kiến bài trình bày bằng ngôn ngữ nói, giọng điệu của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HĐ của GV và HS	Dự kiến sản phẩm

HOẠT ĐỘNG CẶP ĐÔI CHIA SẺ: Bước 1:GV giao nhiệm vụ: *+ Thế nào là giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm truyện?* *+ Theo em, trong bài giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm truyện, người nói nên xưng ở ngôi thứ mấy?* *+ Bài giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm truyện cần chú ý những yêu cầu nào?* **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:** + Tổ chức chia sẻ cặp đôi theo câu hỏi (dựa vào phần định hướng trong SGK) + GV quan sát, khuyến khích **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** + Đại diện một số cặp đôi phát biểu. + Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần. **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức:** GV nhận xét, chuẩn kiến thức.	**I. Tìm hiểu chung về bài *Giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm truyện*** **1. Định nghĩa: Giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm truyện:** - Là trình bày bằng lời nói trước người nghe để giới thiệu về tác phẩm và thể hiện những ý kiến (nhận xét, đánh giá, bàn luận,…) của bản thân về nội dung, nghệ thuật tác phẩm đó. - Người nói – ngôi thứ nhất: xưng tôi, em… **2. Yêu cầu chung: Để giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm truyện, cần chú ý:** - Lựa chọn vấn đề thuyết trình. - Xác định thời lượng thuyết trình và đối tượng người nghe để lựa chọn nội dung và cách trình bày phù hợp. - Chuẩn bị dàn ý bài thuyết trình và các tư liệu, tranh ảnh, thiết bị hỗ trợ (nếu có), trong đó: + Nêu được tên truyện, tên tác giả…, Khái quát được giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm. + Trình bày được nhận định, đánh giá về tác phẩm truyện một cách thuyết phục: nêu luận điểm rõ ràng, phối hợp hợp lý phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ, làm nổi bật được nội dung thuyết trình. - Sử dụng ngôn ngữ kết hợp nét mặt, ánh mắt, giọng điệu,…phù hợp với nội dung bài thuyết trình.

Hoạt động 2.2: Thực hành nói và nghe

Đề bài:

+ **Tổ 1,2:** Chuẩn bị vấn đề 1: **Sức hấp dẫn của truyện ngắn *Chữ người tử tù* của Nguyễn Tuân**

+ **Tổ 3, 4:** Chuẩn bị vấn đề 2: **Vẻ đẹp của tác phẩm *Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên* của Nguyễn Dữ**

GV hướng dẫn HS tìm hiểu các bước của thực hành nói và nghe *giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm truyện*.

GV hướng dẫn thực hành đề 2 (Đề 1 HS dựa vào nội dung Viết tiết trước để lập dàn ý cho bài thuyết trình.)

TRƯỚC KHI NÓI

a. Mục tiêu: HS nhận biết được yêu cầu, mục đích của bài, có kĩ năng, tự tin trình bày sản phẩm trước tập thể lớp.

b. Nội dung: HS trình bày sản phẩm sau khi đã viết xong.

c. Sản phẩm: Sản phẩm bài viết, dự kiến bài trình bày bằng ngôn ngữ nói, giọng điệu của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ: **Bước 1. Chuẩn bị nói và nghe** GV yêu cầu HS lựa chọn kiến thức thuyết trình (sử dụng lại kết quả bài viết tiết trước, hoặc chọn đơn vị kiến thức từ tác phẩm khác đã học, đã đọc). GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi: - Làm thế nào để bài bài thuyết trình được mạch lạc rõ ràng, chặt chẽ về kết cấu và làm nổi bật được trọng tâm? - Để định hướng nội dung trọng tâm, em có nên đặt nhan đề hay không? - Các ý nên sắp xếp ra sao? - Cần sử dụng những từ ngữ như thế nào? **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:** - HS trao đổi theo bàn, ghi lại đáp án. **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận:** - GV gọi đại diện một số cặp báo cáo nhanh - HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, chuẩn kiến thức, kĩ năng. *** Vấn đề thuyết trình: Vẻ đẹp của tác phẩm *Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên* của Nguyễn Dữ.** **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**:	**II. Thực hành** **Bước 1. Chuẩn bị nói và nghe** **Chuẩn bị nói:** **- Lựa chọn đề tài** + Nếu sử dụng lại kết quả của bài viết thì đề tài bài nói đã được xác định (nói về cùng một tác phẩm và vấn đề nổi bật của tác phẩm ấy). Trên cơ sở bài viết đã được chỉnh sửa, hãy thu gọn hệ thống luận điểm, dẫn chứng thành một đề cương, chỉ chọn giữ lại những luận điểm và dẫn chứng quan trọng. + Có thể tìm đọc tác phẩm khác và chọn nói về một vấn đề, một khía cạnh nổi bật của tác phẩm đó. **- Tìm ý và sắp xếp ý** Để tránh nói chung chung hoặc lan man, bạn cần phải đặt tên cho bài nói (tên bài thể hiện rõ điều muốn nói, cả về nội dung và định hướng). Việc xác định ý và sắp xếp ý cũng được thực hiện theo quy trình giống như ở hoạt động Viết trước đó. **- Xác định từ ngữ then chốt** Có thể sử dụng các cụm từ phù hợp với kiểu bài nói này như: *Về tác phẩm này, tôi xin tập trung nói về vấn đề…;Ấn tượng nổi bật nhất của tôi về tác phẩm là…; Đó là lí do không thể không nói đến khi lí giải sức hấp dẫn của tác phẩm này…;…* *** Vấn đề thuyết trình: Vẻ đẹp của tác phẩm *Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên* của Nguyễn Dữ.** => Mục đích: *giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên* của Nguyễn Dữ.

? Trước khi nói, hãy trả lời các câu hỏi sau: - Bài nói nhằm mục đích gì? - Người nghe là ai? - Em chọn không gian nào để thực hiện bài nói (trình bày)? - Em dự định trình bày trong bao nhiêu phút? - Em dự định lựa chọn hình thức thuyết trình nào? - Đối với người nghe cần chuẩn bị những gì? **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:** - HS trả lời cá nhân về vấn đề thuyết trình: **Vẻ đẹp của tác phẩm *Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên* của Nguyễn Dữ**. **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận:** - GV gọi HS trả lời câu hỏi về vấn đề HS chuẩn bị thuyết trình. - HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, chuẩn kiến thức, kĩ năng. **Bước 2. Tìm ý, lập dàn ý** **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**: **? Hãy tìm ý và lập dàn ý cho đề 2.** (Dựa vào cách tìm ý và lập dàn ý của nội dung Viết đã học tiết trước). **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:** - HS chuẩn bị, tìm ý và lập dàn ý cho bài thuyết trình giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm *Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên* của Nguyễn Dữ. - Sau khi lập dàn ý xong, HS có thể tập thuyết trình trước bằng cách: + Đứng trước gương để tập thuyết trình (nếu chuẩn bị ở nhà) Tự điều chỉnh giọng điệu, ngữ điệu, nét mặt…. cho phù hợp để tạo sức hấp dẫn cho bài nói.	=> Người nghe: cô (thầy) giáo và các bạn trong lớp. => Không gian: lớp học =>Thời gian: khoảng 3- 5 phút => Hình thức thuyết trình: lời nói kết hợp với trình chiếu slide, kết hợp hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu thống kê,…(nếu có) để bài nói thêm sinh động và hấp dẫn hơn. =>Xác định giọng kể, ngữ điệu, điệu bộ, nét mặt,…cho phù hợp với nội dung thuyết trình. **Chuẩn bị nghe:** Tìm hiểu trước về bài nói. Bạn nên đọc lại các tri thức về thể loại truyện đã được học trong bài này. Ngoài ra, nếu người nói cho biết trước tác phẩm truyện sẽ được sử dụng làm đề tài nói, bạn có thể tìm đọc tác phẩm, phác thảo của suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về tác phẩm ấy. **Bước 2. Tìm ý, lập dàn ý** ***Tìm ý bằng cách trả lời các câu hỏi:** - Xuất xứ của truyện? - Giới thiệu nét chính về tác giả Nguyễn Dữ - Nét độc đáo của thể truyền kì? - Đánh giá về nội dung truyện - Đánh giá về nghệ thuật truyện ***Lập dàn ý cho bài vẻ đẹp của tác phẩm *Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên*:** **A. Mở đầu**: Giới thiệu vấn đề: vẻ đẹp của tác phẩm **B. Triển khai:** Thuyết trình tuần tự nội dung một cách hợp lí: **1. Giới thiệu về tác giả Nguyễn Dữ và tập *Truyền kì mạn lục*:** Nguyễn Dữ sống vào khoảng thế kỉ XVI. *Truyền kì mạn lục* là tác phẩm xuất sắc của ông ghi chép những câu chuyện kì lạ, sử dụng nhiều yếu tố kì ảo và xây dựng các nhân vật có hành trạng khác thường **2. Giới thiệu về tác phẩm *Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên*:** Là một trong 20 truyện của

HS có thể nhờ bố mẹ quay lại video bài tập luyện của mình để xem lại, tự điều chỉnh hoặc gửi video cho các bạn trong nhóm để cùng góp ý cho nhau. + Tập thuyết trình bài nói cho bạn bên cạnh nghe, góp ý lẫn nhau. **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận:** **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ:**	tập *Truyền kì mạn lục* kể về câu chuyện chức quan coi việc xử án ở đền Tản Viên **3. Giới thiệu nhân vật Ngô Tử Văn**: - Tên: Ngô Tử Văn tên Soạn - Quê quán: Huyện Yên Dũng đất Lạng Giang - Tính tình: Khảng khái, nóng nảy, thấy sự gian tà thì không chịu được →Cách giới thiệu trực tiếp ngắn gọn mang tính khẳng định gây chú ý người đọc →Giọng điệu ngợi ca định hướng cách nhìn nhận cho người đọc về những hành động tiếp theo của nhân vật **4. Giới thiệu cuộc đấu tranh ở trên trần gian của Ngô Tử Văn:** **- Hành động đốt đền** + Nguyên nhân đốt đền: Tức giận trước sự hống hách, lộng hành làm hại dân chúng của hồn ma tiên tướng giặc + Hành động: ++Tắm gội chay sạch, khấn trời →Đốt đền là hành động có chủ đích,cẩn trọng, không phải hành động bộc phát ++ Châm lửa đốt đền, vung tay không sợ gì cả mặc cho mọi người lắc đầu lè lưỡi →Hành động công khai đầy dũng cảm, quyết liệt ⇒ Thể hiện sự khẳng khái, chính trực, kiên cường, dũng cảm của trí thức Việt ⇒ Thể hiện ý thức dân tộc mạnh mẽ qua việc diệt trừ hồn ma tên tướng giặc **- Cuộc gặp gỡ của Ngô Tử Văn và Bách hộ họ Thôi** + Sau khi đốt đền, Tử Văn trở về bị "sốt nóng sốt rét" + Hình ảnh hồn ma tướng giặc: ++ Diện mạo khôi ngô, cao lớn, đầu đội mũ trụ ++Lời nói: Mắng mỏ đe dọa, bắt Ngô Tử Văn lập lại đền →Đây là một kẻ xảo trá, tham lam, hung ác + Thái độ của Ngô Tử văn: Ung dung, mặc kệ vẫn ngồi ngất ngưởng, tự nhiên →Thái độ của con người tự tin vào việc làm chính nghĩa **- Cuộc gặp gỡ của Ngô Tử Văn với Thổ công**

	+ Thổ công: Kể lại toàn bộ sự việc mình bị hại để Tử Văn thấy được sự xảo trá tác oai tác quái của tên tướng giặc, lo lắng cho Tử Văn →Thổ công biết sự tồn tại của cái xấu nhưng cam chịu và chấp nhận, không dám đấu tranh để đòi lại công lí + Thổ công bày cách để Ngô Tử Văn đối phó với tên hung thần và đối chất với Diêm Vương →Tạo ra sự phát triển logic cho câu chuyện →Tử Văn không còn chiến đấu đơn độc mà đã có sự hỗ trợ của Thổ công **5. Giới thiệu cuộc đấu tranh giành lại công lí ở Minh Ti.** **- Chặng 1: Tử Văn đối đầu với những thử thách** + Tên Bách hộ họ Thôi: Tỏ vẻ khép nép, đáng thương, để kêu oan + Diêm Vương: Nghe theo lời tố cáo của tên tướng giặc, trách mắng, phán Tử Văn ngoan cố, bướng bỉnh + Thái độ của Tử Văn: ++ Điềm nhiên, không kinh hãi trước cảnh Minh ti rùng rợn ++ Một mực kêu oan, điềm tĩnh, cứng cỏi trước uy quyền của Diêm Vương và sự xảo trá giả tạo của tên tướng giặc **- Chặng 2: Tử Văn vạch trần tội ác của tên tướng giặc** + Khi tranh cãi, biết mình yếu thế, tên Bách hộ Thôi sợ hãi, tỏ vẻ giả nhân giả nghĩa xin giảm án cho Tử Văn + Tử Văn không chịu bỏ cuộc, xin Diêm Vương cho người xuống tản Viên chứng thực + Diêm Vương: Chứng thức và tin lời Ngô Tử Văn, xử cho Tử Văn thắng kiện →Cuộc đấu tranh đã bộc lộ khí phách, sự thông minh, can đảm, quyết liệt của Ngô Tử Văn trên hành trình đòi lại công lí →Làm rõ bộ mặt giả nhân giả nghĩa, xảo trá, giả tạo của hồn ma tên tướng giặc →Kết quả của cuộc chiến cho thấy ước mơ về sự công bằng của nhân dân **6. Giới thiệu Ngô Tử Văn nhận chức Phán sự đền Tản Viên** - Là phần thưởng cho sự khảng khái, cương trực và dũng cảm của Ngô Tử Văn.

	- Diệt trừ tận gốc cái ác, lấy lại danh dự cho thổ công, làm sáng tỏ nỗi oan khuất cho Ngô Tử Văn - Gửi gắm khát vọng của nhân dân về một vị quan chính trực, thanh liêm **7. Giới thiệu cuộc gặp gỡ giữa quan Phán sự và người quen cũ:** Thể hiện niềm tin về một vị quan tốt, giúp nước, giúp dân **8. Giới thiệu ý nghĩa, bài học của tác phẩm:** - Ý nghĩa của truyện: + Thể hiện niềm tin vào công lí, ước mơ về một xã hội công bằng ở hiền gặp lành, ác giả ác báo + Phản ánh hiện tượng oan trái, bất công của xã hội đương thời + Phê phán thói tham nhũng, lộng quyền của quan lại đương thời + Phê phán sự hèn nhát không dám đứng lên đấu tranh bảo vệ lẽ phải của một bộ phận quan lại và nhân dân - Bài học: + Cần dũng cảm đứng lên đấu tranh bảo vệ công lí và lẽ phải + Có niềm tin vào lẽ phải: Thiện thắng ác **9. Giới thiệu đặc sắc nghệ thuật của tác phẩm:** - Sự kếp hợp giữa bút pháp thực và ảo, mượn truyện kì ảo để nói truyện thực ở đời vì thế nó mang giá trị thời đại - Cốt truyện kịch tính, hấp dẫn với kết cấu logic có mở đầu, thắt nút, cao trào, mở nút - Lựa chọn tình tiết li kì, lôi cuốn - Xây dựng tính cách nhân vật qua lời nói và hành động. **C. Kết luận:** - Khái quát lại nội dung và nghệ thuật của truyện *Chuyện chức phán sự đền Tản Viên* - Trình bày suy nghĩ của bản thân về tác phẩm: Đem lại sự thích thú cho người đọc bởi người tốt đã được đền đáp xứng đáng, kẻ ác bị trừng trị

TRÌNH BÀY BÀI NÓI

a. Mục tiêu: Biết cách, tự tin trình bày sản phẩm thuyết trình trước tập thể lớp.

b. Nội dung: HS trình bày sản phẩm sau khi đã lập dàn ý xong.

c. Sản phẩm: Phần trình bày bằng ngôn ngữ nói, giọng điệu của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bảng kiểm đánh giá bài thuyết trình theo tiêu chí
Người thuyết trình:……..

Người nhận xét:……

Tiêu chí	Chưa đạt (0 điểm)	Đạt (1 điểm)	Tốt (2 điểm)
1. Nội dung bài thuyết trình đầy đủ, sâu sắc, thuyết phục	Nội dung sơ sài, chưa có nhiều lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ vấn đề cho người nghe hiểu.	Có đủ lí lẽ và bằng chứng để người nghe hiểu được vấn đề.	Nội dung đầy đủ, sâu sắc, thuyết phục, có quan điểm, suy nghĩ mới mẻ.
2. Phong thái tự tin	Không tự tin, rụt rè.	Đã mạnh dạn trình bày bài nói nhưng cử chỉ, lời nói chưa được tự nhiên, thiếu tương tác với người nghe.	Tương tác, giao lưu tốt với người nghe.
3. Nói to, rõ ràng, truyền cảm	Nói nhỏ, khó nghe, nói lặp lại ngập ngừng nhiều lần.	Nói to, nhưng đôi chỗ lặp lại hoặc ngập ngừng một vài câu.	Nói to, truyền cảm hầu như không lặp lại hay ngập ngừng
4. Sử dụng các phương tiện hỗ trợ: yếu tố phi ngôn ngữ (điệu bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt,..) kết hợp hình ảnh, sơ đồ minh hoạ,…phù hợp	Điệu bộ thiếu tự tin, mắt chưa nhìn vào người nghe, nét mặt chưa biểu cảm hoặc biểu cảm không phù hợp.	Điệu bộ tự tin, mắt chưa nhìn vào người nghe, biểu cảm phù hợp với nội dung câu chuyện.	Điệu bộ tự tin, mắt nhìn vào người nghe, nét mặt sinh động.
5. Mở đầu và kết thúc hợp lí	Không chào hỏi và/ hoặc không có lời kết thúc bài nói.	Chào hỏi và có lời kết thúc bài nói.	Chào hỏi và có lời kết thúc bài nói ấn tượng.
Tổng: ……/10 điểm			

Bước 1: GV giao nhiệm vụ:

- GV hướng dẫn HS về yêu cầu chung và những chú ý khi thuyết trình và lắng nghe sản phẩm.
- GV cử 01 HS làm MC dẫn dắt phần thuyết trình của các HS trong lớp và ý kiến nhận xét của các bạn khác.

Một số HS trình bày bài thuyết trình trước lớp. Còn những HS khác lắng nghe, quan sát, theo dõi và điền vào **bảng kiểm đánh**

Bước 3: Thực hành nói và nghe

***Thuyết trình vấn đề 2: Vẻ đẹp của tác phẩm *Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên* của Nguyễn Dữ.**

***Yêu cầu chung:**

- Người nói:

+ Nêu đề tài của bài nói, trình bày lý do lựa chọn đề tài.

+ Trình bày các ý của bài nói (theo đề cương đã chuẩn bị).

+ Tóm tắt lại nội dung chính của bài nói, đưa ra một số ý tưởng mở rộng.

*** Chú ý:**

giá bài thuyết trình cho bạn (mẫu phía trên) - HS tiếp nhận nhiệm vụ. **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ được phân công.** **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận.** **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**	+ Sử dụng các từ ngữ chuyển tiếp phù hợp để tạo sự liên kết chặt chẽ cho bài nói, giúp người nghe dễ theo giỏi. Ví dụ: *đầu tiên, tiếp theo, cuối cùng, tóm lại, thứ nhất, thứ hai,…* + Sử dụng giọng nói và ngữ điệu một cách thích hợp: nhấn mạnh, lên giọng, xuống giọng khi cần thiết,… + Sử dụng có hiệu quả các động tác cơ thể, biết giao tiếp bằng mắt với người nghe và di chuyển vị trí một cách hợp lí. + Các phương tiện phi ngôn ngữ như hình ảnh, biểu đồ,…(nếu có) cần được sử dụng với mức độ vừa phải, cốt để làm nổi bật vấn đề muốn nói. **- Người nghe:** + Chú ý lắng nghe bài nói của bạn. + Nghe trên tinh thần chuẩn bị đưa ra quan điểm của mình để đối thoại với người nói. + Đặt câu hỏi để người nói trình bày, giải thích về những nội dung còn chưa rõ. + Trao đổi với người nói về những điểm mà mình chưa đồng tình.

TRAO ĐỔI, THẢO LUẬN VỀ BÀI NÓI

a. Mục tiêu: HS được rèn kĩ năng đánh giá bài nói, kĩ năng nghe, từ đó rút kinh nghiệm cho bản thân khi thực hiện bài nói thuyết trình trước tập thể.

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm: Phiếu đánh giá bài nói.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ:
- GV gọi một số HS trình bày phần nhận xét, đánh giá của mình về bài thuyết trình trước lớp của bạn. Còn những HS khác lắng nghe, quan sát, theo dõi vào phiếu đánh giá bài nói của bạn.
- HS cả lớp tự đánh giá kĩ năng nói và kĩ năng nghe của bản thân dựa theo bảng gợi ý SGK.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận.

III. Đánh giá, thảo luận

Người nghe đưa ra các nhận xét, góp ý, câu hỏi về bài nói. Người nói tiếp nhận các ý kiến này và trao đổi thêm (tán đồng, bác bỏ, trả lời câu hỏi, bàn luận mở rộng,…).

Lưu ý: Có nhiều cách đọc, cách giới thiệu và đánh giá khác nhau về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm truyện, vì vậy, khi trao đổi, cả người nói và người nghe nên đối thoại trên tinh thần cởi mở, sẵn sàng chấp nhận sự khác biệt trong quan điểm.

*** Bảng kiểm tự đánh giá và đánh giá về bài trình bày**

STT	Nội dung đánh giá	Kết quả	
		Đạt	Chưa đạt
1	Bài trình bày chọn được tác phẩm truyện phù hợp với những yêu cầu về thể loại, có khả năng gợi được hứng thú từ phía người nghe.		
2	Bài trình bày có đủ ba phần: *Mở đầu, Triển khai, Kết luận*.		

Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.

3	Thông tin về tác phẩm được trình bày sáng tỏ, mạch lạc. Các ý cơ bản trong bài nói được làm nổi bật.		
4	Các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ được phối hợp sử dụng một cách hiệu qur.		
5	Người nói có phong cách trình bày tự tin, gây được ấn tượng với người nghe về vấn đề mình muốn phân tích, đánh giá.		
6	Người nói sẵn sàng tiếp thu các ý kiến phản hồi, góp ý, đối thoại với người nghe trên tinh thần tôn trọng quan điểm riêng của nhau.		

*** Bảng tự kiểm tra kĩ năng nghe**

STT	**Nội dung tự kiểm tra kĩ năng nghe**	**Kết quả**	
		Đạt	**Chưa đạt**
1	**Kiểm tra kết quả nghe:**		
	Nội dung nghe và ghi chép lại đã chính xác chưa?		
	Thu hoạch được những gì về nội dung và cách thức thuyết trình giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm truyện của bạn?		
4	**Rút kinh nghiệm về thái độ nghe:**		
	Đã chú ý và tôn trọng người thuyết trình chưa?		
	Có nêu được câu hỏi và tham gia ý kiến trong quá trình thảo luận không?		

Bài nói thuyết trình tham khảo:

Chào hỏi, giới thiệu vấn đề thuyết trình:

Thuyết trình nội dung chính:

(Nói to, rõ ràng; giọng ngợi ca những giá trị làm nên vẻ đẹp của tác phẩm))

Xin chào Cô và các bạn. Em tên là....., học lớp....., trường.....

Sau đây em xin trình bày về vẻ đẹp của tác phẩm *Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên*

(Giọng tâm tình, vừa phải):

Nguyễn Dữ sống vào khoảng thế kỉ XVI. *Truyền kì mạn lục* là tác phẩm xuất sắc của ông ghi chép những chuyện li kì trong nhân gian.

Đây là một trong 20 truyện của tập *Truyền kì mạn lục* kể về câu chuyện chức quan coi việc xử án ở đền Tản Viên.

Truyện xoay quanh nhân vật Ngô Tử Văn. Chàng được giới thiệu tên là Soạn, người huyện Yên Dũng đất Lạng Giang. Chàng khảng khái, nóng nảy, thấy sự gian tà thì không chịu được. Nhà văn Nguyễn Dữ đã giới thiệu trực tiếp ngắn gọn mang tính khẳng định gây chú ý người đọc. Ông cũng thể hiện rõ giọng điệu ngợi ca định hướng cách nhìn nhận cho người đọc về những hành động tiếp theo của nhân vật.

Tiếp đó, nhà văn tái hiện cuộc đấu tranh ở trên trần gian của Ngô Tử Văn. Cuộc đấu tranh này bắt đầu bằng hành động đốt đền của chàng. Tức giận trước sự hống hách, lộng hành làm hại dân chúng của hồn ma tên tướng giặc, chàng tắm gội chay sạch, khấn trời. Rõ ràng đây là hành động có chủ đích, cẩn trọng, không phải hành động bộc phát. Đốt đền xong, chàng còn vung tay không sợ gì cả mặc cho mọi người lắc đầu lè lưỡi. Đây là hành động công khai đầy dũng cảm, quyết liệt, thể hiện sự khảng khái, chính trực, kiên cường, dũng cảm của trí thức Việt, mặt khác còn thể hiện ý thức dân tộc mạnh mẽ qua việc diệt trừ hồn ma tên tướng giặc.

Sau khi đốt đền, Tử Văn trở về bị "sốt nóng sốt rét". Rồi chàng gặp hồn ma tướng giặc. Hắn có diện mạo khôi ngô, cao lớn, đầu đội mũ trụ. Hắn mắng mỏ đe dọa, bắt Ngô Tử Văn lập lại đền. Đây là một kẻ xảo trá, tham lam, hung ác. Thế nhưng, Ngô Tử Văn vẫn ung dung, "mặc kệ, vẫn cứ ngồi ngất ngưởng tự nhiên" vì tự tin vào việc làm chính nghĩa.

Sau khi gặp hồn ma tướng giặc, chàng lại gặp Thổ Công. Thổ công đã kể lại toàn bộ sự việc mình bị hại để Tử Văn thấy được sự xảo trá, tác oai tác quái của tên tướng giặc. Thổ công bày tỏ sự lo lắng cho Tử Văn, mặt khác bày cách để Ngô Tử Văn đối phó với tên hung thần và đối chất với Diêm Vương. Như vậy, Tử Văn không còn chiến đấu đơn độc mà đã có sự hỗ trợ của Thổ công.

Truyện đặc biệt gây cấn với cuộc đấu tranh giành lại công lý ở Minh Ti.

Lúc đầu, tên Bách hộ họ Thôi tỏ vẻ khép nép, đáng thương, để kêu oan. Diêm Vương thì theo lời tố cáo của tên tướng giặc, trách mắng, phán Tử Văn ngoan cố, bướng bỉnh. Trong khi đó, Tử Văn vẫn điềm nhiên, không kinh hãi trước cảnh Minh ti rùng rợn. Chàng một mực kêu oan, điềm tĩnh, cứng cỏi trước uy quyền của Diêm Vương và sự xảo trá giả tạo của tên tướng giặc. Cuối cùng, Tử Văn vạch trần tội ác của tên tướng giặc . Khi tranh cãi, biết mình yếu thế, tên Bách hộ Thôi sợ hãi, tỏ vẻ giả nhân giả nghĩa xin giảm án cho Tử Văn. Tử Văn không chịu bỏ cuộc, xin Diêm Vương cho người xuống tản Viên chứng thực. Diêm Vương sai người đi chứng thực và tin lời Ngô Tử Văn, xử cho Tử Văn thắng kiện. Cuộc đấu tranh đã bộc lộ khí phách, sự thông minh, can đảm, quyết liệt của Ngô Tử Văn. Trên hành trình đòi lại công lý, Ngô Tử Văn đã làm rõ bộ mặt giả nhân giả nghĩa, xảo trá, giả tạo của hồn ma tên tướng giặc. Kết quả của cuộc chiến cho thấy ước mơ về sự công bằng của nhân dân.

Ngô Tử Văn vì khảng khái cương trực cả trên dương thế lẫn dưới Minh ti nên đã được nhận chức Phán sự đền Tản Viên. Đó chính là phần thưởng cho sự chính nghĩa và lòng quả cảm đấu tranh vì chính nghĩa.

Truyện không những thể hiện niềm tin vào công lý, ước mơ về một xã hội công bằng ở hiền gặp lành, ác giả ác báo mà còn phản ánh hiện tượng oan trái, bất công của xã hội đương thời đồng thời phê phán thói tham nhũng, lộng quyền của quan lại đương thời và sự

hèn nhát không dám đứng lên đấu tranh bảo vệ lẽ phải của một bộ phận quan lại và nhân dân.

Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên không những có một cốt truyện li kì mà còn cuốn hút người đọc vì những đặc sắc về nghệ thuật. Truyện đã kết hợp giữa bút pháp thực và ảo, mượn kì ảo để nói chuyện thực ở đời vì thế nó mang giá trị thời đại. Cốt truyện kịch tính, hấp dẫn với kết cấu logic có mở đầu, thắt nút, cao trào, mở nút. Lựa chọn tình tiết li kì, lôi cuốn. Xây dựng tính cách nhân vật qua lời nói và hành động.

Kết thúc bài nói:

(Giọng lắng lại, tha thiết) Các bạn thân mến! Sống trên đời mỗi người sẽ chọn cho mình một lối sống nhưng có lẽ lối sống đẹp nhất vẫn là lối sống vì chính nghĩa. Có lẽ vì đã bàn đến vấn đề nhân văn muôn thuở này mà *Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên* sẽ còn giá trị đến muôn đời.

Cảm ơn Cô và các bạn đã lắng nghe bài thuyết trình của em. Em mong muốn nhận được những góp ý và chia sẻ từ Cô giáo cùng các bạn để hoàn thiện sản phẩm của mình. Em xin chân thành cảm ơn!

3. HOẠT ĐỘNG 3: CỦNG CỐ, MỞ RỘNG (CẢ BÀI 1)

1. Mục tiêu:

- Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập để khắc sâu kiến thức.

2. Nội dung:

- GV giao bài tập cho HS.
- HS hoạt động cá nhân để hoàn thành bài tập.

3. Sản phẩm: Đáp án đúng của bài tập

4. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: GV giao nhiệm vụ: - GV hướng dẫn HS củng cố kiến thức về các truyện đã học bằng việc vẽ sơ đồ hoặc lập bảng theo gợi ý **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:** **THẢO LUẬN THEO CẶP hoàn thành bảng:** **1. Truyện về các vị thần sáng tạo thế giới (Thần thoại Việt Nam)** Tên truyện / Nội dung / Nghệ thuật Thần Trụ Trời Thần Sét Thần Gió **2. Lập bảng tổng hợp (hoặc vẽ sơ đồ) về các văn bản** Tên phẩm / Ngôi kể / Nhân vật chính / Sự kiện chính	**1. Truyện về các vị thần sáng tạo thế giới (Thần thoại Việt Nam)** Tên truyện / Nội dung / Nghệ thuật *Thần Trụ Trời* *Thần Sét* *Thần Gió* Nội dung: Qua các vị thần, người nguyên thủy thể hiện cách hình dung, lí giải về sự hình thành thế giới tự nhiên, nguồn gốc con người và vạn vật, đồng thời phản ánh vẻ đẹp riêng của cuộc sống lao động, Nghệ thuật: Chi tiết tưởng tượng kì ảo. - Xây dựng nhân vật chức năng. - Thời gian phiếm chỉ, mang tính ước lệ và không gian vũ trụ với nhiều cõi khác nhau. - Ngôn ngữ tự sự hồn nhiên. - Cốt truyện đơn giản nhưng hấp dẫn, sinh động, có những chi tiết bất ngờ thú vị.

Thần Trụ Trời			
Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên			
Chữ người tử tù			

Bước 3: HS báo cáo sản phẩm.
GV gọi HS báo cáo sản phẩm (cặp đôi chia sẻ)
HS khác nghe, nhận xét, bổ sung
Bước 4: GV nhận xét, đánh giá sản phẩm, chuẩn kiến thức.

	tín ngưỡng và văn hóa của từng cộng đồng.	

2. Lập bảng tổng hợp (hoặc vẽ sơ đồ) về các văn bản

Tên phẩm	Ngôi kể	Nhân vật chính	Sự kiện chính
Thần Trụ Trời	Ngôi thứ ba	Thần Trụ Trời	Dựng cột chống trời tạo ra trời đất
Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên	Ngôi thứ ba	Ngô Tử Văn	- Ngô Tử Văn đốt đền tên tướng giặc họ Thôi. - Ngô Tử Văn gặp gỡ hồn ma tên Bách hộ họ Thôi và gặp Thổ công. - Cuộc đấu tranh giành công lí của Tử Văn ở âm cung. - Ngô Tử Văn được tiến cử giữ chức Phán sự đền Tản Viên.
Chữ người tử tù	Ngôi thứ ba	Huấn Cao	- Câu chuyện về Huấn Cao qua cuộc đối thoại của viên quan coi ngục và thầy thơ lại cùng những dòng tâm trạng của quản ngục khi chuẩn bị tiếp nhận tù nhân. - Huấn Cao xuất hiện trong đề lao và quá trình biệt đãi

Bước 1: GV giao nhiệm vụ:

- GV tổ chức cho HS thực hiện củng cố kiến thức về các truyện bằng trò chơi: Ai nhanh hơn?

3. Trắc nghiệm

Câu 1: Đâu là phát biểu đúng nhất về truyện thần thoại?

A. Là thể loại tự sự dân gian bằng văn xuôi kể lại những câu chuyện trong đó nhân vật chủ yếu là động vật và đồ vật, ngụ ý nêu lên những kinh nghiệm sống, những bài học luân lí - triết lí nhân sinh.

B. Là thể loại tự sự dân gian bằng văn xuôi kể về các vị thần, các nhân vật anh hùng, các nhân vật sáng tạo văn hóa, phản ánh quan niệm của người thời cổ về nguồn gốc thế giới và đời sống con người.

C. Là thể loại tự sự dân gian bằng văn xuôi có nội dung hàm chứa những bức tranh rộng và hoàn chỉnh về đời sống nhân dân với nhân vật trung tâm là những anh hùng, dũng sĩ đại diện cho một thế giới nào đó.

D. Là thể loại tự sự dân gian bằng văn xuôi thường có yếu tố tưởng tượng kì ảo, các nhân vật, sự kiện đều liên quan đến lịch sử, là những truyện truyền miệng kể lại truyện tích các nhân vật lịch sử hoặc giải thích nguồn gốc các phong cảnh địa phương theo quan

			mong xin được chữ tử tù của quản ngục. - Cảnh cho chữ - một cảnh tượng xưa nay chưa từng có.

3. Trắc nghiệm

Câu	Đáp án
1	B
2	D
3	A
4	B
5	A
6	D
7	A
8	D
9	D
10	C

niệm của nhân dân, biện pháp nghệ thuật phổ biến của nó là khoa trương, phóng đại, đồng thời nó cũng sử dụng yếu tố hư ảo, thần kỳ. Chọn đáp án : B Câu 2: Nội dung chính của *Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên* ? A. Ca ngợi tinh thần khảng khái, cương trực, dám đấu tranh chống lại cái ác trừ hại cho dân. B. Đề cao vai trò của thần linh trong việc cứu giúp con người. C. Bài học nhân sinh về chính – tà, thiện ác. D. A và C đúng Chọn đáp án : D Câu 3: Trong *Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên* của Nguyễn Dữ, Ngô Tử Văn đốt đền vì lí do gì? A. Vì muốn diệt trừ kẻ giả danh là thần mà lại tác yêu tác quái trong dân gian. B. Vì không tin vào điều mê tín, dị đoan. C. Vì muốn thể hiện thái độ cao ngạo của mình. D. Vì muốn giúp đỡ viên Thổ công. Chọn đáp án: A Câu 4: Trong *Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên* của Nguyễn Dữ, chi tiết nào đóng vai trò làm nền cho việc triển khai hàng loạt các chi tiết hoang đường kì ảo? A. Chi tiết Bách hộ đòi Tử Văn dựng trả ngôi đền. B. Chi tiết Tử Văn thấy khó chịu, rồi nổi lên một cơn sốt nóng, sốt rét sau khi đốt đền. C. Chi tiết lũ quỷ Dạ Xoa đến dẫn Tử Văn xuống âm phủ. D. Chi tiết viên Thổ công đến nói với Tử Văn sự thực. Chọn đáp án : B Câu 5: Nét tính cách nổi bật nhất của nhân vật Tử Văn được tác giả tô đậm, nhất quán từ đầu đến cuối tác phẩm là gì?	

A. Cương trực, khẳng khái B. Ngất ngưởng, khinh bạc C. Điềm tĩnh, tự tin D. Tài hoa, hào hiệp Chọn đáp án : A Câu 6: Kết thúc vụ án, mọi việc sáng tỏ, Tử Văn hai lần được ghi công và phần nào được đền đáp. Như vậy, lòng tốt và bản tính khảng khái, cương trực đã được biểu dương, ân thưởng. Hiểu một cách sâu xa, khái quát nhất, đó là ai thắng ai? A. Chính thắng tà. B. Thật thắng giả. C. Thiện thắng ác. D. Nội tộc thắng ngoại bang. Chọn đáp án : D Câu 7: Phong cách nghệ thuật của nhà văn Nguyễn Tuân trước cách mạng tháng 8 là: A. Mọi sự vật được miêu tả ở phương diện thẩm mĩ. Ông đi tìm cái đẹp của quá khứ còn vương sót lại, vẻ đẹp "vang bóng một thời" B. Theo Nguyễn Tuân, cái đẹp có ở cả quá khứ, hiện tại và tương lai; tài hoa có ở cá nhân đại chúng. C. Cả hai đáp án trên đều đúng D. Cả hai đáp án trên đều sai Hiển thị đáp án Chọn đáp án : A Câu 8: Giá trị nội dung của tác phẩm *Chữ người tử tù* là: A. Khắc họa thành công hình tượng Huấn Cao – một con người tài hoa, có cái tâm trong sáng và khí phách hiên ngang bất khuất. B. Thể hiện quan niệm về cái đẹp, khẳng định sự bất tử của cái đẹp. C. Bộc lộ tấm lòng yêu nước thầm kín của nhà văn Nguyễn Tuân. D. Tất cả các đáp án trên Chọn đáp án : D Câu 9: Giá trị nghệ thuật của tác phẩm *Chữ người tử tù*: A. Tạo dựng tình huống truyện độc đáo.	**4. Tự luận** Đoạn văn của HS cần đảm bảo các yêu cầu:

B. Nghệ thuật dựng cảnh, khắc họa tính cách nhân vật, tạo không khí cổ kính, trang trọng. C. Sử dụng thủ pháp đối lập và ngôn ngữ giàu tính tạo hình. D. Tất cả các đáp án trên. Chọn đáp án : D Câu 10: Tình huống truyện đặc biệt có tác dụng: A. Làm nổi bật vẻ đẹp hình tượng Huấn Cao, làm sáng tỏ lòng biệt nhỡn liên tài của quản ngục. B. Thể hiện chủ đề tác phẩm: ca ngợi cái đẹp, cái thiện có thể chiến thắng cái xấu, cái ác ở ngay nơi bóng tối bao trùm, nơi cái ác ngự trị C. Cả hai đáp án trên đều đúng D. Cả hai đáp án trên đều sai Chọn đáp án : C **Bước 2,3: HS thực hiện nhiệm vụ:** - HS lựa chọn câu hỏi và trả lời - GV trình chiếu câu hỏi - HS khác quan sát, nhận xét, bổ sung **Bước 4: GV nhận xét, đánh giá sản phẩm, chuẩn kiến thức.** **4. Tự luận** **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) đánh giá nghệ thuật kể chuyện trong *Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên* (Nguyễn Dữ). **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:** - Cá nhân viết đoạn (khoảng 10 phút) - Cặp đôi chia sẻ dựa vào bảng kiểm **Bước 3: HS báo cáo sản phẩm, thảo luận.** - HS trình bày sản phẩm - HS khác nghe, phản hồi, nhận xét dựa vào bảng kiểm	- Dung lượng đoạn văn khoảng 150 chữ; đảm bảo hình thức đoạn văn. - Nội dung của đoạn văn: Nghệ thuật kể truyện trong *Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên* + Kể theo thời gian + Ngôi thứ ba + Dựa vào chi tiết kì ảo

Bước 4: GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức, kĩ năng.	

Bảng kiểm kĩ năng viết đoạn văn

STT	Tiêu chí	Đạt/ Chưa đạt
1	Đảm bảo hình thức đoạn văn với dung lượng 150 chữ	
2	Đoạn văn đúng chủ đề: đánh giá nghệ thuật kể chuyện trong *Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên* (Nguyễn Dữ).	
3	Đoạn văn đảm bảo tính liên kết giữa các câu trong đoạn văn, có sự kết hợp các thao tác lập luận phù hợp.	
4	Đoạn văn đảm bảo yêu cầu về chính tả, cách sử dụng từ ngữ, ngữ pháp.	
5	Đoạn văn thể hiện sự sáng tạo: suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	

***Ví dụ đoạn văn tham khảo đánh giá nghệ thuật kể chuyện trong *Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên* (Nguyễn Dữ):**

Có lẽ cái kì bút của Nguyễn Dữ trong *Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên* chính là nghệ thuật kể chuyện. Kể chuyện theo thời gian là đặc điểm tiêu biểu của văn chương xưa. Nhưng không phải vì thế mà truyện mất đi tính hấp dẫn và kì thú. Danh sĩ chốn Hải Dương đã theo dòng thời gian mà tăng cấp cho tình tiết khiến truyện mỗi lúc mỗi gay cấn. Truyện đạt tới đỉnh điểm khi cái gian tà tưởng như thắng thế nhưng rồi cuối cùng người đọc lại vỡ oà vì kết thúc vẫn là chính nghĩa thắng gian tà. Chọn ngôi thứ ba làm ngôi kể, tác giả đã khiến các chi tiết kì ảo xuất hiện hết sức tự nhiên. Ảo mà như thật, thật lại hoá ảo. Chốn dương thế và chốn âm thế vượt qua dòng sông Nại Hà, hoà trộn cùng nhau để khẳng định cái thiện lương sẽ chiến thắng cái hèn hạ, xấu xa trên mọi mặt trận.

4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG CẢ BÀI HỌC 1

1. Mục tiêu:

HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế.

2. Nội dung:

HS làm việc cá nhân, đưa ra suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về một vấn đề GV đặt ra.

3. Sản phẩm: Câu trả lời, sản phẩm học tập nhóm của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập 1: Em hãy tìm đọc một số truyện thần thoại hoặc truyện ngắn và chọn một tác phẩm yêu thích để chỉ ra các yếu tố đặc trưng của thể loại về: cốt truyện, thời gian, không gian, nhân vật, lời kể,…

Bài tập 2: DẠY HỌC DỰ ÁN:

GV chia lớp thành 4 nhóm với các nhiệm vụ sau:

- Nhóm 1, 2: Nhóm *Nhà phê bình nghiên cứu*

Yêu cầu: Nghiên cứu sức hấp dẫn của truyện

- Nhóm 3: Nhóm *Maketting*

Yêu cầu:

Giả dụ có nhà sách phát hành ấn phẩm *Sức hấp dẫn của truyện* với các tác phẩm: *Truyện về các vị thần sáng tạo thế giới, Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên* (Nguyễn Dữ), *Chữ người tử tù* (Nguyễn Tuân), anh (chị) sẽ giới thiệu về bộ sách như thế nào?

- Nhóm 3: Nhóm *Nhà sáng tạo*

HS lên kịch bản vẽ tranh để thiết kế bộ truyện tranh: Vẻ đẹp các vị thần, Sức mạnh của thiện lương.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS suy nghĩ, thảo luận để hoàn thành các bài tập 1, 2.
- GV khích lệ, giúp đỡ.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

+ Bài tập 1: Thực hiện báo cáo vào tiết học sau.

+ Bài tập 2: Báo cáo sản phẩm dự án sau 01 tuần.

- HS báo cáo sản phẩm và thảo luận.

Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, chất lượng sản phẩm học tập của các nhóm.
- Cho điểm hoặc phát thưởng.

1. Tìm đọc các truyện thần thoại, truyện trung đại, truyện hiện đại trong sách, báo hoặc internet. Khi đọc, cần lưu ý: tóm tắt nội dung truyện, ghi lại cảm xúc, điều tâm đắc, thích thú hoặc băn khoăn, chưa hiểu,… của bản thân về những truyện đó.

(HS có thể thiết kế ***Nhật kí đọc sách*** theo thể loại).

2. Hoàn thành bài phân tích đánh giá một tác phẩm truyện (chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật).

3. Chuẩn bị bài 2: Vẻ đẹp của thơ ca.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Sách giáo khoa Ngữ văn 10
- Nội dung công văn 5512/BGD-ĐT.
- Nội dung modul 1, 2, 3 được tập huấn.
- Một số tài liệu, hình ảnh trên mạng internet

RÚT KINH NGHIỆM GIỜ DẠY

……
……
……
…….